

**THỊ ỦY LONG KHÁNH
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TÂN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TÂN
(1930 – 2016)**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

LỜI GIỚI THIỆU

Xuân Tân là xã cửa ngõ phía Nam thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, là địa bàn quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá - xã hội của thị xã. Trải qua hàng trăm năm lao động, chiến đấu xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân Xuân Tân đã dệt nên những trang sử vẻ vang, vun đắp truyền thống quý báu: đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, yêu quê hương, đất nước sâu sắc, anh dũng kiên cường chiến đấu... Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, đế quốc, nhân dân Xuân Tân sớm đón nhận ánh sáng cách mạng của Đảng, xây dựng cơ sở quần chúng và phong trào cách mạng liên tục, bền bỉ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ thị xã Long Khánh, phong trào cách mạng ở Xuân Tân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ từng bước đi lên.

Tháng 8 năm 1945, cùng với cả nước, nhân dân Xuân Tân đứng lên chiến đấu, lật đổ chính quyền thực dân phong kiến. Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Xuân Tân đã dũng cảm, gan dạ, diệt tề, trừ gian,

chống địch khủng bố, góp phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, Đảng bộ và nhân dân Xuân Tân nêu cao ý chí "Không có gì quý hơn độc lập tự do", quyết tâm "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", kiên cường, anh dũng chiến đấu trong lòng địch, liên tục đấu tranh, diệt ác phá kềm, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai bán nước.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Xuân Tân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống anh hùng, vượt lên mọi khó khăn, thách thức, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Trong 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Xuân Tân đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nghiêm chỉnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, đạt được những thành tựu quan trọng trên các

lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội của xã ngày càng trưởng thành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần xây dựng thị xã Long Khánh văn minh, giàu đẹp.

Thực hiện chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh về công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng. Năm 2016, Ban chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức biên soạn và phát hành cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Tân (1930-2016)*. Cuốn sách góp phần thiết thực vào việc giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Từ năm 1930 đến năm 2016, lịch sử cách mạng của đất nước nói chung, của Đảng bộ và nhân dân Xuân Tân nói riêng, diễn ra vô cùng phong phú, hào hùng, đánh dấu thời kỳ phát triển mang tính bước ngoặt của địa phương, cần được phản ánh một cách đầy đủ, hệ thống, đúc rút được

những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong xã. Mặc dù bộ phận sưu tầm tư liệu và biên soạn đã có nhiều cố gắng, song do những khó khăn, hạn chế chủ quan, khách quan, cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong được các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, cơ quan cấp trên, cán bộ và nhân dân trong xã tiếp tục đóng góp ý kiến, bổ sung tư liệu để chúng tôi tiếp thu, chỉnh lý, sửa chữa.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách, Ban chấp hành Đảng bộ xã được Ban Thường vụ Thị ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt; được các đồng chí cán bộ, đảng viên lão thành của thị xã và xã, cùng cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã đóng góp ý kiến, bổ sung tư liệu để sửa chữa, hoàn chỉnh bản thảo. Ban chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ quý báu đó.

Với tinh thần đó, Ban chấp hành Đảng bộ xã trân trọng giới thiệu cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã*

Xuân Tân (1930 - 2016) với cán bộ, đảng viên,
nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa.

BCH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TÂN

CHƯƠNG I. XUÂN TÂN – VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

1. Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Xuân Tân

Xã Xuân Tân được thành lập một năm sau
ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tính
đến nay đã là 40 năm.

Tuy nhiên, về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất con người nơi đây, đã trải dài hàng ngàn năm, thông qua những di tích, di chỉ ở vùng đất Long Khánh - Đồng Nai nói chung và lân cận Xuân Tân nói riêng¹; Đặc biệt là những cuộc khai khẩn của người Việt vào thế kỷ XVI, XVII và cộng cư với người dân bản địa nơi đây.

Sự thành lập làng xã ở vùng đất phương Nam gắn liền với sự kiện Thống suất Chưởng cơ Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) được chúa Nguyễn sai vào kinh lược xứ Đồng Nai. Ông Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí* ghi rõ: “Mùa xuân năm Mậu Dần (1698) đời vua Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế sai Thống suất Chưởng cơ Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh sang kinh lược Cao Miên, lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bộ và Ký lục để quản trị, nha thuộc

¹ Tiêu biểu là mộ Cự thạch Hàng Gòn, một di tích bằng đá lớn vô cùng đặc sắc, trước kia từng thuộc xã Xuân Tân, nay thuộc ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn.

có hai tý xá, lại để làm việc; quân binh thì có cơ, đội, thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ. Đất đai mở rộng 1.000 dặm, dân số hơn 4 vạn hộ, chiêu mộ lưu dân từ Bắc Chính châu trở vào Nam đến ở khắp nơi; đặt ra phường, ấp, xã, thôn; chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh điền và lập bộ tịch đinh điền.”¹

Năm 1832, dưới thời Minh Mạng, trấn Biên Hòa được đổi là tỉnh Biên Hòa. Từ đó trở đi, địa danh hành chính cũng có nhiều thay đổi, qua nhiều lần, sáp nhập hoặc chia tách các phủ, huyện, tổng, thôn... cùng với việc khai khẩn các vùng đất mới còn thưa thớt dân cư, quy tụ dân lập ấp.

Để hiểu thêm, chúng ta có thể tham khảo bảng sau:

SỰ THAY ĐỔI ĐỊA LÝ LỊCH SỬ TỪ NĂM 1698 - 1851²

¹ Trịnh Hoài Đức, (người dịch Lý Việt Dũng, Ts. Huỳnh Văn Tới hiệu đính), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, 2005, tr. 110.

² Theo thống kê của các tác giả *Địa chí Đồng Nai*, tập II: *Địa lý*, Nxb. Đồng Nai, 2001, tr. 251.

1698	1808	1832	1837	1838
Dinh TRẤN BIÊN	Trấn BIÊN HÒA	Tĩnh BIÊN HÒA	Tĩnh BIÊN HÒA	Tĩnh BIÊN HÒA
Huyện Phước Long	Phủ Phước Long Huyện Phước Chánh Huyện Bình An	Phủ Phước Long Huyện Phước Chánh Huyện Bình An	Phủ Phước Long Huyện Phước Chánh Huyện Bình An Huyện Phước Bình	Phủ Phước Long Huyện Phước Chánh Huyện Bình An Huyện Phước Bình

			Huyện Ngãi An	Huyện Ngãi An
	Huyện Long Thành	Huyện Long Thành	Phủ Phước Tuy	Phủ Phước Tuy
	Huyện Phước An	Huyện Phước An	Huyện Long Thành	Huyện Long Thành
			Huyện Phước An	Huyện Phước An
			Huyện Long Khánh	Huyện

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi chép về huyện Long Khánh: Năm Minh Mạng thứ 18 (1837) lập huyện Long Khánh trên cơ sở nhập hai thửa Long An và Phước Khánh thuộc phủ Phước Tuy, ranh giới phân định như sau: "Ở phía bắc phủ 29 dặm. Đông đến tây cách 80 dặm, nam đến bắc cách 88 dặm. Từ huyện lỵ qua phía đông đến giới huyện Tuy Định, tỉnh Bình Thuận 43 dặm; Tây đến giới huyện Long Thành 37 dặm; Nam đến giới huyện Phước An 17 dặm; Bắc đến giới huyện Phước Bình 71 dặm.

Nguyên trước là địa phận man sách thuộc hai thửa Long An và Phước Khánh và man sách tỉnh Bình Thuận ở xen vào. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837) chia lập 6 tổng: Long Xương, Long Cơ, An Trạch, An Viễn, Tập Phước, Khánh Nhân và đặt huyện này thuộc phủ Phước Tuy thống hạt. Thổ

dân được vua đặt cho các chữ: Tòng, Lâm, Đào, Lí, Dương, Mai để làm họ.

Huyện lãnh 6 tổng, 47 xã thôn; huyện trị ở thôn Khánh Bình nay đã bỏ"¹.

Năm 1861, thực dân Pháp chiếm hai tỉnh miền Đông của Nam kỳ. Tỉnh Biên Hòa thất thủ, rơi vào tay giặc Pháp. Ngày 9 tháng 5 năm 1862, triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất, nhượng đứt ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp. Tuy nhiên, do chưa có thời gian sắp xếp lại hành chính nên đến tháng 1-1863, thực dân Pháp vẫn theo sử dụng các đơn vị hành chính cũ. Sau năm 1864 trở đi có những thay đổi những đơn vị hành chính mới, dù vậy, chỉ là sự thay đổi trên diện vĩ mô, theo ông Lương Văn Lựu trong sách *Biên Hòa sử lược toàn biên* thì năm 1878 thôn Tân Phong thuộc tổng Bình Lâm Thượng. Tổng Bình Lâm thượng gồm 8 làng:

- An Lộc có một xóm đất mới
- Bình Lộc

¹ *Địa chí Đồng Nai*, tập II: *Địa lý*, Nxb. Đồng Nai, 2001, tr. 250.

- Gia Ray có một ấp Bảo Chánh
- Hưng Lộc
- Phú Lộc có 2 xóm: Suối Lợi, Bưng Cơ
- Tân Lộc.
- Tân Phong có một ấp Phong Lộc
- Xuân Lộc.

Theo sự khảo sát của các tác giả sách *Địa chí Đồng Nai*, tập II, trang 264 trong bảng *Đối chiếu tên làng xã tỉnh Biên Hòa vào các năm 1881, 1897, 1901, 1924, 1939*, trong một tổng để tìm hiểu sự biến đổi về cơ cấu làng xã:

- Năm 1881: chưa có trên bản đồ.
- Năm 1897: có 10 làng không thấy tên làng Tân Phong – có tên làng Phong Lộc.
- Năm 1901: có 9 làng, không thấy tên làng Tân Phong – có làng Phong Lộc.
- Năm 1924: có 8 làng, bao gồm cả làng Tân Phong.
- Năm 1939: có 6 xã, bao gồm cả làng Tân Phong.

Như vậy, trước đó, mảnh đất Tân Phong xưa, là một vùng đất hoang vu, cây cối um tùm, dân cư thưa thớt, chủ yếu là đồng bào Châu Ro, Ma. Cuộc sống chủ yếu dựa vào việc làm nương rẫy, săn bắt và hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải lên rừng đào củ chụp, củ nân, bắt con nai, con mễn hoặc ra bờ suối bắt cá để sống qua ngày. Khi những lưu dân từ vùng Ngũ Quảng, những người Minh hương đặt chân vào vùng này, thì mới có sự xuất hiện những xóm, ấp nhỏ. Trải qua một thời gian dài, dưới sự quản lý của triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt, là sau nhiều lần sáp nhập và chia tách, giành giới, và diện tích xã Tân Phong có những thay đổi tương ứng. Tuy nhiên, có thể thấy rõ một điều là các bản đồ, sách được công bố chưa phản ánh hết hoặc kịp thời sự thay đổi đang diễn ra trong thực tế. Khi so sánh các tài liệu thì sẽ có độ chênh nhất định, có thể là do những nguyên nhân trên, nhưng cũng có thể do sự khảo cứu, liệt kê của người làm, như trường hợp làng Tân Phong – từ 1897 đến 1901 chỉ thấy có làng Phong Lộc, đến 1924 mới có thông kê về làng

Tân Phong!?!¹. Thông kê của các tác giả sách *Địa danh Hành chính – Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai* và tác giả sách *Biên Hòa sử lược toàn biên* có một độ chênh nhất định Nhưng tại một nguồn tư liệu khác thì có ghi là 1923 đã có ghi làng Tân Phong².

Khi viết về tổng Bình Lâm Thượng các tác giả sách *Địa danh Hành chính – Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai*, có nhắc đến làng Tân Phong với những thông tin rõ ràng hơn, nhưng theo các tác giả này thì Phong Lộc cũng là một làng chứ không phải là

¹ Tác giả *Gia Định thành thông* khi lý giải việc dùng chữ Tân để đặt tên trong phần nói về huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, là ý kiến rất đáng chú ý khi khảo sát việc đặt chữ Tân cho cả vùng Nam bộ: “(Trước là tổng Tân Chánh nay đổi làm huyện Phước Chánh. Nguyên buổi đầu mới khai thác, thì đầu nguồn Đồng Nai còn là nơi rừng rậm, người địa phương lấy từ bãi Tân Chánh trở lên làm tổng Tân Chánh và trực thuộc vào [37a] huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn. Về sau người ta lại đem những vùng đất chưa sử dụng của Trấn Biên cho thuộc vào đây và đều dùng chữ Tân làm đầu mà đặt tên để phân biệt. Do vậy chỗ lẩn tap lại càng lẩn tap, đến khi lập bản đồ triều đình mới căn cứ vào thế liên thông cho qui về dinh Trấn Biên, từ đó mới ổn, nay vẫn theo như thế).

Đồng thời trong văn hóa ứng xử và trong tâm thức người Nam bộ, khi lập làng mới do chia tách hay sáp nhập thường lấy chữ cái đầu của các làng cũ nhằm đặt cho làng mới, trường hợp làng Tân Phong, chắc cũng không ngoại lệ!?

² Theo *Địa chí Đồng Nai*, tập II: *Địa lý* tại trang ... thì “Bảo tàng Đồng Nai được ông Lê Văn Nhượng cung cấp một văn bản của Tòa bố Biên Hòa đề ngày 17 Septembre 1923 ghi đầy đủ các tổng, làng, ấp xóm như ông Lương Văn Lựu đã viết trong *Biên Hòa sử lược toàn biên*.

một ấp thuộc làng Tân Phong như ghi chép của tác giả sách *Biên Hòa sử lược toàn biên*, cho đến năm 1916, như sau:

“Tổng Bình Lâm Thượng thuộc hạt thanh tra Biên Hoà thành lập từ đầu thời Pháp chiếm đóng, có 10 làng: An Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc, Xuân Lộc, Chánh Lộc. Từ 5-1-1876 các xã gọi là làng, tổng Bình Lâm Thượng thuộc tiểu khu hành chính Biên Hoà, tỉnh Biên Hoà (1-1-1900). Ngày 13-12-1913 điều chỉnh còn 8 làng: An Lộc, Phú Lộc, Phong Lộc, Tân Lập Thôn, Hưng Lộc, Xuân Lộc, Bình Lộc, Gia Ray.

Ngày 5-12-1916 giải thể làng Phong Lộc nhập với ấp Thới Giao của làng Tân Lập Thôn thành làng Tân Phong. Ngày 1-1-1928 nhập hai làng An Lộc và Phú Lộc thành làng Lộc An. Năm 1927 thuộc quận Long Thành. Ngày 10-10-1931 tách làng Lộc An đổi thuộc tổng Thành Tuy Thượng cùng quận. Sau 1957 các làng gọi là xã, tổng Bình Lâm Thượng thuộc tỉnh Long Khánh có 13 xã: Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lộc, Dầu Giây, Hưng Lộc,

Bình Lộc, Gia Kiệm, Bình Hoà, Bến Nôm, Gia Ray, Thới Giao, Cẩm Tiêm, Cẩm Mỹ”.¹

Ngày 17-11-1930 thuộc tổng An Viễn cùng quận. Ngày 11-10-1946 nhập vào làng Xuân Lộc².

Năm 1957, khi tỉnh Long Khánh được thành lập theo Nghị định 131-BNV/HC/NĐ của nguyên quyền Sài Gòn, ngày **24-7**, tách quận Xuân Lộc khỏi tỉnh Biên Hòa thì Tân Phong được đổi tên là Hiếu Kinh, nằm trong quận Xuân Lộc nên thuộc địa bàn của tỉnh Long Khánh. Từ tháng 12-1966 do sự chia tách và sáp nhập tỉnh, xã Xuân Lộc khi ấy thuộc tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Ngày 28-4-1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiệm Tân; quận Xuân Lộc gồm có 11 xã như sau: Hiếu Kinh, Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tân, Hưng Lộc, Dầu Giây, Hưng Thuận, Gia Ray. Năm 1974, quận Xuân Lộc

¹ Địa danh Hành chính – Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai, Nxb. Đồng Nai, 2012, tr. 48.

² Địa danh Hành chính – Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai, Nxb. Đồng Nai, 2012, tr. 48.

còn 9 xã: Hiếu Kinh, Xuân Lộc, An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Hưng Lộc, Dầu Giây, xã Gia Ray.

Năm 1976, do yêu cầu quản lý hành chính cũng như chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội, các huyện trên sáp nhập lại lấy tên là huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc, các xã: Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình và Xuân Lập.

Theo Quyết định số 12-HĐBT ngày 17-01 - 1984 về việc Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai, thì xã Xuân Tân được chia thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ: - [Xã Xuân Tân có các ấp Phú Bình, Hàng Gòn, Tân Phong, Nhân Nghĩa, Long Giao, Cẩm Tâm. Địa giới của xã Xuân Tân ở phía đông giáp xã Xuân Định, xã Xuân Bảo, phía tây giáp xã Xuân Lập, phía nam giáp xã Xuân Mỹ, phía bắc giáp thị trấn Xuân Lộc.](#)

Đến năm 1987, huyện Xuân Lộc có 21 đơn vị gồm: Thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm,

Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Đường, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Lập, Xuân Đông, Xuân Tây và Xuân Bắc.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để thuận tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Long Khánh được thành lập (trên cơ sở tách huyện Xuân Lộc thành hai huyện Xuân Lộc và huyện Long Khánh). Thời điểm này, Long Khánh chỉ có 7 đơn vị hành chính gồm: Thị trấn Xuân Lộc là trung tâm của huyện lỵ và các xã: Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình, Xuân Vinh và Xuân Lập, theo Quyết định 107/HĐBT ngày 10-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Năm 1992, do yêu cầu chia tách địa giới hành chính để tiện trong việc quản lý, các xã: Xuân Đường, Xuân Lập được chia tách thêm hai xã mới là Xuân Quế và Xuân Thạnh; huyện Long Khánh có 8 xã: Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Quế, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Lập, Xuân Thạnh và thị trấn Xuân Lộc.

Năm 1994, theo Nghị định **109-CP** của Chính phủ về việc tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc thì huyện Long Khánh đã tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính gồm: giữ nguyên thị trấn Xuân Lộc và xã Xuân Thạnh; xã Xuân Mỹ tách ra thành 2 xã: Xuân Mỹ và Long Giao; xã Xuân Đường tách ra thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức; xã Xuân Quế tách ra thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn; xã Xuân Tân tách ra thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao và Nhân Nghĩa; xã Xuân Vinh tách ra thành 2 xã: Bảo Vinh và Bảo Quang; xã Xuân Bình tách ra thành 2 xã: Bình Lộc và Xuân Thiện; xã Xuân Lập tách ra thành 3 xã: Xuân Lập, Suối Tre và Bàu Sen.

Đến ngày 21-8-2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh với 15 đơn vị hành chính cấp xã, phường; Thị xã có 15 đơn vị hành chính gồm 6 phường: Xuân Bình, Xuân An, Xuân Hòa, Xuân Trung, Xuân Thanh, Phú Bình và 9 xã: Bàu Trâm,

Bảo Vinh, Bảo Quang, Suối Tre, Xuân Lập, Bàu Sen, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bình Lộc.

Gianh giới hiện nay của xã như sau:

- Phía bắc: giáp phường Phú Bình, thị xã Long Khánh;

- Phía nam: giáp xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh;

- Phía tây: giáp xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

- Phía đông: giáp xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Xã Xuân Tân được chia thành 3 ấp nhỏ gồm: ấp Nông Doanh, ấp Tân Phong, ấp Cẩm Tân. Là xã tiếp giáp các phường của thị xã, có giao lộ tại ngã 3 Tân Phong giữa Quốc lộ 1A và 56 là con đường giao thông huyết mạch quan trọng nối liền các xã, tỉnh khác lân cận thuận lợi cho việc giao thương. Trong chiến tranh, đây là một địa bàn vô cùng trọng yếu nên địch xây dựng các tuyến phòng thủ vững chắc, với hệ thống đồn, bót dày đặc.

Xã Xuân Tân có diện tích tự nhiên là: 1060,27 ha trong đó đất nông nghiệp: 833 ha, chiếm tỷ lệ: 83,27%. Dân số theo thống kê năm 2011 là: 2.272 hộ với 9350 người, với số người nam: 4.620 người, số người nữ: 4.730 người. Mật độ dân số: 935 người/km².

Trong đó:

+ Ấp Cẩm Tân: 1.258 hộ, 5.479 người

+ Ấp Tân Phong: 661 hộ, 2.546 người;

+ Ấp Nông Doanh: 353 hộ, 1.325 người.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,09%/năm, trong đó hộ dân làm nông nghiệp vẫn chiếm khá đông trên 60%.

2. Điều kiện tự nhiên và môi trường

Địa hình, khí hậu:

Địa hình:

Xã Xuân Tân là xã trung du miền núi nên có địa hình tương đối dốc thoải, hơi lượn sóng và có chiều hướng nghiêng dần theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Độ cao trung bình vào khoảng 140 –

160m (so với mặt nước biển). Độ dốc tương đối nhỏ vào khoảng 3° - 8° .

Với đặc điểm địa hình trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho xã trong việc bố trí cơ sở hạ tầng, xây dựng các điểm khu dân cư, các công trình công cộng cũng như giao thông đi lại dễ dàng. Tuy nhiên một số vùng ven suối Gia Tráp có độ dốc tương đối lớn, cần có biện pháp tránh sạt lở rửa trôi.

Khí hậu: Cũng như khí hậu của thị xã Long Khánh nói riêng, Đồng Nai nói chung, xã Xuân Tân có khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, mang đặc trưng của khí hậu vùng Đông Nam bộ chịu ảnh hưởng của hệ thống gió mùa Đông Bắc và Tây Nam với hai mùa chính rõ rệt: Mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4; mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.500 đến 2.400mm/năm. Độ ẩm trong không khí trung bình khoảng 85- 90%. Độ ẩm tối cao đạt 96 % và tối thấp 70%: mùa khô khoảng 74-77%; mùa mưa khoảng 86-87%. Nhiệt độ trung bình năm từ 25° đến 26° , nhiệt độ trung bình cao nhất đạt 34° đến 35° và nhiệt độ trung bình thấp nhất đạt từ

19⁰ đến 20⁰. Số giờ nắng trung bình năm khoảng 2000 – 2600 giờ/năm, mùa khô chiếm 55 - 60% tổng số giờ nắng cả năm. Hướng gió thịnh hành Đông Bắc vào mùa khô và Tây Nam vào mùa mưa, tốc độ gió trung bình từ 2 – 3m/s, nhìn chung xã ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi gió bão. Với khí hậu như trên tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế đặc biệt là phát triển cây trồng.

Các nguồn tài nguyên:

Tài nguyên đất: Là vùng đất nằm trong vùng đất đỏ Bazan, một số ít có pha đất sẫm độ phù sa cao.

- Tổng diện tích tự nhiên của xã 1.064,47 ha. Theo số liệu tổng hợp trên bản đồ đất tỉnh Đồng Nai, xã Xuân Tân có các nhóm đất chính sau:

- Đất nâu đỏ phân bố tập trung ở khu vực trung tâm và một phần ở phía đông bắc của xã. Chiếm 39,96%.

- Đất đá bọt điển hình chiếm 6,07%. Phân bố ở phía Nam.

- Đất nâu thẫm chiếm 52,97%. Phân bố tập trung ở phía tây và phía đông.

- Đất đen gley chiếm diện tích không lớn 1,00%. Phân bố ở phía nam.

Nhìn chung với sự phân bố các loại đất trên địa bàn xã có sự phân khu rõ ràng. Đất đai màu mỡ thích hợp phát triển các loại cây ăn trái và cây công nghiệp lâu năm.

Tài nguyên nước:

Nguồn nước mặt:

- Tổng diện tích mặt nước: 12,0507ha. Nguồn nước mặt trên địa bàn xã Xuân Tân chủ yếu là từ một số các con suối, như suối Gia Liêu, suối Gia Tráp. Nhìn chung hệ thống suối trên địa bàn xã cũng giống như hệ thống các sông suối vùng Long Khánh nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung, lưu lượng nước hợp với quy luật chung, thay đổi mạnh vào hai mùa mưa và mùa khô. Mùa lũ thường từ tháng 6 đến tháng 11. Ba tháng có mực nước và lưu lượng lớn là tháng 8, tháng 9, tháng 10. Mùa cạn từ tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau. Ba tháng có mực nước và lưu lượng nhỏ là tháng

2, tháng 3, tháng 4. Những cơn bão thường tràn vào mùa khô do đó việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế.

Nguồn nước ngầm:

- Nằm trong khối cao nguyên Đông Nam bộ trên nền đá bazan nên nguồn nước ngầm rất phong phú và có chất lượng tốt. Tuy nhiên, trên địa bàn xã hiện nay chưa có hệ thống nước thủy cục nên việc khai thác nước ngầm để sử dụng cho mục đích sản xuất và sinh hoạt đã ảnh hưởng rất lớn đến trữ lượng nguồn nước ngầm.

Thực trạng môi trường:

Nhìn chung, trên địa bàn xã Xuân Tân chất lượng của các thành phần môi trường còn tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm:

+ *Môi trường không khí:* Chất lượng môi trường không khí chưa bị ô nhiễm do hoạt động giao thông, hoạt động sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp...

+ *Môi trường nước:*

- Nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt từ các giếng khoan và giếng đào, có chất lượng nước tốt, hợp vệ sinh.

- Chất lượng nước các suối, rạch ở các ấp trên địa bàn xã chưa bị ô nhiễm. Hiện tại trong khu vực dân cư nước mưa chảy tràn theo địa hình tự nhiên; đa số các hộ dân sử dụng bể tự hoại có giếng thấm xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Hiện tại, chăn nuôi gia súc, gia cầm phân bố nhỏ lẻ, hoạt động truyền thống tại các khu dân cư là nguồn gây ô nhiễm môi trường nước cho các suối trên địa bàn xã do nước thải chăn nuôi và sinh hoạt tự thấm hoặc thoát ra các kênh rạch xung quanh.

+ *Môi trường đất:*

Hiện nay tình trạng lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, hệ thống thủy lợi chưa được xây dựng hoàn chỉnh và tình trạng kém vệ sinh ở các khu dân cư có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng môi trường đất.

Bên cạnh đó, quá trình phát triển kinh tế xã hội sẽ phát sinh các chất ô nhiễm và làm gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường do các chất thải nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, rác thải sinh hoạt... Do vậy, cần có biện pháp bảo vệ, cải thiện, đảm bảo chất lượng các thành phần môi trường như: bố trí bãi tập trung, trạm trung chuyển rác thải, có phương án thu gom rác từ các khu dân cư.. nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và tiết kiệm quỹ đất của địa phương.

3. Xuân Tân - Di tích và các cơ sở tín ngưỡng

Xã Xuân Tân là mảnh đất có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời của xứ miền Đông gian lao mà anh dũng. Là vùng “đất lành chim đậu”, từ thuở khai hoang mở cõi, lưu dân các vùng Ngũ Quảng vào, người Minh hương sang và khắp nơi đổ về cùng với cư dân bản địa sống quần tụ, đầm ấm, xây làng lập ấp. Trải qua tiến trình phát triển của lịch sử, hiện nay, trên địa bàn xã, ngoài người Kinh, còn có rất nhiều các dân tộc anh em khác sinh sống, như: người Châu Ro, người Mạ, người

Hoa, người Nùng, người Khmer, người Tày, trong đó người Mạ và người Châu Ro, là các cư dân bản địa.

Người Kinh và các dân tộc anh em khác sống cộng sinh lẫn nhau. Mỗi dân tộc đều lưu giữ bản sắc văn hóa của dân tộc mình, về tín ngưỡng thờ cúng, về phong tục tập quán, ăn mặc... và cùng hòa mình trong phong tục tập quán của cộng đồng, cùng nhau tôn vinh những truyền thống quý báu của dân tộc và cùng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của phong thổ nơi đây để làm nên những nét tính cách riêng biệt, độc đáo. Ông Trịnh Hoài Đức đã nhận xét trong *Phong tục chí*, như sau: “Vùng Gia Định nước Việt ta đất rộng, thực vật phong phong phú, không lo đói rét, nên dân ít dự trữ, quen xa hoa, phong cách kẻ sĩ thì hiên ngang, do người từ bốn phương tụ lại nên mỗi nhà đều có riêng phong tục”¹, phong tục gồm đủ lễ: quan, hôn, tang, tế².

¹ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, (Nguyễn Việt Dũng dịch và chú giải; Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu), Nxb. Đồng Nai, 2001, tr. 179.

² Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, (Nguyễn Việt Dũng dịch và chú giải; Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu), Nxb. Đồng Nai, 2001, tr. 180.

Quá trình đấu tranh để tồn tại và phát triển trong điều kiện lịch sử mới ở đất mới miền Nam đã dần dần tạo cho con người ở đây những nét tính cách riêng. Đó là tình yêu quê hương đất nước da diết; là ý chí bất khuất, khảng khái và năng động trước mọi cản trở của hoàn cảnh; là tinh thần chiến đấu táo bạo, kiên cường và trí tuệ mưu lược; là phẩm chất tự lực tự cường, cần cù lao động sáng tạo; là tinh thần đoàn kết gắn bó và lối ứng xử trung thực, hào hiệp, chân thành. Đặc điểm trên cũng chính bắt nguồn từ tính cách chung của dân tộc, hòa quyện và góp phần tạo nên tính cách của dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình phát triển của mình, vùng đất Long Khánh nói chung, Xuân Tân nói riêng, luôn duy trì tập tục, tín ngưỡng của mình và thực hành những nghi thức thờ cúng: thờ cúng ông bà, tổ tiên; thờ cúng thánh thần hoặc các vị giáo chủ các tôn giáo, như: Đức Phật, Chúa Giêsu... Để duy trì nếp văn hóa tâm linh, người dân trong xã đã luôn tổ chức lễ hội, đi chùa, nhà thờ vào ngày thường hay vào các ngày trọng đại, đồng thời xây dựng nhiều các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo để thỏa mãn

vấn đề cúng kiếng, tâm linh của mình, từ đình, miếu, đền chùa, nhà thờ, thánh thất...; cũng như để tri ân, tưởng nhớ, tưởng niệm những người có công với làng, nước; và những địa danh lịch sử ghi dấu những ký ức của một thời hào hùng trong lịch sử quê hương, dân tộc.

Dân số theo đạo Thiên Chúa chiếm 39,57%; đạo Phật 8,02%; theo các tôn giáo khác chiếm 0,83%. Nhìn chung các tổ chức tôn giáo trên địa bàn xã hoạt động ổn định, chấp hành tốt các quy định của nhà nước về hoạt động tôn giáo; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương và tổ chức tôn giáo trong công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Những năm qua, Đảng bộ đã lãnh đạo đoàn kết, sống tốt đời đẹp đạo, đạo pháp-dân tộc và Chủ nghĩa xã hội đã chăm lo đời sống vật chất-tinh thần như xây dựng nhà tình thương, tạo công ăn việc làm, thăm hỏi động viên và đồng bào có đạo đã tích cực hưởng ứng các phong trào chung trong xã như phong trào nhân đạo từ thiện, xóa

đổi giảm nghèo, an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự, chấp hành pháp luật.

Hiện nay, trên địa bàn xã có nhiều địa danh, di tích lịch sử, hầm bí mật và các cơ sở tín ngưỡng... Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 1 công trình văn hóa lịch sử là nhà bia liệt sĩ.

Những địa danh lịch sử, di tích lịch sử – văn hóa, và các cơ sở tín ngưỡng là những mốc son ghi dấu quá trình phát triển, sinh hoạt, đấu tranh in đậm tài năng, trí tuệ của người dân vùng đất Xuân Tân.

NGÃ BA TÂN PHONG¹

Ngã ba Tân Phong giao lộ của Quốc lộ 1 và liên tỉnh lộ 2 đi Bà Rịa (nay là Quốc lộ 56) nay thuộc xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (trong kháng chiến chống Mỹ từ năm 1966 thuộc tỉnh Bà Rịa-Long Khánh). Chính quyền xây dựng chi khu quân sự Tân Phong để kiểm soát hai đường giao thông quan trọng này, kiểm soát cửa ngõ vào thị xã Long Khánh.

¹ Theo *Địa danh Hành chính – Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, 2012, tr. 725.

Ngày 7-7-1956, hàng ngàn công nhân cao su các đồn điền: Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, An Lộc, Dầu Giây và nông dân các xã Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... tuần hành về Tân Phong và thị xã Long Khánh biểu tình đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, phản đối Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ, tù đầy cán bộ kháng chiến.

Nơi đây diễn ra nhiều trận đánh quyết liệt trong chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh (từ 9-4 đến 21-4-1975), đặc biệt từ 11-4 đến 18-4-1975, quân đoàn 4 và tiểu đoàn 445 Bà Rịa-Long Khánh đánh thiệt hại nặng lữ đoàn dù số 1 của ngụy lên ứng cứu cho thị xã Long Khánh.

CHÙA LONG HÒA¹

Chùa Long Hòa thuộc ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, ngôi chùa được các Phật tử địa phương thành lập từ năm 1965 thờ Phật Thích Ca theo trường phái Bắc tông. Ban đầu chỉ là một niệm đường nhỏ làm bằng vật liệu mây

¹ Theo *Địa danh Hành chính - Lịch sử - Văn hóa Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, 2012, tr. 154.

tre, lá. Sau này được xây dựng lại khang trang hơn. Năm 1980, chùa được thầy Thích Phước Long tiến hành trùng tu và xây dựng lại. Ngôi chùa được xây dựng theo lối kiến trúc tân cổ kết hợp, mặt chính quay theo hướng Đông Bắc, có cổng tam quan và tường rào bao xung quanh. Trước chánh điện bộ mái được xây dựng kiểu cổ lầu (mái chồng diêm), bộ tháp trong tam bảo có tháp tự cao 5 tầng mái đúc xi măng, tường xây, nền lát đá hoa cương. Chánh điện có diện tích 250m² là nơi bày trí các bệ thờ. Ngôi trên tam bảo ở giữa thờ Phật Thích Ca, tả hữu thờ Quan Âm bồ tát và Địa Tạng bồ tát. Nghệ thuật trang trí trong và ngoài chánh điện đều mang đề tài tích nhà Phật và về long - lân - quy - phượng. Sau chánh điện là nhà tổ thờ Tổ sư Đạt Ma và vong linh các Phật tử. Sau nhà tổ là nhà tăng và nhà khách. Điểm độc đáo nhất về mặt kiến trúc phải kể đến đó là động Thiên Thai. Đây là công trình được xây dựng công phu và kỳ thú mang dấu ấn riêng của chùa.

Hàng năm chùa tổ chức các lễ hội lớn vào các ngày 15-1, 15-4, 15-7, 15-10 âm lịch với sự tham gia của đông đảo Phật tử và nhân dân địa phương.

CHÙA LONG ỨNG

Chùa Long Ứng thuộc ấp Tân Phong, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được xây dựng năm 1965 thờ Phật Thích Ca theo trường phái Bắc tông. Đến năm 1992 được chuyển về xây dựng mới tại vị trí hiện nay. Chùa Long Ứng được xây dựng bao gồm chánh điện và 3 dãy nhà Tăng bao xung quanh tạo thành hình chữ khẩu. Chánh điện được xây dựng theo hình tứ diện với diện tích $231m^2$, tường xây, cột kèo gỗ, nền lát gạch hoa. Phía sau chánh điện là nhà hậu tổ thờ Tổ sư Đạt Ma và vong linh các Phật tử. Hàng năm nhà chùa tổ chức các lễ hội theo lịch lễ của Phật giáo với sự tham gia của đông đảo Phật tử và nhân dân.

TỊNH THẮT VĨNH ÂN

Tịnh thất Vĩnh Ân thuộc khu 4, ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, được xây dựng vào năm 1976, diện tích $3.211m^2$. Tịnh thất thờ đức Phật Thích Ca, Quan Âm Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát và đức Phật Di Lặc. Quy tụ các hạng mục kiến trúc của tịnh thất bao gồm chánh điện, nhà tổ, nhà tăng và nhà trù, tất cả các hạng mục được kết cấu từ

những vật liệu kiên cố như mái lợp tôn, tường xây, cột đúc bê tông, vì kèo bằng gỗ. Mỗi năm tịnh thất thường có ba lễ lớn vào các ngày 15-1 âm lịch; lễ Phật đản 15-4 âm lịch, lễ Vu lan 15-7 al với sự tham gia đông đảo của Phật tử và nhân dân bá tánh trong vùng.

NHÀ THỜ CẨM TÂN

Nhà thờ Cẩm Tân thuộc ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1966, Linh mục Vũ Kim Đường dẫn khoảng 850 giáo dân từ sở cao su Ông Quế (xã Cẩm Tân) đến mảnh đất trống bên cạnh ấp Tân Phong, lập nghiệp và thành lập Giáo xứ mới với tên gọi Giáo xứ Cẩm Tân. Cùng năm, Linh mục và cộng đoàn giáo xứ đã dựng một nhà nguyện tạm bằng gỗ, mái tôn để làm nơi dâng lễ và cầu nguyện. Năm 1970, đời sống kinh tế của người dân đã khá hơn và các sinh hoạt tôn giáo dần ổn định nên Đức Cha Giuse Lê Văn Ấn chấp thuận cho khởi công xây dựng ngôi nhà thờ mới. Một năm sau, khánh thành ngôi thánh đường kiên cố, khang trang.

Tổng thể nhà thờ có diện tích rộng 800m², trong đó bao gồm nhà thờ, nhà xứ và nhà dạy giáo lý. Mặt trước nhà thờ có hình tháp sau là một dãy dài hình chữ nhật gồm 9 gian: 2 gian cung thánh, 7 gian hành lễ với tường xây, mái lợp ngói, cột kèo gỗ, nền lát gạch men. Kiến trúc của nhà thờ xây dựng theo kiểu Gôtích - Roman tạo cho nhà thờ vẻ đẹp thanh thoát và uy nguy. Hàng năm nhà thờ cúng lễ theo lịch Thiên Chúa.

ĐÌNH TÂN PHONG

Đình Tân Phong thuộc ấp Tân Phong, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, được xây dựng vào những năm 1935 -1937. Ban đầu đình chỉ làm tạm bằng tranh, tre để thờ Cá Ông; sau này kinh tế phát triển đình mới được đầu tư xây dựng lại. Đình Tân Phong hiện tại nằm trong khuôn viên có diện tích khoảng 1.898m². Tổng thể kiến trúc quy tụ gồm có các hạng mục: chánh điện, nhà tiên sư và nhà ăn. Chánh điện được xây dựng theo kiến trúc hình chữ nhất, mái lợp tôn, các vì kèo làm bằng gỗ, tường xây gạch, cột trụ bê tông. Nội thất được chia thành 3 gian thờ, giữa thờ

Thần, hai bên thờ Tả ban, Hữu ban. Tiếp nối từ chánh điện xuống phía sau là nhà thờ Tiên Sư, Tiên hiền và Hậu hiền. Đình Tân Phong thờ thần Thành hoàng bốn cảnh, hàng năm thường tổ chức lễ Kỳ yên vào 15 tháng 12 al với sự tham gia của đông đảo nhân dân.

4. Giáo dục, y tế

Cơ sở Giáo dục

Hiện nay trên địa bàn xã Xuân Tân có 03 cơ sở giáo dục: Có 01 trường mẫu giáo (Trường mẫu giáo Xuân Tân, phân hiệu Trường mẫu giáo Tân Phong); 01 trường tiểu học (Trường tiểu học Trưng Vương); 01 trường THCS (Trường THCS Xuân Tân).

Những cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân trong vùng, góp phần nâng cao dân trí. Tình hình giáo dục ở địa phương phát triển tốt, đạt được nhiều thành tựu to lớn, đóng góp nguồn nhân lực trí thức cho tỉnh nhà.

Năm 2001 chỉ có 29,2 người đi học/100 dân thì năm 2005 đạt 34,6/100 dân. Hiện nay, hầu hết các

em đang ở độ tuổi đến trường đều được thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ học tập của mình. Hàng năm huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 và mẫu giáo đạt tỷ lệ cao (lớp 1 từ 98-100%; Mẫu giáo từ 90-95%).

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cuối cấp cũng vượt mục tiêu đề ra (mỗi năm học từ 95% trở lên), có năm cả 2 cấp đều 100% học sinh tốt nghiệp.

Khâu duy trì sĩ số cũng được quan tâm, Nghị quyết dưới 2% thì cả 2 trường hàng năm đều đạt.

Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng cũng hình thành và hoạt động khá tốt-với phương châm “Cần gì học nấy”, xây dựng 1 xã hội học tập. Trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức được các lớp học về nông nghiệp, lái xe ô tô. Hội Khuyến học phát động được phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, hội đồng hương hiếu học.

Nhiệm vụ của giáo dục trong những năm tới là: Nâng cao dân trí; đảm bảo chất lượng giáo dục ngày càng cao. Do vậy, cần lãnh đạo hoàn thiện mô hình giáo dục “Gia đình-nhà trường- xã hội”; phát huy vai trò của Hội Khuyến học, Trung tâm

học tập cộng đồng xây dựng ngày càng nhiều gia đình hiếu học, phong trào “Dạy tốt-Học tốt” nhiều học sinh đậu vào Cao đẳng, Đại học. Hạn chế đi đến chấm dứt tình trạng học sinh bỏ học, lưu ban. Quan tâm giáo dục hạnh kiểm của các em. Phấn đấu giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập bậc Trung học, 2 trường đạt chuẩn quốc gia; 90-95% trẻ vào Mẫu giáo, 100% trẻ đến tuổi vào lớp 1, 100% học sinh tốt nghiệp cuối cấp đều được vào học cấp tiếp theo, nâng chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, phát triển Đảng trong đội ngũ giáo viên. Với những thành tựu đã xây dựng và đạt được, xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập bậc trung học.

Trường Tiểu học Trưng Vương

Năm 1993, trường Phổ thông cơ sở Xuân Tân được chia tách thành 2 trường: Trường Trung học cơ sở Xuân Tân và Trường Tiểu học Trưng Vương. Trường Tiểu học Trưng Vương đặt tại ấp Cẩm Tân, cạnh quốc lộ 1A, cách thị xã Long Khánh 4km về phía nam.

Trong những năm qua, đội ngũ giáo viên Trường Tiểu học Trưng Vương đã có nhiều nỗ lực tự học để nâng chuẩn. Đến nay, trường đã có 84,4% số cán bộ, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hàng năm, nhà trường đều tích cực tham mưu với lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh để từng bước nâng cấp, tu bổ sửa chữa cơ sở vật chất. Năm học 2013-2014, trường đã được các cấp lãnh đạo cho xây dựng mới 11 phòng học, phòng đa năng với quy mô kiên cố hóa trường lớp (một trệt hai lầu), gia cố sân nền.

Những thành tích nổi bật của nhà trường trong năm học vừa qua:

- Có 65 học sinh học sinh đạt giải trong các hội thi. Trong đó, cấp tỉnh có: 1 học sinh đạt giải đồng Hội thi giao lưu Olympic Tiếng Việt lớp 5, 1 học sinh đạt giải ba tiếng Anh qua mạng internet lớp 5, đạt 1 giải B, 2 giải C cuộc thi vẽ tranh chủ đề “Vòng tay yêu thương”. Cấp thị xã có: 12 học sinh giỏi giao lưu Olympic bộ môn Toán, Tiếng Việt- tiếng Anh, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích

môn cờ tướng, 1 cúp vàng bóng đá U10, giải 3 hội thi Nghi thức.

- 25 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 7 giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 9 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 35 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Ngoài ra, nhiều năm liền nhà trường còn được công nhận là Công đoàn vững mạnh, Chi bộ Trong sạch vững mạnh.

- Có 4 tổ khối được UBND thị xã tặng giấy khen, 3 tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ

- 32 sáng kiến kinh nghiệm vận dụng trong công tác quản lý và dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm 2013 -2014, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

- Năm 2014, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- 36/36 cán bộ, giáo viên được xếp chuẩn nghề nghiệp: xuất sắc 32, khá 4.

Trường Trung học cơ sở Xuân Tân

Trường Trung học cơ sở Xuân Tân tiền thân là trường cấp 2 Xuân Tân, được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Xuân Tân theo Quyết định số 16/QĐ.TC ngày 28-9-1993 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai. Từ năm học 1994-1995, trường mang tên là Trường Trung học cơ sở Xuân Tân cho đến ngày nay.

Trường có diện tích 9717 m², nằm tại ấp Cẩm Tân. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, trường luôn được Đảng ủy, UBND và các đoàn thể trong xã, Phòng Giáo dục – Đào tạo, UBND thị xã Long Khánh quan tâm giúp đỡ về mọi mặt.

Cơ sở vật chất của nhà trường được tăng cường đáng kể so với trước. Bộ mặt của nhà trường ngày càng khang trang, sạch sẽ. Từ một trường có cơ sở vật chất thiếu thốn từ những ngày thành lập đầu tiên, đến nay, trường đã có 28 phòng học và làm việc, trong đó có 12 phòng học cao tầng, đảm bảo đủ phòng học cho 17 lớp và 544 học sinh học

2 buổi/ngày. Thiết bị, đồ dùng dạy học cũng được tăng cường đáng kể đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Các trang thiết bị về CNTT cũng được đầu tư khá đầy đủ, đáp ứng được phương pháp dạy học mới cũng như công tác quản lý của nhà trường. Sân chơi, bãi tập cũng được nhà trường đầu tư xây dựng, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch đẹp và an toàn cho học sinh, thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Chất lượng các mặt giáo dục của trường ngày một nâng lên rõ rệt và đi vào thực chất. Tỷ lệ học sinh khá giỏi, tỷ lệ tốt nghiệp ngày càng nâng lên, năm sao cao hơn năm trước. Đặc biệt, năm học vừa qua trường không có học sinh bỏ học. Số học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp thị xã ngày càng nhiều (năm học 2012-2013 có 28 em, năm học 2013-2014 có 29 em). Bên cạnh đó, trường còn tham gia các phong trào do thị xã, tỉnh tổ chức như thi giải Toán trên internet, thi Olympic tiếng Anh qua mạng và tham gia nhiều hoạt động văn

nghệ, thể dục thể thao, nhân đạo, từ thiện đạt nhiều thành tích cao.

Với những nỗ lực, phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường, trong những năm vừa qua trường đã nhận được nhiều giấy khen của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Long Khánh, UBND thị xã Long Khánh, Sở Giáo dục và Đào tạo đồng Nai. Đặc biệt, trong 3 năm học (2011-2012, 2012-2013, 2013-2014), trường vinh dự được UBND tỉnh Đồng Nai tặng cờ thi đua xuất sắc, Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen. Tháng 5-2013, trường còn vinh dự được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận đơn vị đạt chuẩn Quốc gia. Đây vừa là niềm tự hào vừa là động lực để các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường tiếp tục phấn đấu thi đua “dạy tốt-học tốt” phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

Y tế

Sau thời kỳ khó khăn về kinh tế, về cơ sở vật chất, cũng như sự thiếu hụt của đội ngũ y bác sĩ. Hiện nay, Trạm Y tế xã Xuân Tân đã thực sự

chuyển mình bởi sự đầu tư của chính quyền và nhân dân các cấp với một cơ sở khang trang và trang thiết bị hiện đại; đáp ứng được những nhu cầu về khám chữa bệnh của nhân dân trong xã.

Trạm Y tế xã tọa lạc tại ấp Tân Phong, ở vị trí trung tâm xã. Trạm có diện tích 1.700m²; trong đó diện tích xây dựng là 700m²; công trình cấp IV, với đầy đủ các phòng chức năng theo quy định như: phòng khám bệnh, phòng sơ/cấp cứu, phòng tiêm, phòng y dược học cổ truyền, phòng đẻ/KHHGD, phòng truyền thông GDSK, phòng dược..., và 04 giường bệnh, được trang bị tất cả các trang thiết bị, dụng cụ y tế, các loại thuốc (tân dược và thuốc y học cổ truyền). Trạm cũng đảm bảo có đầy đủ lò đốt rác thải y tế; vườn thuốc nam, cây xanh và các công trình phụ trợ khác... Các trang thiết bị y tế được đầu tư, trang bị đồng bộ, hiệu quả như: máy siêu âm, điện tim, máy khí dung, tủ thuốc bảo đảm đủ danh mục tủ thuốc tại trạm và tủ thuốc cấp cứu theo yêu cầu chuyên môn...

Cùng với đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, trạm cũng chú trọng kiện toàn đội ngũ y,

bác sĩ. Hiện nay, toàn trạm có 01 bác sỹ; 08 y sĩ và hộ sinh. Bên cạnh đó, trạm luôn tích cực duy trì đội ngũ y tế thôn, phát động tủ thuốc gia đình và các cộng tác viên dân số để phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn. Đội ngũ y, bác sĩ tại trạm cũng luôn được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức và tham gia các chương trình tập huấn do cấp trên tổ chức như: phòng chống ung thư, tăng huyết áp, tiểu đường... góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Hàng năm, trạm đều triển khai thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng trị bệnh cho nhân dân. Thông qua số liệu số lượng người dân tham gia các hình thức bảo hiểm từ phòng thương binh xã hội và các trường học trên địa bàn xã thì tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm năm 2010 là trên 30%¹, đến năm

¹ Theo thống kê năm 2010, toàn xã có:

+ Số lượng người dân tham gia bảo hiểm từ phòng thương binh xã hội cung cấp là: 1.300 người.

+ Số lượng học sinh tham gia bảo hiểm của các trường: 3.000 người.

2016 là 90,02%. Nhờ tích cực chăm sóc sức khỏe và vận động người dân nên tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong toàn xã đã giảm hẳn còn khoảng 8%.

Để triển khai thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, ngay từ đầu năm 2015, Đảng ủy – HĐND – UBND xã đã đưa việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế vào Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của UBND xã. Chỉ đạo Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân xã được thành lập và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của 10 tiêu chí Quốc gia.

Nhờ có sự quan tâm đầy đủ, kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên mà trạm đã trở thành một địa chỉ tin cậy của toàn bộ bà con trong vùng.

CHƯƠNG II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA XUÂN TÂN CHỐNG SỰ XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP

1- Sự hình thành phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến

Trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhân dân sống trong xã hội phong kiến là sống trong “đêm trường trung cổ”, là chịu những luật lệ hà khắc và chịu sự chi phối đến mức ngạt ngào của quan niệm Nho giáo, như Tam cương ngũ thường một cách cực đoan. Tuy nhiên, do đặc thù có tính chất lịch sử của vùng đất – con người phương Nam: “người đở tính trung dũng khí tiết, trọng nghĩa khinh tài, dẫu phụ nữ cũng thế”¹, và

¹ *Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí* (Nguyễn Việt Dũng dịch và chú giải; Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới hiệu đính và giới thiệu), Nxb. Đồng Nai, 2001, tr. 180.

do ở xa kinh đô, nên sức ép của chính quyền phong kiến đối với đời sống của người nông dân còn hạn chế và chưa tạo ra những mâu thuẫn lớn trong đời sống sinh hoạt. Người dân sống an bình đủ đầy bên cạnh thiên nhiên cây cỏ và tình làng nghĩa xóm.

Thế nhưng, việc thực dân Pháp xâm lược và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỳ, ép triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước Nhâm Tuất ngày 9-5-1862. Sau đó tiếp tục đánh chiếm ba tỉnh miền Tây Nam kỳ và ký hòa ước Giáp Tuất (1874) với triều đình nhà Nguyễn, được nhà Nguyễn giao trọn quyền cai trị 6 tỉnh Nam Kỳ. Thực dân Pháp liền thực hiện việc chia tách, sáp nhập để thiết lập các đơn vị hành chính và tiến hành cuộc khai thác, bóc lột đã tạo nên cơn địa chấn lớn trong cuộc sống – xã hội người dân Nam kỳ.

Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện sự uất ức của mình qua câu: “Bữa thấy bông bong che trắng lốp, muốn tới ăn gan; ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cổ”. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp người dân Long Khánh nói

chung và người dân xã Tân Phong đã hưởng ứng nghĩa quân đứng lên chiến đấu. Tiêu biểu là tham gia nghĩa quân của Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định¹, điều này thực dân Pháp đã phải thú nhận: “Quân khởi nghĩa đã thành công trong việc lôi kéo những bộ lạc người Thượng ở ven biên giới Biên Hòa – Bà Rịa”²

Việc phát hiện ra nguồn tài lực vô cùng phong phú của vùng đất mới, hoạch định những định chế mới của thực dân Pháp khiến nhân dân Nam bộ nói chung và nhân dân xã Tân Phong³ chịu một cảnh hai tròng của thực dân và phong kiến. Do sự cấu kết của thực dân Pháp với bọn địa chủ, phong kiến địa phương cùng với những ông chủ Pháp, để

¹ Ngày 5-6-1862, triều đình Nguyễn ký hòa ước Nhâm Tuất nhượng 3 tỉnh miền Đông: Biên Hòa, Định Tường, Gia Định cho Pháp. Triều đình ra lệnh bãi binh. Quân cơ Trương Định không tuân lệnh vua, thuận theo lòng dân, giương cờ Bình Tây Đại Nguyên Soái, tập hợp dân chúng tiếp tục chống giặc, đánh đồn Rạch Tra, Đồng Môn, Long Thành, đốt tàu giặc trên sông Đồng Nai, lập căn cứ ở Lý Nhơn (Cần Giờ), Bến Bạ (Nhơn Trạch). Nghĩa binh vùng Biên Hòa, Nhơn Trạch, Long Thành theo Trương Định rất đông.

² Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh (1930 – 2007)*, Nxb. Đồng Nai, 2009, tr. 13.

³ Lúc này, xã Tân Phong chưa được đổi tên thành Xuân Tân.

nhằm mục đích thực hiện chiến lược khai thác tài nguyên, biến toàn cõi Đông Dương thành một thị trường thương mại và kỹ nghệ nhằm xây dựng một tiền đồn kinh tế, quân sự thật vững chắc làm giàu cho “chính quốc” như Paul Doumer đã thừa nhận khiến cuộc khai thác bóc lột của thực dân Pháp diễn ra khốc liệt: “kỹ nghệ thuộc địa phải được lập ra để sản xuất những gì kỹ nghệ Pháp không sản xuất được”.

Méline, Giám đốc Hội Kỹ nghệ và canh nông năm 1891, đã phát biểu: “... nền sản xuất thuộc địa phải giới hạn ở chỗ là cung cấp cho chính quốc những nguyên liệu đầu tiên”¹.

Trong khi bọn cường hào, ác bá ra sức chiếm ruộng đất của người nông dân bằng mọi thủ đoạn, mảnh khóc mà cho vay nặng lãi là một trong số đó, đẩy cuộc sống của người nông dân vào cảnh khốn cùng, từ chỗ có nhà, có đất đến chỗ không một miếng đất cắm dùi, phải đi làm thuê, ở đợ để duy trì cuộc sống; thì bọn tư bản đồn điền chiếm

¹ Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2008, tr.20.

đất lập đồn điền cao su, tự đặt ra nhiều “chế độ đặc biệt” tuyển mộ nông phu, đàn áp dã man công nhân, cưỡng hiếp phụ nữ, tăng số cây, phát gạo mục hẩm¹,...

Trong tác phẩm *Phong trào công nhân cao su Ông Quế*, có nói đến những thủ đoạn của bọn tư bản đồn điền. Bên cạnh việc bắt phu “rộng lớn và đầy dẫy chết chóc” do chính sách sưu cao, thuế nặng... là sự lừa phỉnh nông dân đi phu của bọn thực dân và tay sai thật sâu xa và thâm hiểm, đánh động vào tâm lý muốn thoát nghèo của người nông dân bằng những bài tuyên truyền đầy sự bình yên, sung sướng:

“Cao su sống thật an nhàn

¹ Mặc dù cây cao su được đưa vào Việt Nam từ 1897, nhưng trong khoảng 10 năm đầu, thực dân Pháp chưa quan tâm lắm đến loại cây này. Tuy nhiên, vào năm 1909, giá cao su tại thị trường Luân Đôn tăng mạnh từ mức 15 francs/kg đã vọt lên 34,50 francs. Điều này đem lại lợi nhuận to lớn cho các nhà trồng cao su ở Đông Nam Á nhất là tại các thuộc địa của Anh như Malayxia, thuộc địa Hà Lan như Indônêsi-a. Lúc đó, sản lượng xuất khẩu cao su của Việt Nam chỉ đạt 20 tấn (trong khi Malayxia đạt đến 5.500 tấn mủ cao su khô. Nhờ cuộc bùng nổ giá mủ cao su ở Luân Đôn năm 1910 đã thúc đẩy người Pháp tập trung vào trồng cao su, đến năm 1914 diện tích trồng cao su đã lên đến 14.000 ha và đạt khoảng 20.000 ha vào năm 1918 (xuất khẩu đạt 538 tấn).

Vào đây có xóm có làng hẳn hoi
Không tin vào đấy mà coi
Gạo thật chủ phát, ôi thôi thiếu gì
Tiền lương mỗi tháng hai kỳ
Thức ăn giá rẻ mặc tình mà mua...”

Hàng nghìn người nông dân nghe theo lời dụ
ngọt, lià bỏ quê hương xứ sở đi làm phu.

Hàng chục đồn điền cao su lớn, bé mọc lên
khắp các tỉnh Nam kỳ¹. Ở Long Khánh, có nhiều
đồn điền, như: Cam Tiêm (Ông Quế), Hàng Gòn,
An Lộc, Cẩm Mỹ... Các công ty, đồn điền cao su
ngoài việc mộ phu từ các tỉnh miền Bắc, miền
Trung cũng tuyển mộ người dân sở tại.

Ốm đau, bệnh tật, chết chóc vây quanh cuộc
sống vốn đã vô cùng khổ cực của người công nhân.
Theo tờ *Humanité* tháng 7-1929 viết: “Ở công ty

¹ Ở Đông Dương cây cao su được trồng nhiều nhất ở Nam kỳ. Vào đầu
năm 1937, toàn Đông Dương có 1.005 đồn điền với diện tích 120.000
hecta, trong đó Nam kỳ có 902 đồn điền, Trung Kỳ 17 đồn điền, Bắc
kỳ 1 đồn điền, Campuchia 8 đồn điền,... Đồn điền của các công ty lớn
chiếm 90.300 hecta. Đại bộ phận đồn điền nằm trong tay tư bản nước
ngoài. Tư bản Việt Nam chỉ chiếm khoảng 6% diện tích.

Đất Đỏ người ta ghi nhận trong vòng 11 tháng có 123 người chết và 242 người phải đi nhà thương, trong tổng số 639 lao động. Tại đồn điền An Viễn khi mới thành lập năm 1927, trong số 502 công nhân thì tỷ lệ bệnh và chết thật là khủng khiếp 27,4% đau ốm và 26,7% bị chết¹.”

Dưới mỗi gốc cây cao su xanh tốt là mồ hôi, xương máu của hàng vạn công nhân. Hình ảnh những người “cùng khổ”, trong những bài ca dao, trong những câu chuyện là tượng trưng và sự thật ở đời còn khắc nghiệt hơn thế rất nhiều:

- Cao su đi dễ khó về,

Khi đi trai tráng, khi về bủng beo.

- Lỡ lâm vào đất cao su,

Chẳng tù cũng như ở tù chung thân.

- Cao su xanh tốt lạ đời,

Mỗi cây bón một xác người công nhân.²

¹ Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh (1930 – 2007)*, Nxb. Đồng Nai, 2009, tr. 16.

² Có thể đọc thêm câu chuyện được mô tả sau đây về Sóc Giếng trong bài *Cao su xứ Bình Long*, được đăng trên báo *Quân đội nhân dân* của Lữ Ngàn để hiểu thêm về cuộc sống của người công nhân cao su và sự

- Cao su xanh tốt chốn này
Mỗi cây bón một xác người công nhân
Hận thù trời đất khôn cầm
Càng tươi dòng mủ càng bầm ruột gan.
Công nhân cao su còn truyền nhau:

*“Ai về đất đỏ miền Đông
Mà nghe lao động đồn điền thở than
Than rằng cực lắm trời ơi!
Dân phu phải sống cuộc đời tối tăm
Cá khô, gạo mục quanh năm
Vẫn chưa đầy bụng, đói nằm rừng cây...”*

(Ca dao của công nhân cao su miền Đông
Nam bộ thời Pháp thuộc)

tàn bạo của giới chủ các đồn điền cao su: “Câu chuyện được dân làng Sóc Giếng [Bình Long – Bình Phước] truyền miệng, kể rằng: Ngày xưa, khi lập đồn điền cao su ở vùng này, người Pháp cho đào một cái giếng rất to giữa rừng để trữ nước, sử dụng vào mục đích tưới cao su. Đã có biết bao công nhân phải bỏ mạng xung quanh cái giếng này. Khi thân tàn, lực kiệt, họ bị bỏ đói mặc cho bệnh tật đến chết rồi vùi xác trong rừng cao su. Cái tên Sóc Giếng có từ đó, như là lời nhắc nhở thế hệ mai sau không quên một thời cơ cực của kiếp người nô lệ”.

Theo những tư liệu cũ để lại thì một trong những hành động tàn ác nhất của giới chủ đồn điền đối với công nhân là: “Thông thường cứ đến ngày cuối tháng, chủ đồn điền lại tổ chức đi kiểm tra ngoài lô một lần. Chúng đi dò từng cây cao su, hễ ai cạo phạm là chúng lôi ra trừng phạt một cách hết sức tàn nhẫn. Chúng bắt người công nhân cạo phạm đó nằm xuống bên gốc cây cao su rồi đánh. Đánh xong chúng lấy mũ nước cao su dội lên đầu. Thứ mũ ấy đã bám vào đầu vào tóc thì khó bề mà gỡ sạch được. Phải dội dầu hôi lên đầu rồi gỡ lần từng mảng mũ. Nhưng khi gỡ hết mũ thì da đầu cũng tróc hết, đầu đỏ ối như bị bỏng. Có người đã chết vì hình phạt thâm độc này”.

Hay vào năm 1927 tại ngôi mộ Cụ Thạch (Hàng Gòn) tên Do-Rut-Xe bắt hơn 30 công nhân khai quật ngôi mộ cổ, lấy hết báu vật rồi đầu độc chết hết.

Bởi vậy, trong thời kỳ này, đại bộ phận nhân dân sống bằng nghề cạo mũ cao su ở các đồn điền Hàng Gòn do tên Bazé làm chủ, Cẩm Mỹ (Cọctơnai), Gia Liệt do tên Ti Bo làm chủ, đồn điền Tám

Mẫu-chủ là Passon, đồn điền Võ Hà Đại, đồn điền Cam Tiêm. Một số ít thì sống bằng nghề làm củi, một bộ phận người dân tộc làm nông nghiệp...

Theo số liệu của *Bộ đề Hỏi – Đáp* của Tập đoàn Cao su Việt Nam thì: “Món lời từ việc kinh doanh cao su mà tư bản thực dân Pháp gom được rất lớn, nhất là vào những năm trước chiến tranh thế giới lần thứ hai khi mà giá cao su trên thị trường thế giới tăng lên một cách đột ngột. Sự phát triển nhanh chóng của ngành kinh tế cao su ở Đông Dương chủ yếu là ở Việt Nam, mà đặc biệt là Nam kỳ đã đưa giá trị hàng cao su xuất khẩu chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của Đông Dương: năm 1936 chiếm 14,3%, năm 1937: 18%, năm 1938: 21,4%, năm 1939 lên tới 27,4%. Sự phát triển của ngành kinh tế cao su đã góp phần cho cán cân ngoại thương ở Việt Nam có sự thặng dư lớn. Lượng cao su xuất khẩu năm 1939 tăng gấp 7 lần năm 1928, giá trị xuất khẩu của ngành cao su năm 1929 là 11.000.000 Francs đến năm 1939 tăng lên 96.000.000 Francs.”

Không chịu được sự áp bức bóc lột của bọn địa chủ, cường hào ác bá và bọn tư bản đồn điền, nông dân, công nhân khắp nơi vô cùng phẫn uất và phản kháng mãnh liệt. Mở đầu là cuộc đấu tranh của đồng bào Châu Ro, chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của tư bản Pháp, nhưng đụng phải sự đàn áp dã man. Tuy nhiên, phong trào đấu tranh của bà con nông dân và công nhân cũng tạo được nhiều tiếng vang làm cho giới chủ hoảng sợ và được Tổng Công đoàn Pháp lên tiếng ủng hộ, chẳng hạn như cuộc đấu tranh của công nhân cao su đồn điền Cam Tiêm vào năm 1926. Vì thế, ngày 25-10-1927, Toàn quyền Đông Dương buộc phải ký nghị định về lao động. Theo những Điều 5, 7, 8 của Nghị định, thì công nhân hợp đồng, mỗi ngày làm việc nhiều nhất là 10 tiếng đồng hồ, kể cả thời gian đi về. Ngoài ra, Tết âm lịch được nghỉ 4 ngày, ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch và ngày rằm tháng 7 âm lịch cũng được nghỉ. Chủ đồn điền phải đảm bảo cho công nhân tối thiểu 25 ngày công được trả lương hàng tháng. Phụ nữ sau khi sinh con được nghỉ một tháng có ăn lương. Lý thuyết thì như vậy nhưng thực tế lại hoàn toàn

khác hẳn. Trong thực tế, qua tài liệu còn để lại cũng như qua lời kể của các công nhân già, mỗi ngày người công nhân phải làm tới 12 tiếng đồng hồ. Làm xong về đến nhà thì trời vừa tối. Có hôm 8 - 9 giờ đêm họ mới về được đến nhà¹.

Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh của nông dân, đặc biệt là công nhân cao su cũng chỉ là sự phản ứng yếu ớt đơn lẻ, nhiều lúc là tiêu cực và chưa mang tính giai cấp, chỉ mang tính tự phát vì bức xúc, phần nộ khi bị o ép, bóc lột quá ngưỡng chịu đựng. Dẫu vậy, những cuộc đấu tranh này lại

¹ Trong một đồn điền cao su, giám đốc được mô tả như một ông vua con. Ông ta là người quy định những quy tắc làm việc buộc mọi người phải răm rắp tuân theo nếu không muốn bị xử phạt. Đồn điền của ông ta là một kim tự tháp tôn ti trật tự: trên chóp là giám đốc đồn điền, dưới là phụ tá giám đốc, là thầy xu, thầy cai, dưới cai là tầng lớp công nhân. Đồn điền ông ta là một cơ sở hành chính khép kín, trong đó giám đốc có mọi thứ quyền, cả quyền bắt giam công nhân và đánh đập họ. Có đồn điền còn có nhà giam tội phạm riêng. Đồn điền nào cũng có lính canh gác ngày đêm. Với những quy định, luật lệ và một ông giám đốc đầy quyền lực, đồn điền là một quốc gia trong một quốc gia. Người ta sợ ông ta vì trong tay ông ta có lính tráng, tiền bạc. Sau lưng là các ngân hàng, chủ tỉnh người Pháp và một số quan chức Pháp như chánh sở cảnh sát, quan biện lý, quan chánh án... chống lưng.

có ý nghĩa vô cùng to lớn, khơi dậy tinh thần yêu nước, căm thù giặc, căm thù kẻ áp bức trong lòng quần chúng nhân dân để họ tiếp tục nung nấu đấu tranh; đó là những yếu tố quan trọng và cần thiết để những hạt nhân nòng cốt của Đảng nhanh chóng phát triển hình thành các tổ chức Đảng; là bài học kinh nghiệm thực tiễn cho các cán bộ của Đảng khi đề ra những quyết sách phương hướng thực hiện nhiệm vụ tham gia lãnh đạo và giác ngộ quần chúng trong địa phương khi thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

2. Phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Ý chí bất khuất chống Pháp cứu nước của người Đồng Nai nói chung, người dân xã Tân Phong nói riêng như lửa lòng ủ trấu, đến khi Đảng Cộng sản ra đời, khơi dậy truyền thống yêu nước, tập hợp lực lượng, phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng ở Long Khánh nhất là vùng cao su được một số đảng viên đến bí mật hoạt động,

tuyên truyền xây dựng cơ sở diễn ra ngày càng sôi nổi, bài bản. Những ngày đầu khó khăn gian khổ các đảng viên đã đem đường lối của Đảng đi sâu tuyên truyền, vận động được một số người yêu nước ở địa phương vào tổ chức cơ sở của Đảng, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cường hào, ác bá, bóc lột cướp đất của nông dân, của đồng bào dân tộc.

Chính sự tàn ác, dã man của bọn thực dân tư bản Pháp ở Long Khánh đã là nguyên nhân của nhiều cuộc nổi dậy tự phát của đồng bào dân tộc thiểu số đấu tranh chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của chúng. Mở đầu là phong trào đấu tranh của dân tộc Châu Ro.

Khi có Đảng lãnh đạo, phong trào cách mạng ở xã đi vào tự giác, có tổ chức, hướng đến mục tiêu trước mắt và lâu dài, xác định từng bước đi thích hợp. Giai đoạn 1935 đến trước tháng 8-1945, chủ yếu là dân sinh dân chủ kết hợp với đấu tranh chính trị, nuôi dưỡng lực lượng vũ trang để chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

Các cuộc đấu tranh chính trị có quy mô lớn, hoặc bé và có tổ chức, chiến lược hành động diễn khắp nơi của các tầng lớp nhân dân chứng tỏ sự trưởng thành của các lực lượng cách mạng.

Nhận xét về sự lãnh đạo của Đảng bài báo *Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền và chống thực dân Pháp* đăng trên báo *Quân đội*, khẳng định:

“Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3-2-1930 đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng Việt Nam; chứng tỏ giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng, chấm dứt thời kì khủng hoảng về vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại đã được mở ra từ cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) Tháng Mười Nga năm 1917.

Ngay từ khi mới ra đời với khẩu hiệu chiến lược “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”,

Đảng đã lãnh đạo nông dân và công nhân trong cao trào cách mạng 1930-1931, đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Ở những nơi đó, quần chúng cách mạng đã thực hiện quyền làm chủ, đứng ra tự quản lí đời sống của mình, thực hiện chức năng của chính quyền cách mạng ở nông thôn. Lần đầu tiên, nhân dân ta thật sự nắm chính quyền ở địa phương.

Cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ thời kì 1936-1939, Đảng đã giáo dục và xây dựng được một đội quân chính trị to lớn ở nông thôn và thành thị; đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình. Qua cao trào này, trình độ và khả năng công tác của cán bộ và đảng viên được nâng cao, đội ngũ cán bộ cách mạng dày dặn kinh nghiệm ngày càng đông đảo. Đây là một bước chuẩn bị của nhân dân ta cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.”

Trước những thắng lợi giòn giã của phong trào nông dân, công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực dân Pháp vô cùng lo sợ và ra sức củng cố và tăng cường sự hiện diện của lực lượng quân sự

nhằm đàn áp phong trào cách mạng trên toàn cõi Việt Nam nói chung và Nam kỳ nói riêng. Tại Hàng Gòn lực lượng địch mạnh cả về số lượng và vũ khí, chúng chọn các cao điểm để đóng đồn, địch xây dựng 2 đồn, mỗi đồn 1 trung đội bạc-ti-giăng, 1 trung đội do Ách Nhã chỉ huy, 1 trung đội do tên Pháp “Phó Khòm” làm trung đội trưởng. Ở Tân Phong, 1 đại đội có 32 tên do tên sĩ quan Pháp chỉ huy, núi Hang Dơi 1 trung đội. Lực lượng địch còn được chi viện của tiểu đoàn com-măng-đơ số 3 thuộc trung đoàn 22, đại đội số 5 và số 11 của Pháp. Kết hợp với hệ thống đồn bót, địch lập ra đội quân Việt gian nổi tiếng tàn ác như tên Bảy Cầu, Tám Tri, Năm Mập, Mùi, Xếp Cự,... ra sức khủng bố trấn áp đồng bào ta. Chúng từng tuyên bố: “ngày nào không bắn 01 người thì không ăn cơm”.

Trong khi đó lực lượng ta chỉ có 01 tiểu đội gần 20 thanh niên với 01 súng trường, giáo mác, tầm vông vạt nhọn và lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc. Đến tháng 2 năm 1937, Chi bộ Đảng ở Long Khánh cử đồng chí Trương Văn Bang về

Hàng Gòn xây dựng phong trào công nhân cao su, xây dựng các hội đoàn hoạt động hợp pháp.

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tù đày, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi mới quay trở về hoạt động. Xuân Tân với lợi thế là vùng rừng núi, có nhiều sở Cao su, có tầng lớp nông dân và công nhân bất bình sâu sắc với giới chủ đã trở thành nơi để các chiến sĩ cách mạng bám trụ hoạt động và gây dựng phong trào.

Tháng 11-1940, đồng chí Nguyễn Văn Long đã vào hoạt động ở các sở cao su: Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Túc Trưng, Cây Gáo, Trảng Bom, để xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng.

Tháng 12-1940 một cuộc đấu tranh đồng loạt của các đồn điền đã nổ ra trong đó có nhân dân

Tân Phong đòi ngày làm việc 8 tiếng, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm "cỏ vè" chiều thứ bảy trong tuần, chủ không được đánh đập, cúp phạt công nhân, đòi thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mẫn hạn về xứ, không được phát gạo mục, cá ươn cho công nhân... thực dân Pháp điều một trung đội lính đến đàn áp dã man, tuy nhiên người này ngã xuống thì người khác lại tiến lên. Công nhân vẫn tiếp tục kéo về trung tâm An Lộc đòi chủ phải giải quyết yêu sách. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt, không lùi bước, đoàn kết, chặt chẽ, có tổ chức buộc bọn chủ Tây phải nhượng bộ, chấp nhận thực hiện một số yêu sách của công nhân, cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Năm 1941, đồng chí Hồ Văn Đại, quê ở Long Thành vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1935, hoạt động trong phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936-1939) tại Sài Gòn về làm phụ lục lộ trên Quốc lộ 20. Trong lớp áo công nhân đi vẽ trụ cây từ ngã ba Dầu Giây lên Bảo Lộc¹.

¹ *Lịch sử Đảng bộ huyện Thống Nhất (1930-2003*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2008, tr. 30.

Ngày 23-12-1941, vào lúc 6 giờ sáng tên Lupi chủ đồn điền cao su Ông Quế đi xe xuống sân điểm, tay cầm batoong, miệng ngậm tẩu thuốc vừa bước xuống xe chưa kịp hống hách điều gì đã bị anh công nhân cạo mủ Lê Đình Cúc dùng dao bầu đâm chết tại chỗ, sau vụ giết Lupi tên chủ đồn điền Hàng Gòn Bazé hoảng sợ ra lệnh cấm không cho công nhân đồn điền Ông Quế đi chợ ngang qua sở Hàng Gòn, vì chúng sợ đền tội như Lupi. Chủ đồn điền Hàng Gòn xem lực lượng công nhân người Bắc Kỳ là lực lượng đáng sợ, chúng cho rằng chính những công nhân này là mầm mống, là cái ngòi của sự nổi loạn. Bọn chúng thường gọi là "*Bọn du côn*" và phân tán đưa về các làng như: Núi Tung, Núi Đỏ, Cáp Rang thuộc sở An Lộc để tách rời lực lượng này ra.

Căm giận trước những hành động và việc làm ngang ngược của chủ sở Hàng Gòn, công nhân hai đồn điền Ông Quế, Hàng Gòn kết hợp với nhau đấu tranh quyết liệt. Chủ Tây đồn điền Hàng Gòn là Ba-dê phải nhượng bộ, bà con công nhân Ông Quế đi chợ không phải xuống tận ngã ba Dầu Giây.

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su Hàng Gòn nổ ra liên tục và ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh không chỉ ở phạm vi của sở Hàng Gòn mà có sự liên kết giữa đồn điền Hàng Gòn với Ông Quế và các đồn điền khác với quy mô ngày càng lớn hơn.

Để ngăn chặn hành động tội ác của bọn chủ Tây, đồng thời khống chế các tên ác ôn khác, trong tháng 3 và 4-1942, các cơ sở cách mạng tổ chức cho công nhân bí mật trừng trị 2 tên chủ Tây khét tiếng gian ác. Một tên là em vợ chủ tây Ba-dê ở đồn điền Hàng Gòn và tên Đờ La sên (De Lachaine) ở sở 97, cái chết của 2 tên này có tác động mạnh đến bọn xu, xếp ác ôn trong các đồn điền cao su, hạn chế phần nào sự bạo ngược, lộng hành của chúng đối với công nhân.

Tháng 3-1943 Ban Cán sự đảng miền Đông được thành lập. Đồng chí Trịnh Văn Dục được phân công về các đồn điền cao su Xuân Lộc, Bà Rịa để xây dựng phong trào trong đó có Tân Phong, với vỏ bọc bên ngoài bán thuốc lào, bà con công nhân quen gọi anh với cái tên thân mật

"*Thầy Ba thuốc lào*", đồng chí rảo bước đi khắp các đồn điền, làm quen với nhiều tầng lớp, kể cả cai, ký có tinh thần yêu nước. Đồng chí đã tuyên truyền chủ trương của Đảng, đặc biệt là chương trình của Mặt trận Việt Minh. Công nhân Hàng Gòn và các đồn điền cao su đất đỏ Xuân Lộc như được truyền thêm sức mạnh, củng cố vững lòng tin vào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào cách mạng ở Tân Phong có bước phát triển mới.

Để tăng cường hoạt động vũ trang tháng 2-1945 trụ sở tên Abu ở Ông Quế bị du kích Hàng Gòn đánh tập kích, ta tịch thu được 6 súng mót cơ tông, 1 súng ngắn, trận này do đồng chí Vân, Ba Lương, Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) chỉ huy. Tiếp đến các ngày sau, tổ chức đánh đồn Hàng Gòn ta bắt được 4 voi lớn, một voi con, thu 10 súng mót cơ tông .

Tháng 6-1945, đồng chí Lê Nguyên Đật về Biên Hòa họp cùng một số đảng viên lãnh đạo trên tỉnh nắm được chủ trương tập hợp lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa.

Ngày 15-8-1945, ban tự quản các đồn điền huy động công nhân phá kho thóc ở đồn điền chia cho công nhân. Đồng thời cử người về Xuân Lộc liên lạc với các đồng chí lãnh đạo Thanh niên Tiền phong như: Huỳnh Công Tâm (Tư Ước), Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ), Lê Văn Vận (Năm Vận)...

Cùng thời gian này, đồng chí Phạm Tiến Tánh (Tư Bạch) chỉ huy một đội Thanh niên Tiền Phong kéo về diệt ác ở Bình Lâm Thượng.

Có thể nói, các lực lượng vũ trang quần chúng ở Biên Hòa ra đời trước Cách mạng Tháng Tám là một tất yếu, đáp ứng được những yêu cầu đấu tranh chống áp bức, đấu tranh giành chính quyền từ tay phát xít Nhật, thực dân Pháp.

Việc xây dựng, huấn luyện và phát triển của lực lượng vũ trang là một bước tiến mạnh mẽ của Cách mạng, góp phần tiêu diệt lực lượng sinh lực địch, làm tan rã những âm mưu đen tối, làm điểm tựa vững chắc cho phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân đối với địa chủ, phong kiến; đồng thời góp phần to lớn vào thắng lợi chói lọi của

Cách mạng tháng Tám và những năm tiếp theo khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, công nhân các đồn điền cao su tham gia vào hàng ngũ kháng chiến đấu tranh quyết liệt. Trước tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Sài Gòn, ngoài những chủ trương về xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng cuộc sống mới; vấn đề quan tâm và được đặt lên hàng đầu của Tỉnh ủy là cần nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách quân sự Phan Đình Công, được giao nhiệm vụ mở lớp huấn luyện quân sự tại địa phương làm nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Huỳnh Văn Hớn phụ trách đảm bảo hậu cần cho trường huấn luyện.

*** Mặt trận cao su chiến:**

Công nhân cao su đấu tranh với giới chủ từ rất sớm, bằng nhiều hình thức phong phú. Đối với những công nhân trong đồn điền, để thể hiện sự

bất bình của mình, họ thường dùng hình thức lãn công vừa kín đáo, vừa hiệu quả theo ý muốn; bất cứ việc gì, ở đâu đều có thể lãn công mà bọn chủ không thể thấy ngay được. Về sau việc lãn công dần dần đưa hình thức đấu tranh của công nhân lên một bậc cao hơn là đình công, có nghĩa là ngừng việc từng bộ phận, không bãi công toàn bộ trong tất cả các đồn điền mà chỉ một vài đội, vài làng.¹

Từ năm 1926-1929 hình thức đấu tranh của công nhân cao su nói chung là tự phát, chủ yếu do những người công nhân cùng cảnh ngộ bị áp bức đến cùng cực không còn chịu được nữa, đã cùng nhau đứng lên đấu tranh đòi bọn chủ phải thực hiện những điều chúng đã cam kết. Qua những mỗi cuộc đấu tranh trình độ giác ngộ của người công nhân được nâng lên. Trong các cuộc đấu

¹ Vào năm 1930, số lượng công nhân trong ngành cao su là 55.303 người. Trong đó, có 30.637 là phu công tra và 24.666 là công nhân tự do. Vào năm này, công nhân cao su còn lớn hơn cả số lượng công nhân hầm mỏ (53.340 người).

tranh, bên cạnh những yêu sách về kinh tế, dần dần xuất hiện những yêu sách về chính trị: chống đánh đập, chửi mắng và yêu cầu được đối xử như con người. Dần dần tính tự phát của công nhân cao su giảm đi và các cuộc đấu tranh có tổ chức, quy mô và có lãnh đạo chặt chẽ hơn nhất là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930).

Trong thời kỳ từ năm 1925 đến năm 1931, chính quyền thuộc địa không cho công nhân Việt Nam có quyền tổ chức công đoàn, nên trong công nhân phải bí mật tổ chức ra công hội đỏ, đấu tranh để bênh vực quyền lợi của giai cấp công nhân. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI họp tháng 7-1936, chủ trương mở rộng hoạt động công khai của Công hội đỏ. Theo chủ trương của Đảng, trong khi tiếp tục đấu tranh đòi tự do nghiệp đoàn, phải tận dụng khả năng tổ chức Hội Ái Hữu, đưa công nhân và lao động vào tổ chức. Phong trào lập Hội Ái Hữu phát triển thuận lợi trở thành một hình thức tổ chức phổ biến được đông đảo công nhân các đồn điền nhiệt liệt hưởng ứng. Phong trào ái hữu trong quần chúng công nhân nói chung, trong công nhân đồn điền cao su

nói riêng thời kỳ 1936-1939 là một phong trào đấu tranh quyết liệt nhằm mở rộng tính chất quần chúng trong hoạt động công đoàn. Đó là tổ chức chỉ đạo phong trào đấu tranh rộng lớn của giai cấp công nhân cao su trong cao trào cách mạng 1936-1939, với nhiều hình thức: Đấu tranh chính trị, từ đình công, bãi công chuyển sang biểu tình quần chúng, biểu tình có vũ trang, hoặc hoạt động bí mật.

Ngày 9-3-1945 Nhật làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương.

Tại các đồn điền cao su Nhật đã đưa quân đến trú đóng, xây dựng nhiều đồn bốt, đào hầm hào, chúng lập 1 phòng tuyến phòng thủ vững chắc ở Xuân Lộc. Trong các đồn điền Nhật đuổi và bắt nốt hết bọn chủ Tây sở, một số tên tìm đường chạy trốn, phát xít Nhật ra lệnh ngưng sản xuất và tạm thời giao các đồn điền cao su cho xếp người Việt quản lý điều hành.

Công nhân Hàng Gòn (xã Tân Phong hồi đó) và các đồn điền khác bị bắt đi phu để vận chuyển

lương thực, vũ khí cho chúng, đào đắp công sự chiến đấu, chiến hào ở vùng núi Hang Dơi xã Tân Lập, Tân Phong và nhiều nơi khác, Trên tuyến đường Xuân Lộc về Bà Rịa ngang qua Hàng Gòn, Nhật bắt hàng trăm công nhân ra lao động đào hào đắp lũy, không ngày nào lại không có máu của người dân phu đổ xuống. Hàng ngàn dân phu áo quần rách rưới, ốm yếu, xanh xao, gầy gò phải lao động như khổ sai suốt cả ngày lẫn đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiệt ngã của bọn lính Nhật. Nhiều dân phu Hàng Gòn sức yếu không chịu nổi roi đòn đã gục chết trên miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử.

Nhân cơ hội này bọn ác ôn, tề ngụy, địa chủ, cường hào ác bá, vốn là tay sai của thực dân Pháp trước đây, nay thấy Pháp bị hất cẳng chúng liền quay sang ôm chân bọn Nhật. Lê Thanh Tường nguyên là một công chức của thực dân Pháp, được bọn Nhật cử làm quận trưởng Xuân Lộc. Dựa vào thế chủ mới Lê Thanh Tường thẳng tay đàn áp bóc lột công nhân.

Ở Hàng Gòn những gia đình công nhân có sắm được chiếc xe bò để mưu sinh cuộc sống, bọn chúng ra lệnh trưng dụng. Nhưng thực chất bọn chúng cướp trắng trợn của công nhân để phục vụ việc lập phòng tuyến cho Nhật. Xe bò dùng thồ lương thực, thực phẩm, chở vật liệu xây dựng để xây hầm hào công sự... hàng trăm xe bò của công nhân Hàng Gòn bị cướp, không bao giờ trả lại, các kho gạo và những đàn gia súc, gia cầm cũng bị bọn Nhật chiếm giữ. Tội ác của bọn phát xít và tay sai càng chồng chất, công nhân càng thêm căm thù, khi thời cơ đến sẽ vùng lên đánh đổ bọn cướp nước và bán nước.

Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm xâu, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo, càng làm cho đời sống công nhân hết sức cơ cực lầm than, gia đình ly tán, lúc này công nhân đồn điền Hàng Gòn và các đồn điền cao su khác gặp muôn vàn khó khăn; một số phải lánh đi nơi khác tìm kế sinh nhai; Một số khác tìm đến chỗ đất hoang hóa trồng lương thực giải quyết cái ăn.

Từ đầu năm 1947, Ban lãnh đạo Liên hiệp nghiệp đoàn Nam bộ họp hội nghị để đánh giá phong trào công nhân Nam bộ trong năm 1946 và đề ra phương hướng hoạt động trước tình hình mới. Đối với phong trào công nhân cao su, hội nghị đánh giá công nhân cao su đã làm được nhiều việc, từng bước ổn định đời sống và tham gia công cuộc kháng chiến có hiệu quả. Các tổ chức công đoàn cao su ở miền Đông Nam bộ đã quy về một mối, hoạt động thống nhất trong Nghiệp đoàn cao su miền Đông Nam bộ. Quán triệt chỉ thị của Xứ ủy lâm thời Nam bộ, Liên hiệp nghiệp đoàn Nam bộ đề ra nhiệm vụ cụ thể cho các liên đoàn cao su:

- + củng cố và phát triển tổ chức công đoàn.
- + Đưa thanh niên ra tiền tuyến.
- + Mở mặt trận cao su chiến.

Mặt trận cao su chiến trở thành khẩu hiệu đấu tranh của công nhân cao su với nội dung “Biến đồn điền cao su thành chiến trường diệt địch”, “phá hoại kinh tế địch”. Từ chủ trương trên, từ mùa xuân 1947, cùng với việc củng cố và phát triển tổ chức công đoàn, tiếp tục đưa thanh niên công nhân

gia nhập lực lượng Vệ quốc đoàn, “mặt trận cao su chiến” trở thành một phong trào phát triển rầm rộ khắp các đồn điền cao su.

Năm 1947, liên đoàn Cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập, một số cơ sở nòng cốt được xây dựng trong khắp các đồn điền cao su, liên đoàn cao su tỉnh phát động phong trào “Phá hoại kinh tế để kháng chiến”. Khẩu hiệu được nêu lên là “Mỗi cây cao su là một quân thù”. Song song với cuộc đấu tranh đình công, lãn công, bỏ sở, biểu tình đòi quyền dân sinh, dân chủ, các đợt phá hoại cao su cũng diễn ra sôi nổi, phát triển sâu rộng. Công nhân tranh thủ mọi lúc, mọi nơi, tìm mọi cách để chặt cây, đổ mủ nước, vứt bỏ mủ bèo, mủ dăm, đập chén hứng mủ, bẻ kiềng chén, đốt mủ thành phẩm, đốt nhà kho, lò xông, va gông chở mủ... Ngoài các đội chuyên trách phá hoại, công nhân tổ chức thành từng tổ, nhóm hoặc cá nhân chịu trách nhiệm phá hoại từng khu vực. Có những đêm, công nhân đồng loạt chặt vạc vỏ cây hết một khu lô. Hình thức vạc vỏ cây cũng có khác trước, anh chị em có sáng kiến chặt tiện xung quanh thân cây. Lôi chặt phá này làm cho phần trên của

cây không được nuôi dưỡng từ dưới lên, vết thương gặp nước mưa bị thối, cây héo dần rồi chết. Anh chị em công nhân còn lấy a-xít bôi vào miệng cạo làm cho cây buộc phải nghỉ dưỡng bệnh trong thời gian 6 tháng đến 1 năm mới cho mọc lại được. 100% đồn điền ở miền Đông Nam bộ và Nam Trung bộ đều tổ chức phá hoại cao su có hiệu quả.

Hoạt động cao su chiến (phá hoại cao su) trong kháng chiến chống Pháp của công nhân Nam bộ gây thiệt hại cho Pháp:

Hoạt động phá hoại cao su của công nhân đã gây cho tư bản Pháp nhiều khó khăn, tổn thất. Mức độ sản xuất bị giảm sút rõ rệt. Diện tích khai thác thường xuyên trước đây là 102.233 mẫu cây, đến cuối năm 1947 chỉ khai thác lại được 30.684 mẫu cây. Các cơ sở chế biến “hầu như không còn gì”, sản lượng mủ cao su thu chỉ thu được 26.196 tấn. Giới chủ đồn điền ở Nam bộ buộc phải than phiền với tướng Revers khi y sang thanh tra ở Đông Dương: “Sức sản xuất cao su của chúng tôi hiện giờ đã mất hẳn 2/3 do công nhân phá phách

và bỏ đồn điền trốn đi. Mỗi nguy cơ này còn có thể to lớn hơn nữa”.

Tuy nhiên, thực dân tư bản trả thù cũng rất ác liệt. Chỉ cần phát hiện công nhân nào tham gia phá hoại, chúng lập tức bắt giết ngay. Riêng trong ngày 19-5-1947, để lập thành tích chúc thọ Hồ Chủ tịch, công nhân cao su ở Nam bộ đã chặt phá gần nửa triệu cây cao su, trong đó công nhân tỉnh Biên Hòa chặt phá 300.000 cây.

Năm 1947, nghiệp đoàn cao su ở Long Khánh được thành lập, đây là tổ chức cách mạng của công nhân cao su mở để thực hiện "Mặt trận cao su chiến" nhằm biến các đồn điền cao su thành chiến trường diệt địch và phá hoại kinh tế địch. Công nhân cao su Xuân Tân đã hưởng ứng tích cực góp phần làm suy yếu địch và phát triển lực lượng ta, điển hình như:

- Đồn điền cao su Cẩm Mỹ, công nhân chặt 30 ha, vạt vỏ 180 ha cao su, phá 12.000 chén hứng mũ.

- Đồn điền Hàng Gòn phá 70 ha cao su, 28.000 chén hứng mũ.

- Đội du kích Tân Phong do đ/c Lê Văn Vận chỉ huy chớp nhoáng tấn công kho mủ ở Hàng Gòn giết tên Pháp xếp bót và 8 tên Việt gian thu 01 trung liên, 8 súng trường, nhiều đạn dược, đốt cháy hơn 100 tấn mủ.

Vào các ngày 5 - 6 tháng 5 năm 1948, Hội nghị công nhân toàn xứ Nam bộ được triệu tập, có sự tham dự của đại diện Xứ ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ. Sau khi kiểm điểm công tác phá hoại cao su và hệ thống tổ chức các liên đoàn cao su ở các tỉnh, Hội nghị chủ trương tăng cường cán bộ có năng lực từ tổ chức công đoàn tỉnh vào các Liên đoàn cao su, trang bị vũ khí cho công nhân, xây dựng các đội dân quân cao su chuyên trách nhiệm vụ phá hoại. Thực hiện Nghị quyết hội nghị tháng 5-1948, Liên hiệp Công đoàn Nam bộ đề nghị xin súng thành lập lực lượng dân quân chuyên phá hoại cao su. Các đội này được trang bị vũ khí và đảm nhiệm thêm nhiệm vụ tác chiến. Đồng thời với việc thành lập lực lượng dân quân cao su, Liên hiệp Công đoàn Nam bộ cử nhiều cán bộ công đoàn có kinh nghiệm công tác ở các đồn điền cao su tỉnh Biên Hòa sang hoạt động ở các

đồn điền thuộc tỉnh Thủ Dầu Một. Hàng loạt cán bộ công đoàn ở Thủ Dầu Một được cử sang Biên Hòa tập huấn về công tác công đoàn, công tác chỉ đạo công nhân phá hoại kinh tế địch. Liên hiệp Công đoàn Nam bộ cũng đào tạo nhiều cán bộ phụ nữ đưa về hoạt động ở đồn điền cao su “để dễ len lỏi hơn”.

Giữa năm 1949, Liên đoàn cao su các tỉnh nhận được Chỉ thị số 2/NB ký ngày 22-6-1949 của Liên hiệp Công đoàn Nam bộ về “cải thiện sinh hoạt công nhân cao su”. Chỉ thị nêu rõ: “Ngoài nhiệm vụ chính phá hoại cao su địch, chúng ta cần chú ý về những điều kiện kinh tế mà công nhân đang bị giặc Pháp bóc lột thậm tệ và thiếu thốn về đủ mọi phương tiện tại chiến trường cao su Nam bộ”. Tổ chức công đoàn phải “khuyến khích và huy động cho được công nhân các cơ sở cao su các tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Tây Ninh tranh đấu đòi tăng lương với những kế hoạch nghiên cứu tỉ mỉ, khéo léo và sát với mọi hoàn cảnh... Các cuộc đấu tranh đình công phải căn cứ vào giá cả sinh hoạt, tình cảnh và tiền lương hiện tại của công nhân cao su”. Trong 6 tháng cuối năm 1949,

phong trào đấu tranh chính trị chống thực dân xâm lược Pháp và chính quyền bù nhìn tay sai, đòi “những điều kiện kinh tế” tiếp tục được giữ vững và phát triển. Công nhân các đồn điền An Lộc, Túc Trưng, Phước Hòa, Thuận Lợi, Dầu Tiếng, Bến Củi, cầu Khởi, Long Thành tổ chức không dưới 2 cuộc đấu tranh. Nhiều nơi, tư bản Pháp buộc phải nhượng bộ, giải quyết một số yêu sách của công nhân. Phong trào đấu tranh còn phát triển mạnh mẽ tại các đồn điền cao su, cà phê ở Tây Nguyên.

Ngày 18-9-1949, Đại hội đại biểu Công đoàn cao su Nam bộ khai mạc tại xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một, đại biểu các Liên đoàn cao su Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bà Rịa và Cao Miên về dự đông đủ. Đại hội An Điền ngày 18-9-1949 là đại hội đầu tiên của công đoàn cao su Nam bộ. Sự ra đời của Liên đoàn Cao su Nam bộ đã đáp ứng với yêu cầu đẩy mạnh cuộc đấu tranh của đội ngũ công nhân cao su Nam bộ trong tình hình mới. Nó đánh dấu một bước trưởng thành của đội ngũ công nhân cao su Việt Nam. Từ đây, hệ thống tổ chức công nhân cao su được chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ.

Hoạt động phá hoại cao su của tư bản Pháp trong đầu kháng chiến đã làm cho tình hình sản xuất khai thác cao su của chúng bị tổn thất lớn. Giới chủ đồn điền ở Nam bộ buộc phải than phiền với tướng Revers khi y sang thanh tra ở Đông Dương: “Sức sản xuất cao su của chúng tôi hiện giờ đã mất hẳn 2/3 do công nhân phá phách và bỏ đồn điền trốn đi. Mối nguy cơ này còn có thể to lớn hơn nữa”.

Cuối năm 1949, nhu cầu xây dựng phát triển nền kinh tế kháng chiến lại đặt ra vấn đề là cần phải bảo vệ tài sản, tài nguyên, cơ sở vật chất của địch, trong đó có các đồn điền cao su để phục vụ cho công cuộc kiến thiết đất nước sau này. Xuất phát từ yêu cầu đó, cuối năm 1949, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy Nam bộ đã chỉ thị cho các Liên đoàn cao su cần thay đổi phương thức phá hoại cao su trên cơ sở bảo vệ vườn cây - tài sản của nhân dân. Liên đoàn cao su Nam bộ liên tiếp ra nhiều chỉ thị, gửi xuống các liên đoàn cơ sở, hướng dẫn công tác phá hoại cao su theo hướng mới, thay đổi phương thức phá hoại cao su trên cơ sở bảo vệ vườn cây - tài sản của nhân dân. Vì thế công tác

phá hoại cao su từ chặt cây, vạc vỏ cây, chuyển qua các hình thức như đốt mủ thành phẩm, đổ mủ nước xuống đất hoặc chôn mủ, đập chén, phá kiềng, phá dụng cụ sản xuất, đình công... , phục kích thiêu hủy các đoàn xe chở mủ cao su từ đồn điền về Sài Gòn.

*** Binh vận, chính trị:**

Nếu như ngoài mặt trận quân sự và phá hoại kinh tế địch ta thu nhiều thắng lợi thì trong lòng địch một mặt trận khác do đội quân tóc dài thực hiện đấu tranh chính trị và binh vận và đạt được những thắng lợi vô cùng to lớn.

Thực hiện công tác binh vận và tuyên truyền chính trị, các chị Năm Kiều, chị Lễ vận động nữ công nhân cao su Hàng Gòn rải truyền đơn ngoài lô cao su, trong khu dân cư, cảnh cáo các tên xu, xếp, cai ác ôn. Chị Thâu cùng 01 tổ phụ nữ bí mật treo khẩu hiệu: "Đả đảo chế độ cao su", "Ủng hộ Việt Minh"...

Thực hiện nghị quyết của Đảng nhằm hoàn thành tốt công tác đấu tranh chính trị các đồng chí Bang, đồng chí Xê đã lãnh đạo công nhân cao

su Hàng Gòn đấu tranh ngồi suốt ngày dưới mưa phản đối tên Ba zé dùng voi lôi một công nhân bị bệnh không ra lô cạo mủ, tên chủ sở đã nhượng bộ. Hoặc cuộc đấu tranh chống tên Xếp Cự đánh đập tàn nhẫn công nhân cao su, cưỡng hiếp phụ nữ,... làm tên Bazé phải thay đổi tên Xếp Cự.

Ngoài ra còn phải kể đến tâm gương tiêu biểu là bác Năm Cho ở Tân Phong làm công tác binh vận, cảm hoá được 4 lính mang 01 khẩu Thomson, 3 súng trường nộp cho Cách mạng rồi gia nhập luôn lực lượng du kích Hàng Gòn.

Những chiến công của quân và dân xã Tân Phong đã gây không ít thiệt hại cho giặc Pháp và khiến tinh thần thực dân Pháp hoang mang dao động mạnh. Chúng càng điên cuồng ruồng bố, đàn áp quân và dân ta. Lập ra kế hoạch để quản lý nhân dân và cô lập các chiến sĩ cộng sản.

Năm 1951, giặc Pháp dồn dân lên đất bà Cai Ba Chục (Tân Phong) làm khu tập trung để dễ khống chế thì ta móc nối với Xã Thâm (Hội đồng xã) là cơ sở và giao nhiệm vụ xây dựng, nắm tình hình phục vụ công tác quân sự. Ở các khu tập

trung, dịch cấm nghiêm ngặt không cho dân mua muối, mắm ruốc, thuốc Tây đi ra, bắt được thì bị đánh đập khảo tra. Xã Thâm xui giục dân Tân Phong biểu tình đấu tranh, rồi chính mình can thiệp với giặc Pháp thoả mãn yêu cầu của dân.

Năm 1952, tên đại diện Nguyễn Văn Ba hay giết dân, đánh phá cơ sở cách mạng. Hấn đến nhà ai mượn tiền, không cho - giết! Đến đòi nợ-giết! Như thầy xu Đỗ Trọng Tiên -cơ sở cách mạng và tài xế của thầy xu Tiên (người dân tộc) bị hấn giết. Du kích Tân Phong hóa trang khử tên Ba.

Trong thời kỳ chống Pháp, ta đánh hơn 30 trận, diệt 12 tên Pháp, 28 tên Việt gian, thu 21 súng các loại, đốt trên 100 tấn mùn cao su, phá 100 ha, vạt vỏ 180 ha, đập trên 30.000 chén hứng mùn cao su. Tổ chức hơn 40 lượt bãi công, 22 lần đấu tranh chính trị, gọi hàng, bỏ ngũ 32 binh sĩ địch, tiếp tế cho cách mạng trên 100 tấn gạo, thực phẩm, vải vóc, thuốc men, tham gia cách mạng 82 người và hàng trăm người đi dân công phục vụ chiến đấu.

3. Sự ra đời của LLVT xã Xuân Tân

Tháng 5-1945 tổ chức Thanh niên Tiền phong do Đảng bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Chỉ trong vòng hai tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã được xây dựng ở tất cả các đồn điền. Ở Hàng Gòn, tổ chức Thanh niên Tiền phong đã thu hút đông đảo công nhân, xu xếp tiến bộ tham gia. Trong Thanh niên Tiền phong có đội tự vệ đồn điền là nòng cốt hoạt động.

Đến tháng 8 năm 1945 thành lập Đội thanh niên tiên phong, được đưa đến làng J Công ty cao su S.I.P.H do đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) huấn luyện.

Dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Ước, Thanh niên Tiền phong đội ngũ chỉnh tề, sẵn sàng giáo mác, gậy tầm vông trên tay, cung tên, cuộn dây thừng ngang lưng, say sưa ngày đêm tập luyện quân sự. Mọi suy nghĩ, hành động của công nhân đồn điền Hàng Gòn đều hướng về cách mạng, sẵn sàng hành động khi thời cơ đến. Khí thế dũng mãnh của phong trào đã áp đảo kẻ thù làm cho

phát xít Nhật và tay sai vô cùng hoảng sợ, bộ máy bù nhìn tê liệt.

Sau khi được thành lập và huấn luyện, đội du kích xã Tân Phong đã mưu trí, dũng cảm đánh địch lập được nhiều thành tích vẻ vang.

Tối ngày 27-8-1945 trong không khí sục sôi cách mạng, toàn bộ công nhân đồn điền có lực lượng tự vệ bảo vệ, kéo ra thị trấn Xuân Lộc để nghe các đảng viên của chi bộ Xuân Lộc, các đồng chí lãnh đạo lực lượng Thanh niên tiên phong phổ biến, thống nhất kế hoạch giành chính quyền trong huyện.

Ngày 28-8-1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của công nhân Hàng Gòn. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, cả Hàng Gòn đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiên phong, tự vệ, công nhân...với đội ngũ chỉnh tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị bạn cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh

của tên quận trưởng Xuân Lộc. Quận trưởng Lê Thanh Tường phải ngoan ngoãn mang nộp toàn bộ hồ sơ giấy tờ và con dấu cho cách mạng. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng Cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, công nhân Hàng Gòn với các đồn điền khác kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mittinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự, cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân.

Ngay sau khi tham gia cướp chính quyền ở huyện, chính quyền cách mạng ở đồn điền Hàng Gòn được thành lập. Chính quyền đã căn cứ vào mười chính sách của Mặt trận Việt Minh và tình hình cụ thể của đồn điền mà ra một số chủ trương để thực hiện cấp thời trước mắt. Nội dung của chủ trương đó đại thể là: Sung toàn bộ tài sản tư bản Pháp có ở đồn điền làm của chung, tịch thu gạo, thực phẩm của Nhật bỏ lại chia cho công nhân giải

quyết nạn đói, thực hiện nam nữ bình quyền, dân tộc bình đẳng, thực hiện ngày làm 8 giờ, bỏ các hủ tục tệ nạn cũ..., tài sản đồn điền là của chung, mọi người có trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ, xây dựng củng cố lực lượng tự vệ, tổ chức trấn áp bọn tay sai phản động, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo.

Cuối năm 1945, đ/c Lê Văn Vận, đ/c Ba Lương, đ/c Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) chỉ huy đội du kích Tân Phong tấn công trụ sở tên Abu ở đồn điền cao su Ông Quế thu được 6 súng dài và 1 súng ngắn về trang bị cho đội.

Phát huy thắng lợi, ta đánh đồn Hàng Gòn thu 10 súng trường, bắt 4 voi lớn, 1 voi con (đàn voi này do vua Bảo Đại tặng cho cha nuôi là tên Bazé-chủ sở Hàng Gòn).

Phong trào du kích ở Tân Phong trong những năm này được gắn liền với việc đào hầm chông, hố đinh chống giặc bảo vệ xóm làng của nhân dân. Có gia đình đào 5, 6 hầm và ít nhất cũng 2, 3

hầm¹. Với phong trào đào hầm chông, hố định đã làm cho quân địch hết sức sợ hãi mỗi khi chúng đi càn. Có lần trong một cuộc càn quét của địch vào xã chỉ một hầm chông dài 2 thước, rộng 1.5 thước, sâu hơn 2 thước đã sập bẫy làm 03 tên lính Pháp bị thương.

Cuộc sống mới, chế độ mới của nhân dân Tân Phong hưởng chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945 núp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược mới.

Tại tỉnh Biên Hòa, đêm 23-9-1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà hội Bình Trước, quận Châu Thành (nay là Nhà truyền thống thành phố Biên Hòa). Hội nghị bầu ra Ban Chấp hành lâm thời tỉnh Biên Hòa⁽²⁾ và đề ra các nhiệm vụ cấp bách trong việc xây dựng Đảng, xây

¹ Hiện nay, ở xã vẫn còn một số hầm bí mật, chẳng hạn như ở nhà ông Năm, ông Tâm.

² Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư.

dựng chính quyền, lực lượng vũ trang cách mạng, Mặt trận, đoàn thể để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, huy động sức người sức của chuẩn bị kháng chiến. Sau hội nghị Bình Trước, Tỉnh ủy lâm thời chỉ định thành lập các Quận ủy: Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành và Xuân Lộc.

Ngày 30-10-1945 một tiểu đoàn quân Pháp được xe tăng đại bác dọn đường, tiến ra đánh chiếm Xuân Lộc. Dựa vào binh lực hùng hậu, giặc Pháp tưởng rằng nhanh chóng tái chiếm mảnh đất này, song nhân dân, công nhân tự vệ chiến đấu đồn điền Hàng Gòn cùng các đơn vị bạn và bộ đội Nam tiến chặn đánh địch quyết liệt, gây cho chúng nhiều thương vong và hạn chế được bước tiến của địch. Với bản chất của kẻ thù, ta biết thế nào quân Pháp cũng tìm mọi cách dốc lực lượng để chiếm lại các đồn điền cao su - nguồn lợi béo bở của chúng, nhân dân, công nhân tự vệ Hàng Gòn đã chấp hành triệt để chủ trương tiêu thổ kháng chiến, thực hiện vườn không nhà trống của Mặt trận Việt Minh. Cái gì phục vụ được cho kháng chiến thì tổ chức đưa ra căn cứ, chiến khu để phục vụ kháng chiến. Cái gì không đưa đi được thì phá,

đốt lò mủ, lò xông, đốt nhà bọn chủ Tây, chặt phá cây cao su..... quyết không để cho thực dân Pháp tái chiếm sử dụng, không có nơi để ở, không có lương thực để ăn.

Ngày 26-01-1946, trên một ngàn quân Pháp có thiết giáp, cơ giới, đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc và các đồn điền cao su ta lập phòng tuyến chặn địch tại Tân Phong - Hàng Gòn, ta chiến đấu quyết liệt suốt 3 ngày diệt 16 tên.

Tháng 04-1946, 3 xe tuần tiểu của địch mở đường bị du kích Tân Phong-Hàng Gòn chặn đánh. Bên cạnh đó, du kích Tân Phong cũng nhiều lần phối hợp với du kích liên thôn, tấn công vào đồn điền cao su Hàng Gòn, thu được nhiều lương thực, máy móc và vũ khí đồng thời làm tốt công tác phá hoại giao thông trên Quốc lộ 1.

Sau khi Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa thành lập (tháng 4-1946), Tỉnh ủy đã cử các đồng chí Lê Thái, Nguyễn Văn Lai, Lê Văn Vận về Long Khánh, Xuân Lộc, nơi có đông công nhân đồn điền để nắm cơ sở chuẩn bị lập lại Quận ủy. Tổng Công đoàn Nam bộ cử hai đồng chí Trần Việt Trung và

Nguyễn Văn Tấn đi sâu vào các đồn điền cao su để xây dựng tổ chức công đoàn.

Ngày 19-12-1946, đứng trước âm mưu trở lại xâm lược nước ta lần thứ 2 của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Người viết :

“Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia đảng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân pháp cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc.

Ai cũng phải ra sức chống thực dân pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước”

Đáp lời kêu gọi kháng chiến cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước,

nhân dân Tân Phong đã đứng lên kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Bước sang năm 1947, địch mở nhiều cuộc hành quân đánh phá vào các xã Rừng Sác nhằm tiêu diệt kháng chiến của ta. Đứng trước âm mưu của địch và thực hiện sự chỉ đạo của huyện Ủy, các xã (Long Thạnh, Đồng Hòa) đã đẩy mạnh phát triển chiến tranh du kích chống địch đi càn, bảo vệ tài sản cho nhân dân.

Ngày 10-10-1947, du kích Tân Phong hóa trang thành lính Cao đài dưới sự chỉ huy của đ/c Trưởng ban công tác quân sự LT 10 – Tư Ước, đột nhập chợ Xuân Lộc diệt tên Chánh tổng Bình Lâm Thượng (Liên Khắc Trương) giữa ban ngày gây hoang mang cho địch, làm nức lòng nhân dân khu vực chợ. Không dừng ở đó, lực lượng vũ trang, du kích Tân Phong phối hợp chặt chẽ với các xã khác từng bước mai phục nhằm tiêu diệt sinh lực địch và gây cho chúng nhiều hoang mang sợ hãi.

Trong khí thế tìm giặc mà đánh, tháng 02-1948, du kích Tân Phong cùng lực lượng huyện

phục kích đánh Pháp ở cầu Gia Liêu diệt 2 tên Pháp, 5 tên Việt gian, thu 3 súng trường.

Ngày 01-03-1948, đội du kích Tân Phong và một số dân công xã được điều động tham gia trận đánh "giao thông chiến" ở La Ngà gây chấn động dư luận trong và ngoài nước khiến 59 xe quân sự của Pháp bị tiêu diệt, 150 lính lê dương hộ tống bỏ xác, 25 sĩ quan Pháp trong đó có 2 đại tá bị giết chết.

Đây là trận đánh giao thông lớn nhất ở Đông Nam bộ lúc bấy giờ. Đó là sự thắng lợi của sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội với nhân dân và công nhân các sở cao su dọc lộ 1, lộ 20.

Sau trận La Ngà, giặc Pháp càng tăng cường càn quét đánh phá vào các sở cao su. Hệ thống tháp được xây dựng dọc các quốc lộ. Bên cạnh đó chúng tập trung công nhân cao su vào từng khu vực, xung quanh có rào cây và kiểm soát gắt gao; đồng thời chúng tung bọn tình báo, chỉ điểm vào đồn cao su theo dõi công nhân và các tổ chức công đoàn của ta, khiến ta cũng chịu một số thiệt hại đáng kể.

Trong năm 1948, lực lượng vũ trang và nhân dân Tân Phong kết hợp với nhân dân xã khác còn dùng hai con voi kéo phá đường sắt ở Bảo Chánh làm đoàn tàu giặc bị lật đổ.

Với sự ra đời của mình lực lượng vũ trang xã đã đưa phong trào kháng chiến của quân và dân xã Tân Phong hòa mình vào phong trào kháng chiến của quân và dân Nam bộ và của cả nước.

Những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp là giai đoạn hình thành và thống nhất các tổ chức vũ trang đầu tiên trên chiến trường miền Đông Nam bộ trong đó có lực lượng vũ trang xã Tân Phong. Cùng với quá trình đó và để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện tuyệt đối lực lượng vũ trang, các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang các cấp đã hình thành và ngày càng phát triển, hoàn chỉnh theo hướng thống nhất.

Tháng 5-1951, Trung ương Cục bố trí lại chiến trường. Tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hoà sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên. Liên đoàn cao su tỉnh Thủ Biên được thành lập do đồng chí Nguyễn Liễu Châu, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách. Liên

đoàn cao su tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn được thành lập, ông Lê Minh Chiêu (ở Biên Hòa về) làm Thư ký, anh Dương Ngọc Văn (công nhân cao su) là Phó thư ký, ông Nguyễn Văn Võ là Ủy viên Ban Thường vụ. Liên đoàn cao su tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn lãnh đạo phong trào công nhân cao su cả một vùng rộng lớn bao gồm các sở từ Long Thành qua Bà Rịa lên Xuân Lộc (Hàng Gòn, Ông Quế, Trảng Táo...). Lực lượng công nhân cao su được tổ chức chặt chẽ, vừa góp công góp của cho kháng chiến, vừa là cơ sở tạo điều kiện cho hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ cũng như đường sắt của bộ đội từ lộ 2 đến Gia Huỳnh Trảng Táo.

Tỉnh ủy quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện đã chia nhỏ thành 11 đội công tác bám vào các đồn điền cao su để hoạt động, xây dựng và phát triển lực lượng. Hàng Gòn-Xuân Tân được bố trí 1 đội công tác. Lúc đầu các chiến sĩ mới trở lại bám đất bám dân, họ phải chịu muôn vàn khó khăn gian khổ: phải chịu đói, chịu rét, không có

gạo ăn phải đào củ mài, củ chụp nấu thay cơm. Từ chỗ nằm bờ, lủ bụi bên ngoài dần dần mọc nổi, bắt liên lạc được với cơ sở, được công nhân che chở đùm bọc, lúc này các chiến sĩ mới trụ lại hoạt động bên trong đồn điền.

Từ giữa năm 1953 trở đi, phối hợp những đợt hoạt động vũ trang mạnh mẽ của ta trên khắp các chiến trường, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Đội vũ trang tuyên truyền huyện đã nhiều lần kết hợp với tự vệ Hàng Gòn – Xuân Tân phục kích đánh địch trên đường lộ từ Xuân Lộc về Bà Rịa gây cho quân thù tổn thất nhiều về người và phương tiện chiến tranh. Con lộ 2 trở thành con lộ lo âu và sợ hãi thường xuyên đối với quân ngụy và quân viễn chinh Pháp.

Trước tình hình thực dân Pháp liên tiếp bị thất bại trên khắp các chiến trường, bọn tề, ngụy, binh lính địch hoang mang dao động. Công nhân đồn điền Hàng Gòn liên tiếp đấu tranh yêu sách như đòi ngày làm việc 8 giờ đúng theo quy định, đòi tăng lương, cải thiện nhà ở, chế độ y tế... trước

sự đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, bọn chủ Tây và tay sai không dám đàn áp như trước nữa mà phải nhượng bộ giải quyết một số yêu sách của công nhân.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, để phối hợp với chiến trường Bắc bộ, phong trào kháng chiến ở Nam bộ trên đà phát triển mạnh mẽ. Các trận chiến đấu liên tục diễn ra và thu nhiều thắng lợi. Công nhân Hàng Gòn-Xuân Tân vui mừng phấn khởi đón tin chiến thắng khắp nơi loan về. Dư luận về thất bại của Pháp ở Việt Nam được bí mật truyền từ người này qua người khác trở thành một không khí phấn khởi, mong chờ. Bọn nguy quân hoang mang tan rã, bọn nguy quyền gần như tê liệt, không dám hung hăng như trước.

Ngày 7-5-1954, tin Điện Biên Phủ đại thắng truyền nhanh khắp nơi. Nhân dân, công nhân Hàng Gòn – Xuân Tân tràn đầy phấn khởi, vui mừng khôn xiết. Bọn chủ Tây hoảng sợ bỏ đồn điền chạy về Sài Gòn. Bọn lính bảo vệ đồn điền nằm im tại chỗ, không dám hoạt động điên cuồng như mấy năm trước. Ngày 20-7-1954 Hiệp định

Genève chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương được ký kết.

CHƯƠNG III. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ(1954-1975)

1. Sự ra đời của chi bộ Đảng xã - nhân tố quyết định thắng lợi trong phong trào kháng chiến chống Mỹ

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Đây là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam. Theo tinh thần Hiệp định, thực dân Pháp buộc phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Vĩ tuyến 17 được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời. Tháng 7/1956, sẽ thực hiện tổng tuyển cử, thống nhất hai miền Nam – Bắc.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân Xuân Tân cũng như Xuân Lộc –

Long Khánh¹ đã vượt qua bao nhiêu gian khổ, mất mát, hy sinh; bao lớp người đã ngã xuống, máu các anh hùng liệt sỹ tô thắm vùng đất đỏ miền Đông. Hòa trong không khí của cả nước nhân dân Xuân Lộc – Long Khánh đã đưa tiễn những người thân, cán bộ, chiến sỹ lên đường tập kết.

Tuy nhiên, niềm vui của những ngày đầu độc lập chưa được bao lâu thì đế quốc Mỹ, với âm mưu xâm lược đất nước ta từ lâu đã thay chân thực dân Pháp từng bước áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam. Tháng 7/1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về Sài Gòn làm Thủ tướng trong chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Bằng nhiều thủ đoạn lừa bịp đế quốc Mỹ ra sức xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam biến miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, là bàn đạp phá để đánh phá phong trào cách mạng ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á

Với âm mưu thâm độc đó, địch nhanh chóng thiết lập bộ máy chính quyền, ra sức huỷ diệt các

¹ Trong kháng chiến chống Pháp, địa bàn Long Khánh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1954 -1966 thuộc tỉnh Long Khánh.

căn cứ địa cách mạng, tổ cộng, trả thù người kháng chiến, phá hoại tổng tuyển cử; chúng củng cố, bổ sung các cứ điểm quân sự, tăng cường hệ thống kèm kẹp, ra sức đàn áp phong trào cách mạng. Ngoài bộ máy tề nguỵ các cấp, địch xây dựng các đoàn xây dựng nông thôn, lấy cơ diệt trừ sốt rét luân sâu vào xã, áp để điều tra, thăm dò, lập danh sách những người tham gia kháng chiến, các cơ sở cách mạng. Bên cạnh đó, địch còn ráo riết mở các đợt tuyên truyền lừa mị, tổ chức các đảng phái như đảng cần lao nhân vị, phong trào cách mạng quốc gia, thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới để kiểm soát, khống chế nhân dân, biến Xuân Lộc trở thành “địa phương trong sạch, điển hình”.

Trong khi đó chủ chương chiến lược của Đảng đối với cách mạng miền Nam đã được xác định: “tập kết lực lượng ra miền Bắc để xây dựng hậu phương xã hội chủ nghĩa, đồng thời bố trí ở lại miền Nam một số cán bộ nòng cốt lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève và chuẩn bị Tổng tuyển cử. Trong các đồn điền cao su, nguỵ quyền Sài Gòn quản lý công nhân bằng

hệ thống tổ chức hành chính, cấu kết chặt chẽ với bọn tư bản tiếp tục bóc lột công nhân cao su.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Long Khánh tập trung xây dựng phong trào công nhân cao su, xây dựng khối đoàn kết công nhân, nông dân, lao động thành thị, đồng thời củng cố các căn cứ địa cách mạng, xây dựng phát triển lực lượng kết hợp 3 mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận. Thực hiện sự chỉ đạo đó, các căn cứ địa cách mạng ở Đồi Rìu, Lò Than 1, 2, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn được củng cố lại. Các cơ sở cách mạng được xây dựng ngay trong lòng địch: Ở Tân Phong có các đồng chí: Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Lịch, Chín Vận, Quang, Sáu Lâm; khu người Hoa có các đồng chí Trương Văn Thắng, Sáu Phúc (8 người Hoa); khu người Châu Ro có đồng chí Kiển. Ở Hàng Gòn, có anh Hoàng, bác Năm Cam. Ở Cẩm Mỹ có đồng chí Hai Phong, Hai Bính, Ba Bích,...

Đồn điền cao su Hàng Gòn thành lập Ban Liên hiệp nghiệp đoàn, đồng chí Hoàng được bầu làm Trưởng ban đại diện lãnh đạo công nhân đấu tranh. Đảng bộ Long Khánh giao nhiệm vụ cho

đồng chí Tám Phụ xây dựng lực lượng ở Cẩm Mỹ và Tân Phong, đồng chí móc liên lạc với đồng chí Hai Bích. Tháng 04/1959, đồng chí Hai Bích xây dựng các cơ sở cách mạng ở Cẩm Mỹ, Suối Cả, Ông Quế, Hàng Gòn, Long Giao.

Là địa bàn có phong trào đấu tranh phát triển mạnh trong thời kỳ chống Pháp ngay từ tháng 9/1954, công nhân các cơ sở cao su ở Xuân Lộc – Long Khánh đồng loạt bãi công, làm đơn kiến nghị các chủ tư bản đồn điền đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng một ngày công, thực hiện ngày làm 8 tiếng đi làm ngày chủ nhật được trả lương gấp đôi. Trước tình hình bãi công đồng loạt của công nhân các chủ đồn điền phải chấp nhận yêu cầu này. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên và có quy mô lớn của lực lượng công nhân cao su địa phương sau ngày đình chiến giành được thắng lợi. Tháng 3/1959, Mỹ - Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh. Kẻ thù dấn thêm một bước tàn bạo khi đưa ra sắc lệnh đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật vào ngày 6/5/1959 (còn gọi là Luật 10/59) nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng từ gốc rễ.

Với luận điệu “Cộng sản lũng đoạn nghiệp đoàn”, tại vùng cao su Long Khánh, địch đã thẳng tay đàn áp, bắt bớ công nhân khiến cho đời sống của họ ngày thêm điêu đứng. Từ năm 1958 – 1959, hàng trăm công nhân tại các đồn điền Long Khánh bị bắt tra tấn và sát hại. Nhiều cơ sở cách mạng và quần chúng công nhân bị địch thủ tiêu. Dã man hơn, địch bắt giết đồng chí Hai Phong rồi bêu đầu tại ngã ba Tân Phong.

Có thể nói trong giai đoạn 1956 – 1959 sự đánh phá khốc liệt của Mỹ- Diệm ở Long Khánh đã gây lên những tổn thất nặng nề cho phong trào cách mạng tại địa phương. Các chi bộ Đảng ở Xuân Lộc đều bị phá rã. Thế nhưng, sự tàn bạo của kẻ thù vẫn không ngăn cản được ý chí cách mạng và lòng căm thù ngàn ngút của nhân dân Long Khánh. Đầu năm 1960, được sự chỉ đạo của Ban Cán sự huyện Xuân Lộc, Chi bộ Tân Phong được thành lập gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Bằng (Tư U), Hai Phụ, Hai Bích, đồng chí Nguyễn Văn Bằng làm Bí thư Chi bộ để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Lực lượng du kích xây dựng là 20 người.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và giáng đòn chí mạng vào Luật 10/59 của Ngô Đình Diệm, ngày 20/12/1960, tại Đồi Rìu, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chỉ đạo một trận đánh mở màn ở Cẩm Mỹ. Đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) chỉ huy, tiêu diệt 01 đại đội do tên Thà chỉ huy, diệt gọn đại đội này thu 7 súng, cờ Mặt trận đầu tiên treo ở Cẩm Mỹ. Sau đó ta diệt luôn tên Miên, cảnh sát ác ôn và một dân vệ. Từ trận đánh này, địa danh Đồi Rìu được ghi vào lịch sử đấu tranh của công nhân. Đến cuối năm 1960, phong trào cách mạng ở Long Khánh đã vượt qua những khó khăn, thử thách và nhanh chóng phát triển. Từ một vùng gần như bị xóa trắng, phong trào cách mạng địa phương từng bước dần khôi phục đặc biệt hình thành được đội vũ trang tuyên truyền hỗ trợ cho phong trào diệt ác phá kìm của quần chúng nhân dân. Như vậy, sau Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, cùng với phong trào cách mạng của huyện Xuân Lộc phong trào cách mạng ở Tân Phong đã được khôi phục và phát triển mở ra một thời kỳ mới – thời kỳ chuyển từ thế tiến công sang tiêu diệt địch, từ đấu

tranh chính trị đơn thuần lên đấu tranh chính trị vũ trang.

Lực lượng ta mỏng như thế lại phải đối đầu thường xuyên với địch ở Tân Phong - nơi mà tên Đỗ Kiến Giai, tỉnh trưởng Long Khánh xác định “là mũi dao cắm vào khu Tam giác sắc, là cứ điểm hành trú quân, không thể mất Chi khu Xuân Lộc, vì mất Chi khu Xuân Lộc là mất Long Khánh, mà mất Long Khánh thì Sài Gòn khó giữ”.

2. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các phong trào kháng chiến

Trước phong trào Đồng Khởi mạnh mẽ của nhân dân miền Nam, chính quyền tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Thực chất, đây là âm mưu dùng người Việt đánh người Việt thông qua biện pháp tăng cường nguy quân, nguy quyền đi đôi với việc trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược này Mỹ - Diệm thực hiện ngay kế hoạch Staley – Taylor,

lấy việc xây dựng ấp chiến lược làm quốc sách nhằm kìm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập, tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng

Phát huy thắng lợi, đầu năm 1961, ta tấn công đồn bảo an ở Cẩm Mỹ, tạo thế thuận lợi để xây dựng phong trào ở Hàng Gòn, Suối Cả, Tân Phong. Tháng 4/1961, du kích Cẩm Mỹ ra đời, lực lượng du kích Tân Phong, Hàng Gòn 12 đồng chí. Cơ sở cách mạng từng bước được phát triển trong các dân tộc Kinh, Châu Ro, Hoa,.. ngay trong lòng địch.

Sau khi kế hoạch Staley - Taylor đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, Mỹ - Diệm chuyển sang thực hiện kế hoạch mới bằng dự kiến lập 12.000 ấp chiến lược trên toàn miền Nam. Quốc sách này nhằm vào cả 3 mục tiêu: chính trị - quân sự - xã hội nhưng địch đặc biệt quan tâm đến vấn đề quân sự nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Địa bàn Tân Phong – Long Khánh có vị trí chiến lược phía đông bắc Sài Gòn nên được chính quyền

ngụy xếp loại ưu tiên số trong kế hoạch gom dân lập ấp.

Ngày 08/03/1962, địch mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào các tỉnh miền Đông Nam bộ để thực hiện kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược cả vùng nông thôn, vùng đồn điền cao su. Để thực thi chiến dịch này địch liên tục mở những cuộc hành quân càn quét, đốt phá nhà dân, cưỡng ép quần chúng vào các khu tập trung, buộc dân đi đào hào, nộp công xây ấp chiến lược. Ấp chiến lược thực chất là nhà tù của địch với những hàng rào kẽm gai, hào sâu cắm chông. Nhân dân trong các ấp ra vào hàng ngày đều bị kiểm tra nghiêm ngặt. Mỗi ấp chiến lược địch bố trí một tiểu đội đến một trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu trang bị vũ khí chốt giữ. Những ấp địch xem là trọng yếu, chúng tăng cường bọn bình định nông thôn và mật vụ theo dõi chặt chẽ người dân. Tại Tân Phong, địch xây dựng thành ấp chiến lược kiểu mẫu bố trí những đơn vị thiện chiến kết hợp với bọn tề, ngụy, tình báo, chỉ điểm, ác ôn tập trung đánh phá phong trào cách mạng ở Tân Phong và các xã lân cận

Trước những âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược mới của kẻ thù hòng bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy miền Đông Nam bộ, Ban Cán sự Long Khánh nhận định thực chất áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Vì thế, công tác cấp bách đồng thời cũng là nhiệm vụ lâu dài của quân dân địa phương là phá áp chiến lược, đánh bại chương trình bình định nông thôn của địch, kết hợp vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp lực lượng trong và ngoài ấp để đánh bại địch. Để phát triển phong trào đấu tranh, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Cán sự Long Khánh chỉ đạo “kết hợp ba mũi quân sự, chính trị, binh vận phá hòng, phá rã, phá banh áp chiến lược, đẩy mạnh diệt ác, phá kìm đánh bại âm mưu bình định nông thôn của địch ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng”. Ban Công vận Khu ủy miền Đông đã cử một đoàn cán bộ gồm 50 đồng chí tăng cường về các đồn điền cao su ở Long Khánh để móc nối, gây dựng cơ sở cách mạng. Đặc biệt, trong thời gian này, Ban Cán sự

huyện Cao su Xuân Lộc được kiện toàn với nhiệm vụ trọng tâm là phá ấp chiến lược, mở thế kìm kẹp cho dân, đồng thời tích cực phát triển lực lượng, lấy Bình Sơn làm điểm và mở rộng diện phá ấp chiến lược trong toàn vùng cao su¹

Ở Tân Phong, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân chống địch lập ấp chiến lược diễn ra vô cùng ác liệt. Nhân dân Tân Phong vùng lên đấu tranh đấu tranh chống gom dân, lập ấp, không cho địch ủi hào, đắp đê. Địch dỡ nhà ban ngày, ban đêm dân cất lại, địch đốt nhà, dân cất chòi để ở, kiên cường bám trụ địa bàn cương quyết “một tấc không đi, một ly không rời”. Phong trào phát triển, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Phong đã đột nhập đốt ấp chiến lược Bùng binh, phá lỏng ấp chiến lược kiểu mẫu Tân Phong. Các đồng chí Trương Văn Thắng, Sáu Phúc (người Hoa) lãnh đạo đồng bào người Hoa đốt ấp chiến lược Bùng Binh, trở về nương rẫy.

¹ Huyện Cao su gồm có 8 xã: An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây, Tân Lập, Hàng Gòn, Tân Phong, Ông Quế, Cẩm Mỹ.

Nhân dịp này một số cơ sở cách mạng ở Tân Phong (như đồng chí Năm, Chín Vận) đã tác động khoét sâu mâu thuẫn giữa bọn bảo an và phòng vệ dân sự làm tan rã toàn bộ phòng vệ dân sự ở đây. Sau đó địch tiếp tục xây dựng lại ấp chiến lược Tân Phong. Công nhân cao su trong các đồn điền như Hàng Gòn – Cẩm Mỹ chặt cây làm vật cản không cho địch ủi hào, đắp đê, ban ngày địch dỡ nhà, ban đêm dân cất lại. Địch tức tối đốt nhà, dân cất chòi, lán để ở kiên quyết bám trụ địa bàn.

Đến cuối năm 1962, mặc dù phong trào cách mạng ở Long Khánh đã có bước phát triển nhưng chưa đồng bộ. Ấp chiến lược của địch bị ta phá đi, phá lại nhiều lần nhưng chưa dứt điểm. Cuối năm 1962 đầu năm 1963, trên địa bàn huyện Long Khánh, địch đã xây dựng được 43 ấp chiến lược. Khoảng 70% nhân dân các làng xã, công nhân các đồn điền cao su bị dồn vào ấp chiến lược, một kiểu trại tập trung dưới sự kiểm soát chặt chẽ của nguy quân, nguy quyền.

Đến giữa năm 1963, hầu hết các địa bàn ở Long Khánh từ nội ô thị xã đến các xã vùng ven,

đồn điền cao su ta đều xây dựng được các cơ sở, phát triển đảng viên, đoàn viên. Đội ngũ cán bộ, chiến sỹ ngày càng lớn mạnh. Nhờ chủ chương đúng đắn kịp thời, phong trào đấu tranh vũ trang của quân và dân Long Khánh diễn ra sôi động mặc cho sự kìm kẹp gắt gao của địch. Tháng 4/1963, lực lượng vũ trang Long Khánh tấn công áp chiến lược Hưng Nghĩa dưới sự yểm trợ của cơ sở mật của ta khiến bọn lính không kịp trở tay. Sau đó là phong trào phá áp chiến lược ở các xã Bảo Vinh C của Chi bộ đảng xã Bình Lộc. Nhiều áp chiến lược của địch xây dựng bị ta phá lỏng từng mảng khiến chúng vô cùng hoang mang, lo lắng.

Đặc biệt trong vòng 3 tháng (3/1963 - 6/1963), Tiểu đoàn 800 của Quân khu 7 hỗ trợ lực lượng vũ trang huyện, du kích địa phương đồng loạt tấn công, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy phá banh 3 áp chiến lược ở Tân Phong, Bàu Sao, Bàu Sen.

Cuối năm 1963, chính quyền tay sai Sài Gòn lâm vào tình hình khủng hoảng chính trị nghiêm trọng. Chế độ gia đình trị của gia đình họ Ngô bị

Mĩ thay thế bằng một cuộc đảo chính ngày 1/11/1963. Lợi dụng tình hình chính quyền địch tại địa phương hoang mang, dao động. Ban cán sự Long Khánh chỉ đạo đẩy mạnh công tác diệt ác, phá kìm, phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược. Theo đó, hàng loạt các ấp chiến lược của địch ở thị xã, vùng ven, các đồn điền cao su bị lực lượng vũ trang liên tục tấn công. Quần chúng, công nhân hưởng ứng nổi dậy phá banh, phá rã hệ thống kìm kẹp, tiến đến làm chủ các làng, sở. Nhiều tên tay sai của giặc tại các ấp chiến lược đã bị ta tiêu diệt.

Tháng 12/1963, để phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông bố trí lại chiến trường. Tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa được quyết định thành lập lại trên cơ sở tách tỉnh Bà Biên. Ban Cán sự Long Khánh do đồng chí Phạm Lạc làm quyền Bí thư thay đồng chí Lê Văn Thận rút về văn phòng Khu ủy miền Đông. Ban cán sự Long Khánh nhanh chóng bắt tay vào việc củng cố hệ thống tổ chức và chỉ đạo phong trào đấu tranh. Trong cơn hấp hối của chiến lược “Chiến tranh đặc

biệt”, Mỹ- ngụy vẫn ra sức tìm mọi cách để cứu vãn tình thế bằng những trận càn quét quân sự, lập các ấp dân sinh bình định nông thôn và thiết lập bộ máy phòng thủ liên hoàn ấp, xã, quận, tỉnh nhằm từng bước đoàn ngũ hóa quần chúng.

Đầu năm 1964, Ban Cán sự Long Khánh được kiện toàn, đồng chí Phạm Văn Hy được bầu làm Bí thư. Địa bàn Long Khánh gồm: H1, H2, H3, H4 (bao gồm khu vực thị trấn Xuân Lộc, Bình Lộc (Định Quán), Bảo Vinh (Xuân Lộc) và huyện Cao su. Năm 1964 cũng là năm đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của lực lượng vũ trang Long Khánh. Ta mở nhiều trận đánh táo bạo vào hệ thống chính quyền ngụy, đột kích vào ấp chiến lược hỗ trợ quần chúng công nhân phá banh, phá rã thế kìm kẹp của địch.

Tháng 02/1964, bộ đội Long Khánh và du kích Tân Phong đánh sở cao su Hàng Gòn, diệt 2 dân vệ, thu 7 súng, 3 tên dân vệ đầu hàng mang nộp cho ta 3 khẩu súng trường; ta bắt vợ chồng chủ sở Etteo đưa ra Cẩm Mỹ, tuyên truyền nói rõ chủ trương chính sách của Đảng, yêu cầu chủ sở

đóng thuế cho cách mạng. Kết quả Etteo nộp cho ta 3, 5 triệu đồng. Thắng lợi này mở đầu cho việc thu thuế của ta đối với các sở An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc, sở 97 đóng thuế cho cách mạng được 52 triệu đồng.

Tháng 4/1964, các lực lượng được thành lập Ban Cán sự vùng I thuộc H4 do đồng chí Sơn làm Bí thư Ban cán sự lãnh đạo khu vực Ông Quế - Hàng Gòn, sau đó xây dựng đội võ trang tuyên truyền. Cuối tháng 9/1964, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp với chủ trương đẩy mạnh hơn nữa tiến công và nổi dậy, tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới. Tại căn cứ cách mạng Rừng Lá, Tỉnh ủy chỉ đạo kết hợp tiến công vũ trang với đấu tranh của quần chúng, phá áp chiến lược mở vùng giải phóng tạo thế à lực mới phối hợp chiến trường chung đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ - ngụy.

Sau thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, quân và dân Xuân Lộc với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền đã nổi dậy tấn công địch, phá tan các áp

chiến lược ngay sát thị xã Long Khánh và các khu vực trọng điểm bình định của địch ở Bảo Vinh, Bình Lộc tạo điều kiện cho nhân dân bùng ra sản xuất, làm ăn. Năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự cao su, công nhân vùng dậy phá thế kìm kẹp giải phóng 1 phần đồn điền Bình Lộc, Ông Quế, An Lộc, Dầu Giây. Trước sự bắn phá, càn quét của địch ở xã Bảo Vinh A, Bình Lộc chi bộ các xã đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị để vạch trần âm mưu và tội ác của Mĩ ngụy. Hòa vào khí thế cách mạng sôi đở du kích tại các đồn điền Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Dầu Giây đã vùng lên tiêu diệt, gỡ thế kìm kẹp cho công nhân. Cùng với các mũi tiến công của bộ đội chủ lực, bộ đội và du kích các huyện Xuân Lộc, Định Quán liên tiếp mở các đợt tấn công địch khắp nơi, hỗ trợ quần chúng nổi dậy giải phóng các xã nằm trên trục lộ số 1 từ Gia Ray cho đến Rừng Lá. Hòa cùng thắng lợi vũ trang đang diễn ra sôi nổi, từ giữa năm 1965, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, công nhân thị xã Long Khánh diễn ra vô cùng sôi nổi làm bọn lính ngụy vô cùng hoang mang. Cơ sở cách mạng đã vận động hơn 150 phụ nữ

người Hoa, Nùng, Kinh ở các xã Bảo Vinh, Bình Lộc kéo ra ngã ba Tân Phong đưa kiến nghị đòi cải thiện dân sinh, tự do đi lại, được mua gạo. Trước khí thế cách mạng sục sôi tên quận trưởng Xuân Lộc đã phải chấp nhận yêu cầu của cuộc đấu tranh.

Trên chiến trường Đông Nam bộ, đặc biệt sau chiến thắng Bình Giã, tinh thần chiến đấu của quân dân cách mạng ngày càng lên cao khiến cho địch càng rơi vào thế bị động, lúng túng. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Long Khánh, phong trào đấu tranh của quân dân Long Khánh đã từng bước làm thất bại kế hoạch bình định cấp tốc của Mỹ - ngụy, phá sản quốc sách ấp chiến lược ở địa phương bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận).

Sau chiến thắng Bình Giã, ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn ngày càng suy yếu, khủng hoảng chính trị diễn ra triền miên. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường chiến tranh, chuyển từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang “Chiến tranh cục bộ.” mở rộng chiến tranh phá

hoại miền Bắc bằng không quân, biệt kích ráo riết thực hiện âm mưu tìm diệt và bình định đánh phá phong trào cách mạng miền Nam.

Ngày 1/4/1965, đế quốc Mỹ quyết định đưa quân viễn chinh và quân đồng minh của chúng ồ ạt vào miền Nam làm lực lượng chính tìm diệt trên chiến trường. Ngày 5/5/1965, Lữ đoàn dù 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu sau đó đến Biên Hòa. Lực lượng này nhanh chóng triển khai quân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa và Long Khánh. Quân dân Long Khánh cùng với quân dân miền Nam lại bước vào trận mới đối đầu trực tiếp với quân viễn chinh Mỹ và quân đội đồng minh của chúng.

Ở Long Khánh, Mỹ đưa tiểu đoàn pháo binh 33 về đóng quân tại căn cứ Hoàng Diệu, xây dựng căn cứ Trung đoàn kỵ binh thiết giáp cơ động số 11 tại Suối Râm (lộ 12) đồng thời là căn cứ xuất phát của Lữ 173 Mỹ khi hoạt động ở Xuân Lộc (Long Khánh). Quân Mỹ và chư hầu đổ bộ vào thị xã Long Khánh ngày càng nhiều với những phương tiện chiến tranh hiện đại. Tại Chi khu Xuân Lộc, địch tăng cường những đội quân tinh

nhuệ bậc nhất để tìm diệt các cơ sở, căn cứ cách mạng đồng thời khủng bố, đàn áp nhân dân hết sức dã man.

Trước tình hình đó Ban Chấp hành Tỉnh ủy Long Khánh đã nhận định thị xã Long Khánh có vị trí rất quan trọng là nơi tập trung chủ yếu các cơ quan đầu não của địch đồng thời là cửa ngõ án ngữ thành phố Biên Hòa và Sài Gòn ở phía đông nối ra Biển Đông với những trục giao thông quan trọng. Chỉ trong vòng 2 tháng cuối năm 1965, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đánh 6 trận làm chết và bị thương 120 tên địch. Năm bắt thời cơ Mĩ đổ quân vào thị xã Long Khánh nhưng còn đang trong quá trình xây dựng và củng cố ta đã tiến hành các trận đánh phục kích bất ngờ tại một số địa điểm như đồn điền cao su An Lộc, Bình Lộc. Máy bay Mỹ điên cuồng ném bom, bắn phá vào các căn cứ của ta từ Suối Râm, thị xã đến ngã ba Tân Phong. Trên mặt trận đấu tranh chính trị, trước tình hình bọn chủ sở duy trì đồng lương chết đói, cấp gạo không đủ tiêu chuẩn và bọn ngụy bắn phá bừa bãi vào vườn, rẫy phá hoại sản xuất tự túc của công nhân nhân dân Tân Phong đã liên

tục đấu tranh trực diện với kẻ thù bằng nhiều hình thức.

Tại ngã ba Tân Phong, địch dùng mọi cực hình tra tấn những đồng chí bị bắt để đàn áp, rún ép phong trào cách mạng và làm nhục ý chí chiến đấu của nhân dân. Song, nhân dân Tân Phong với niềm tin sắt đá vào cách mạng đã kiên cường đấu tranh và giành nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực: quân sự, binh vận và đấu tranh chính trị. Tại áp chiến lược kiểu mẫu Tân Phong, địch dùng mọi hình thức đàn áp nhân dân hòng cô lập dân với Đảng và lược lượng vũ trang địa phương song nhiều cơ sở cách mạng vẫn hình thành và hoạt động như đồng chí Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Lịch, Nguyễn Tất Thảo. Nhân dân trong xã đã đào nhiều hầm bí mật để nuôi giấu, chở che và tiếp tế cho các đồng chí cán bộ hoạt động nằm vùng. Từng viên thuốc, củ khoai, lon gạo được bao người mẹ, người chị và nhân dân trong xã chất chiu gửi đến lược lượng cách mạng. Nhiều tấm gương tiêu biểu của người dân Tân Phong như chị Mai Thị Nhỏ thường xuyên tiếp tế cho lược lượng cách mạng. Địch phát hiện và tra tấn dã man đến chết đi sống

lại nhưng chị vẫn kiên trung không một lời khai báo. Các đồng chí Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Lịch đã vận động quần chúng, khuyên nhủ những gia đình binh lính nguy trở về với cách mạng. Lực lượng của ta còn đến tận bệnh viện thăm hỏi những tên lính nguy bị thương và vạch rõ âm mưu của địch nhằm khoét sâu mâu thuẫn giữa các binh chủng nguy.

Năm 1965, trên 500 công nhân cao su Cẩm Mỹ-Hàng Gòn hoà nhập cùng hàng trăm công nhân các đồn điền: An Lộc, Bình Lộc kéo lên Sài Gòn đến trụ sở Tổng công đoàn lao động, đòi trả đủ 25 kg gạo/tháng, tăng lương từ 37đồng lên 45 đồng. Cuộc đấu tranh này đã tạo được sự ủng hộ rộng rãi của công nhân miền Đông Nam bộ, các nghiệp đoàn công nhân miền Nam.

Ở Tân Phong, Chi bộ Tân Phong đã lãnh đạo trên 150 nhân dân Tân Phong cùng 500 dân Bảo Bình kéo thẳng lên Toàn hành chánh nguy đòi tự do đi lại làm ăn, chống bắt lính... cuối cùng đến 5 giờ chiều, địch phải đáp ứng yêu sách của dân.

Năm 1966, nhân dân Tân Phong rất căm phẫn tên Năm Thi - Phó ấp, tên này chuyên lòng sục đánh phá cơ sở cách mạng, rút ép nhân dân, bắt lính,... Chi bộ Tân Phong giao nhiệm vụ cho 2 đồng chí Lộc và đồng chí Hoà đột nhập ám sát Năm Thi. Tên Tương - trưởng ấp và nhiều tên ác ôn khác cũng bị ta xử tử. Mĩ dùng xe tăng, pháo binh yểm trợ tấn công căn cứ Đồi Rìu, cơ sở cách mạng ta lừa địch bằng cách chỉ đường cho xe tăng địch lọt vào vùng sinh lầy Bàu Môn, lợi dụng tình hình, du kích Tân Phong bất ngờ tập kích diệt 9 tên Mĩ, bẻ gãy trận càn của địch, bảo vệ an toàn căn cứ của ta.

Tỉnh ủy Long Khánh xác định nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Trên lộ 2 chiến sỹ an ninh phục kích bắt sống tên Nguyễn Văn Tuân, tình báo viên của Ty an ninh quân đội Long Khánh. Cải trang thành người bán cà rem dạo Nguyễn Văn Tuân đã đi khắp các xã Tân Phong, Hàng Gòn, Ông Quế để phát hiện, chỉ điểm các cơ sở cách mạng của ta. Sau thất bại của cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất, địch tiếp tục mở

đợt phản công chiến lược lần thứ 2 bằng các biện pháp tăng cường ủi phá địa hình, càn quét dân lập ấp chiến lược. Trước tình hình đó ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Lời kêu gọi của Bác đã cổ vũ nhân dân cả nước nói chung và quân dân Long Khánh quyết tâm dồn sức đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Do tính chất quan trọng của thị xã Long Khánh nên Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ thị xã để đảm bảo công tác lãnh đạo và chỉ đạo phong trào. Thị ủy Long Khánh¹ chủ trương quyết tâm bám trụ địa bàn trọng điểm, bám dân nhanh chóng khôi phục lại các cơ sở mật, củng cố lại đội biệt động thị xã, các đội du kích tự vệ mật làm cơ sở cho đánh phá bình định. Trong năm 1967, đội

¹ Từ năm 1966-1971, thị xã Long Khánh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa Long Khánh.

biệt động của thị xã đã đánh 14 trận, diệt và làm bị thương 650 tên địch, bên cạnh đó cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su An Lộc, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc đã liên tục đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt, hoạt động du kích tại các đồn điền cao su cũng phát triển khá mạnh.

3. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, diệt gian, phá áp chiến lược giải phóng quê hương

Sau thất bại của Mỹ trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của địch đứng trước nguy cơ phá sản. Tháng 10/1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết xác định: “Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hai miền là thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam giành thắng lợi quyết định. Trên cơ sở đó Trung ương Cục miền Nam đã bố trí lại chiến trường giải thể Khu ủy miền Đông thành lập 5 phân khu tạo thành 5 mũi tên tiến công vào đầu não Mỹ- ngụy ở Sài Gòn đồng thời nhanh

chóng triển khai kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ.

Ngày 26 và 27/1/1968, tại căn cứ bắc Suối Thê (Sông Ray) hai ban chỉ huy cuộc tiến công và nổi dậy ở mặt trận Bà Rịa – Long Khánh được thành lập 1 ở thị xã Long Khánh và 1 tại đồn điền cao su Bà Rịa – Long Khánh. Đảng ủy đồn điền chọn các sở, xã Hàng Gòn, Ông Quế làm điểm tiến công và nổi dậy của toàn vùng cao su. Tại Tân Phong, Ban Chỉ huy gồm đồng chí Hai Thắng, Bí thư Chi bộ làm Chỉ huy trưởng kiêm chính ủy, đồng chí Quốc, Trưởng công an làm Chỉ huy phó.

Rạng sáng ngày 1/2/1968 (mùng 2 Tết Mậu Thân) cuộc tổng tiến công vào thị xã Long Khánh bắt đầu. Nhân dân thị xã Long Khánh đã xuống đường tiếp lương tải đạn cùng bộ đội chiến đấu. Tại các sở cao su đêm 1 rạng sáng ngày 2/2/1968 (mùng 2 rạng mùng 3 Tết Mậu Thân) bộ đội và du kích cao su đã phối hợp cùng tự vệ mật, dân vệ đã tiến công và nổi dậy chiếm các sở cao su Ông Quế, Hàng Gòn, Suối Tre, An Lộc, Bình Lộc làm chủ

các cỡ, bao vây các đồn bót lớn, phát loa hiệu triệu đồng bào và vận động binh lính địch.

Chiến dịch Mậu Thân 1968, dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy thống nhất do đồng chí Tư Công làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Năm Minh và đồng chí Tư Thành - Chỉ huy phó, công nhân cao su Hàng Gòn, Cẩm Mỹ nổi dậy làm chủ các sở, vây đồn phá bót địch, kêu gọi địch đầu hàng, du kích Tân Phong đột nhập đánh hội đồng xã Thới Giao thu 01 máy truyền tin, 3 súng và một số tài liệu quan trọng khác.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân Tân Phong trong Chiến dịch Mậu Thân năm 1968 đã góp phần cùng quân dân thị xã Long Khánh phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ- ngụy góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân toàn miền Nam làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh ở miền Nam chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản “Chiến lược chiến tranh cục bộ” của đế quốc, buộc đế quốc phải chuyển từ thế chủ động tìm diệt và bình định sang bị động hoàn toàn khi thực hiện “Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh”, từng bước rút quân viễn chinh đưa quân nguy ra tuyến trước thay chân quân ráo riết tiến hành bình định các vùng nông thôn ở miền Nam Việt Nam.

Để thực hiện Chiến lược này gấp rút tăng viện trợ trang bị vũ khí hiện đại cho quân nguy, phân chia lại chiến trường trong đó Bà Rịa – Long Khánh là một trong những vùng định bình định, đánh phá ác liệt với các chiêu bài: bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, chiến dịch phượng hoàng đánh phá cỏ cách mạng để từng bước rút chân quân viễn chinh Mỹ. Tại Long Khánh, lính bảo an được đôn lên làm nhiệm vụ của quân chủ lực để đánh phá vùng ven thị xã, yểm trợ cho các kế hoạch bình định của Mỹ nguy. Trên cơ sở nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh, Ban Cán sự thị xã chủ trương đẩy mạnh hoạt động ở nông thôn, đánh bại âm mưu bình định, lấn chiếm của

địch mở rộng vùng làm chủ. Thị xã Long Khánh, nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não địch ở Long Khánh có vị trí quan trọng cần đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở bên trong xây dựng bàn đạp vùng ven đũa phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận lên bước mới. Kết hợp với những đòn tấn công chủ lực, Thị ủy Long Khánh chỉ đạo đẩy mạnh kết hợp ba mũi tấn công, phá banh, phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch trên địa bàn. Tại Tân Phong, bộ đội địa phương huyện phối hợp cùng du kích xã ban đêm đột nhập ấp, phát động nhân dân tiêu diệt các tên phượng hoàng, cảnh cáo những tên ác ôn khác tiến công phá banh hàng rào ấp chiến lược, giải phóng nhiều toán phòng vệ dân sự. Tại các xã Bình Lộc, Bảo Vinh du kích lộ phối hợp cùng du kích mật đã vùng lên tiêu diệt một số tên trưởng đồn dân vệ nổi tiếng ác ôn, thu toàn bộ vũ khí và bắt toàn bộ bọn tề ấp, tề xã.

Trước khí thế cách mạng của ta, địch ra sức phá hoại kinh tế kháng chiến, tàn phá vườn cây, hoa màu. Chúng gài mìn, lựu đạn cả trong những gốc mì, bụi chuối nhằm tiêu diệt bộ đội ta. Lương

thực, thực phẩm của bộ đội và du kích gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình trên Thị ủy Long Khánh đã phát động phong trào tự tìm các loại rau củ để làm lương thực thực phẩm

Ngày 9/9/1969, sau tuần lễ để tang Bác Hồ, du kích Tân Phong tấn công diệt 3 tên bảo an thu 3 súng cac-bin, đánh sập hầm thông tin; công nhân cao su Hàng Gòn mít tinh lên án bọn tề nguỵ ác ôn. Ở Cẩm Mỹ, đội vũ trang tuyên truyền cùng nhân dân nhiều mảng rào ấp chiến lược.

Tháng 3/1970, Đại hội Đảng bộ huyện Cao Su diễn ra tại rừng Tân Lập bầu lại cấp ủy mới bao gồm 12 đồng chí do đồng chí Ba Liên làm Bí thư. Đại hội tiếp tục đề ra nhiệm vụ tiếp tục đấu tranh bằng ba mũi , kết hợp chặt với phong trào tấn công ở nội ô thị xã để mở thế kìm kẹp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh dân sinh để giải quyết quyền lợi thiết thực cho công nhân. Tháng 7/1970, chi bộ mật ở nội ô thị xã đã vận động hàng trăm đồng bào thị xã Long Khánh và vùng ven biển tình chống tăng thuế đòi giảm giá gạo. Tranh thủ vào các cuộc đấu tranh biểu tình các cơ sở cách

mạng đã luôn sâu vào các chợ, quán hàng tuyên truyền về thắng lợi của ta, vận động chị em có chồng con đi lính, khuyên nhủ chồng con đào bỏ ngũ.

Ở các ấp, xã Suối Chôn, Tân Phong, đồng bào ta đã phá rã gần 100 phòng dân sự, diệt 3 tên ác ôn, mở rộng quyền làm chủ các ấp trong vùng kiểm soát của địch. Vừa đánh địch vừa xây dựng lực lượng đến tháng 7/1970, ta đã thành lập thêm một Chi bộ B ở Tân Phong, tổ Đảng B1 kết nạp thêm 18 đảng viên, 1 chi đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng và phát triển thêm nhiều đối tượng Đảng. Trên mặt trận kinh tế, tại vùng giải phóng và căn cứ nhân dân cùng các cơ quan huyện, xã, vừa chiến đấu vừa sản xuất đáp ứng một phần nhu cầu lương thực cho bộ đội huyện, xã bước vào chiến dịch mùa mưa năm 1970.

Năm 1971, du kích Tân Phong phục kích tấn công trung đội biệt kích 70 tại Bàu Môn diệt 4 tên, bắt sống 3 tên, thu 3 súng. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Mĩ rút về nước, nguy quyền Sài Gòn thực hiện âm mưu giành dân lấn đất, tăng

cường các đơn vị thiện chiến như tiểu đoàn 48, tiểu đoàn 52 biệt động quân, cài cắm bọn chỉ điểm, ác ôn, tình báo, xây dựng Tân Phong thành lớp cứng của tuyến phòng thủ Xuân Lộc. Tình hình của ta lúc này thanh niên Tân Phong hăng hái gia nhập lực lượng xã, huyện, tỉnh, cơ sở của ta phát triển nhanh chóng gồm có 2 đại đội 201 A, 201 B với quân số 50 đồng chí. Tại Tân Phong, trong giai đoạn ác liệt này nhiều phong trào đấu tranh đã diễn ra sôi nổi. Nổi bật là đồng chí Nguyễn Thị Năm, Đặng Thị Lịch thuyết phục làm tan rã trung đội 8-32 tên, thu 18 súng tại chi khu Xuân Lộc năm 1973. Năm 1972, cơ sở cách mạng ta làm tan rã trung đội biệt kích 70, nộp cho ta 7 súng. Lợi dụng tình hình thắng lợi về thắng lợi về quân sự ta khoét mâu thuẫn giữa bảo an và phòng vệ dân sự, gây tâm lý hoang mang lo sợ: 01 phòng vệ bỏ trốn không cầm súng cho giặc, anh Cầm mang khẩu súng trung liên 30 nộp cho cách mạng.

Năm 1973, địch bắn phá bừa bãi vào vườn rẫy của dân làm thiệt hại hoa màu, đồng bào ta ở Tân Phong bao gồm: Kinh, Hoa, Châu Ro mỗi người cầm một lá đơn ô ạt kéo về dinh tỉnh trưởng.

Trước lý lẽ đấu tranh của ta địch phải nhượng bộ. Ta càng đấu tranh mạnh, địch càng điên cuồng đánh phá, những tên ác ôn khét tiếng ra sức đàn áp, khủng bố cơ sở cách mạng và nhân dân ta. Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, những tên ác ôn lần lượt bị ta giết như tên Mùi đàn áp công nhân cao su Hàng Gòn, cắt xén lương thực, thực phẩm, bóc lột và đối xử tàn tệ với công nhân... Ta đã nhiều lần cảnh cáo, tên Mùi vẫn ngoan cố, bị ta giết.

Địch xây dựng tại ngã ba Tân Phong (giao lộ 1 và liên tỉnh lộ 2) Chi khu Xuân Lộc vừa bảo vệ tỉnh lỵ Long Khánh, vừa kiểm soát 2 huyết lộ IA và lộ 2, vừa bung ra đánh phá cách mạng. Tại đây địch bố trí: 1 đại đội bảo an, 3 trung đội dân vệ, 3 trung đội biệt kích do các tên ác ôn chỉ huy như Hòa, Bảy Kinh, trung úy Ngô và bọn tình báo, gián điệp, tề nguỵ ác ôn khét tiếng. Trên đồi Tân Phong: địch bố trí 1 trận địa pháo¹, 01 tiểu đoàn bảo an, 1 tiểu đoàn biệt động quân 52 và chiến đoàn 48 thuộc Sư đoàn 18 nguỵ, khu vực Đồi Rìu:

¹ Long Khánh có 4 trận địa pháo là Suối Râm, Đồi Rìu, Núi Thị và Tân Phong.

01 tiểu đoàn Thái Lan, căn cứ Suối Râm: 01 trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11, trên 800 xe các loại, sư đoàn dù 173, 1 trận địa pháo. Tại ấp Tân Phong, địch xây dựng thành ấp chiến lược kiểu mẫu: ngoài cùng là hào sâu đầy chông nhọn, trên là bờ đê cao 1-1,5m, phía mặt đê là hàng rào kẽm gai, dưới kẽm gai là bãi mìn, sau cùng là lớp rào kẽm gai kết hợp với tre gai dày đặc; địch chỉ chừa 2 cửa ra vào, kiểm soát gắt gao khi nhân dân đi làm và về nhà.

Trong ấp, chúng chia 5 nhà làm 01 liên gia, cất đặt liên gia trưởng cùng với bọn tề ấp, chỉ điểm, ác ôn, bình định nông thôn, phòng vệ dân sự, nhân dân tự vệ khống chế chặt chẽ và khốc liệt. Tháng 5/1973, du kích Tân Phong cùng đại đội 201A bao vây bứt rút đồn Ông Quế, làm tan rã 01 đại đội bảo an, 01 trung đội Dân vệ và tề xã ấp, bẻ gãy mũi tiếp viện của tiểu đoàn 243 nguy, mở đường vận chuyển khí tài từ Sông Nhạn về Bàu Cá.

Công tác binh vận cũng đạt nhiều thắng lợi, các cơ sở cách mạng ở Tân Phong, Hàng Gòn...

mưu trí, tranh thủ mọi thời cơ để tiến hành công tác binh vận như: tác động tâm lý gia đình binh sĩ nguy, lính nguy bị thương ta tổ chức đến tận bệnh viện thăm hỏi vạch rõ âm mưu của địch, khoét sâu mâu thuẫn giữa chúng, 1 trận thắng của ta cũng là đề tài binh vận.

Từ năm 1974- 1975, Đại đội C201 thuộc huyện Cao su đã phối hợp với du kích 2 xã Hàng Gòn và Tân Phong đánh địch co lại vừa làm công tác tuyên truyền quần chúng. Trong những năm tháng ác liệt nhất du lịch xã cùng với đại đội 201 đã luôn nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực tự cường, không quản ngày đêm vất vả với quyết tâm ra quân là thắng , đảm bảo đánh độc lập tốt chiến đấu 19 trận tự lực ngoài ra còn hợp đồng với đơn vị bạn chiến đấu nhiều trận, diệt 165 tên địch, làm bị thương 100 tên, thu 1đại liên, 4 AR15, 2 máy PRC – 25, 15 trái mìn mìn, 750 đạn nhọn, phá hủy 7 đại liên, 2xe Jeep, 2 nhà lính. Với thành tích đó Đại đội 201 đã được Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh tặng danh hiệu Quyết chiến – Quyết thắng năm 1974 – 1975.

Thời kỳ này đồng chí Phan Thành Long (Năm Quốc) làm Bí thư Chi bộ xã Tân Phong. Đồng chí Năm Quốc chính là người con ưu tú của Hàng Gòn với chiến thuật đánh nhanh, chớp nhoáng táo bạo và xuất quỷ nhập thần. Uy danh của anh khiến cho kẻ địch khi nghe đến đều phải khiếp sợ. Trong một đợt đi công tác cùng với một cán bộ tỉnh Bà Rịa – Long Khánh về Tân Phong không may đồng chí Năm Quốc bị vướng mìn địch gài và đã hy sinh. Sự hy sinh của đồng chí đã để lại bao niềm tiếc thương cho đồng bào, đồng chí.

Có thể nói cuối năm 1974 đầu năm 1975, tình hình ta và địch trên chiến trường Xuân Lộc ở thế giằng co ác liệt. Tại huyện Cao Su, địch xây dựng tổng số 29 đồn bót và chi khu, trong đó có một chi khu đóng ở Tân Phong, 1 hậu cứ ở Suối Râm, một chốt ở Núi Thị, ba đồn ở Cẩm Mỹ, một đồn ở Ông Quế; 12 bót, 3 tua, 8 vị trí (5 vị trí ở Cẩm Mỹ lộ 2 và 3 vị trí ở Dầu Giây lộ 1). Tại huyện Cao Su, địch tập trung binh lực gồm 1955 lính bảo an, dân vệ, phòng vệ xung kích, dân sự, tề xã. Tại xã Tân Phong có một chi khu, 2 bót. Binh lực có 238 tên

gồm 110 dân vệ (4 trung đội), 115 phòng vệ dân sự và 8 tề ấp

Còn ta, dân số xã ấp toàn huyện Cao Su có 28.447 người trong đó có lực lượng B gồm có 12 đảng viên (3 chi bộ), 12 đoàn viên, 15 ủy viên (4 ban chấp hành công đoàn)...Xã Tân Phong gồm có 8173 dân. Lực lượng A gồm có 5 đồng chí (3 chi bộ và phong trào), 2 du kích xã (có 1 xã đội): lực lượng B gồm 52 cơ sở (có 2 du kích mật, 1 ở ấp Tân Phong và một ở ấp Phú Bình).¹

Nhớ lại thời kỳ ác liệt này đồng chí Đinh Sỹ Chiến, (Tám Chiến) nguyên cán bộ chỉ huy, Đại đội trưởng C201, huyện Cao su tỉnh Bà Rịa – Long Khánh² cho biết năm 1974, đồng chí được tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh quyết định về làm Đại đội trưởng C201 huyện Cao su với nhiệm vụ vây lấn, bức rút đồn bót địch xã Ông Quế, tạo hành lang cho bộ đội chủ lực vận chuyển tiếp cận quốc lộ 1A

¹ Theo TS Nguyễn Đình Thống, *Chiến thắng Xuân Lộc – Long Khánh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975*, NXB tổng hợp Đồng Nai 2003.

² Từ năm 1971-1973: thị xã Long Khánh thuộc huyện Xuân Lộc, phân khu Bà Rịa. Từ năm 1973-1975: thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

nhằm bao vây chia cắt giữa tỉnh lỵ Long Khánh với địch ở Biên Hòa và Sài Gòn

Trước tình hình đó bọn địch ở tỉnh lỵ Long Khánh điên cuồng đánh phá ác liệt hòng giữ đồn Ông Quế. Tháng 4/1974, địch huy động một tiểu đoàn bảo an tại Long Khánh vào giải tỏa đồn Ông Quế. Nắm được ý định của địch Ban Chỉ huy Tiền phương do đồng chí Năm Ninh, chính trị viên tỉnh đội chỉ đạo chiến dịch cùng ban chỉ huy huyện đội giao nhiệm vụ cho đại đội C201 phối hợp cùng du kích xã Ông Quế tổ chức đánh địch khi địch rút ra khỏi xã Ông Quế. Với cương vị đại đội trưởng, đồng chí Chiến đã lên phương án tác chiến: phục kích, vận động tổ chức du kích đánh khóa đầu. Cùng lúc đó bộ đội huyện phối hợp đánh chia cắt địch tại lô cao su sân bay Ông Quế. Kết quả tiêu diệt và làm bị thương gần 50 tên địch, thu 1 đại liên cùng nhiều vũ khí quân trang, quân dụng.

Sau trận này bọn địch đồn Ông Quế hoang mang tột độ. Được sự phối hợp của tuyến trên, ta đã bao vây bức rút đồn Ông Quế khiến địch tháo chạy về Long Khánh. Quân ta nhanh chóng giải

phóng đồn Ông Quế tạo hành lang cho bộ đội chủ lực, vận chuyển vũ khí tiếp cận Quốc lộ 1A, bao vây Long Khánh mở ra thế tấn công bao vây cô lập tỉnh lỵ Long Khánh. Với khí thế tấn công như vũ bão, Đại đội C201 huyện Cao su được giao nhiệm vụ phối hợp cùng du kích xã Tân Phong tấn công đồn Hàng Gòn và các chốt nằm trên lộ 2¹ giải phóng Hàng Gòn. Trước tình hình đó, địch tăng viện tiểu đoàn 243 và 36 khẩu pháo nhằm giải vây cho khu vực Ông Quế, Sông Nhạn, bị đại đội 201A và du kích Tân Phong chặn đánh diệt 36 tên, thu 01 đại liên, phá huỷ 3 khẩu pháo, thu 42 súng.

Tháng 9/1974, đại đội 201A và du kích Tân Phong phối hợp đánh trung đội biệt kích 70 và trung đội 41, diệt 13 tên, bắt sống 2 tên, thu 12 súng.

Tháng 2/1975, ta lại tiếp tục tấn công tua 61, đồn Hàng Gòn buộc địch phải tháo chạy, ta làm chủ đoạn lộ 2 Ông Quế đến đồi 6, sau đó tiếp tục phối hợp với bộ đội chủ lực đánh tiểu đoàn địch

¹ Nay là quốc lộ 56.

chi viện cho chi khu Tân Phong, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ngày 19/04/1975 du kích Tân Phong cùng Đại đội 201A huyện phối hợp sư đoàn 7 đánh địch rút chạy trên tuyến lộ 2, suốt 24 giờ chiến đấu, ta phá rã toàn bộ lực lượng địch, địch tháo chạy tán loạn vất súng đạn, quần áo khắp dọc lộ 2.

Ngày 20/4/1975, địch rút chạy khỏi thị xã Long Khánh theo hướng liên tỉnh lộ số 2 qua cua chữ S bị lực lượng thị xã và bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa – Long Khánh chặn đánh. Các chiến sĩ ở Đại đội 41, bộ đội địa phương huyện Châu Đức xung phong ra bắt sống hàng trăm tù binh trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh đưa về Sở Chỉ huy khai thác¹.

Trải qua 12 ngày đêm chiến đấu ngoan cường với kẻ thù, quân và dân Xuân Tân cùng lực lượng Quân khu 7, tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh và lực lượng vũ trang địa phương đã đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch mở đường cho ta tiến về

¹ *Chiến thắng Xuân Lộc – Long Khánh trong cuộc tiến công và nổi dậy Mùa xuân 1975*, Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4, Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu, Tỉnh ủy Đồng Nai, Nxb Đồng Nai 2003.

Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975.

Trong kháng chiến chống Mỹ nhân dân ta và lực lượng xã Xuân Tân đánh phối hợp 19 trận, 102 trận độc lập tác chiến. Diệt 151 nguy quân, 152 tên Mỹ, thu 229 súng các loại, phá huỷ 34 pháo 105 li, 34 máy bay, trên 150 xe cơ giới, bắt sống 21 tên; bút rút 2 đồn, phá rã 3 trung đội địch, 2 toán phòng vệ dân sự, giết 18 ác ôn, 43 lần đấu tranh chính trị, 18 lần binh vận cảm hoá 89 binh sĩ lầm đường, giao nộp 31 súng ủng hộ cách mạng. Trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc toàn xã Tân Phong đã có 112 người tham gia cách mạng, 68 người đã hy sinh, 2 mẹ Việt Nam anh hùng. Nhân dân trong xã đã cung cấp 500 tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men, xây dựng 2 hầm bí mật (nhà bà Tám Không và bác Lương Văn Nam).

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã viết lên trang sử hào hùng chói lọi nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm. Trong bản

hùng ca của dân tộc có sự đóng góp hy sinh gian khổ của quân và dân Xuân Tân. Lịch sử đất nước từ nay đã bước sang trang mới, đất nước liền một dải, Bắc – Nam sum họp nhà kết thúc hành trình 30 năm trường kỳ kháng chiến của nhân dân ta đồng thời cũng mở ra một kỷ nguyên mới hòa bình, độc lập tự do, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

CHƯƠNG IV. 41 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 2016)

1. Những ngày đầu quân quản: xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định kinh tế địa phương

Chiến thắng mùa xuân 1975 mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Việt Nam, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Cùng với

quân dân trong cả nước nhân dân Long Khánh¹ nói chung và Xuân Tân nói riêng đã ghi dấu ấn lịch sử của mình trong chiến dịch 12 ngày đêm đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía đông bắc Sài Gòn, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Cùng với cả nước, Xuân Tân bước vào thời kỳ khắc phục hậu quả sau chiến tranh và xây dựng quê hương. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, diện tích tự nhiên của Xuân Tân là 6.323 ha, cây công nghiệp dài ngày là 4652 ha (1094 ha cà phê, 571 ha cây ăn quả, bình quân lương thực đầu người năm 1976 là 150 kg. Tại Xuân Tân, được sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy Cao su, chính quyền cách mạng nhanh chóng được thành lập để

¹ Sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Long Khánh vẫn là địa bàn thuộc huyện Xuân Lộc- địa giới hành chính đến ngã ba Ông Đồn (cùng các huyện Đồn Điền- thuộc vùng cao su dọc tỉnh lộ 2 và huyện Thống Nhất- thuộc vùng căn cứ 2 đến căn cứ 4). Năm 1976, theo Quyết định của Chính phủ, các huyện trên sáp nhập lại lấy tên là huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính bao gồm: thị xã Long Khánh và các xã: Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Đào, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình và Xuân Lập. Huyện Xuân Lộc trực thuộc tỉnh Đồng Nai. Lúc này tỉnh Đồng Nai bao gồm: tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh và tỉnh Tân Phú.

giải quyết những công việc cấp bách, khẩn trương của những ngày đầu đất nước thống nhất với bao khó khăn chất chồng do hậu quả của chiến tranh kéo dài. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã nhanh chóng phổ biến kịp thời đường lối, chính sách của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam kêu gọi sĩ quan binh lính, ngũ quân, ngũ quyền ra trình diện. Mặt khác, còn giải quyết hậu quả chiến tranh: phá gỡ bom mìn hàng ngàn quả, giải phóng mặt bằng hàng trăm ha đất, quản lý giáo dục 972 ngũ quân, ngũ quyền. Trước ngày thống nhất Xuân Tân là nơi tập trung một số cơ quan đầu não của địch, nơi đồn trú của nhiều lực lượng quân Mĩ, ngũ. Đây cũng là nơi hoạt động của nhiều đảng phái chính trị phản động. Vì thế, sau ngày giải phóng cũng như các địa phương khác trong huyện Xuân Tân đứng trước muôn vàn khó khăn. Nhiều gia đình lâm vào tình trạng thiếu đói do long thực thiếu hụt, nạn đói đe dọa từng ngày, người nông dân vẫn còn cày thuê cuốc mướn do đất đai vẫn nằm trong tay bọn địa chủ, tư sản. Tình trạng người mù chữ, trẻ em thất học nặng nề, tệ nạn xã hội

vẫn còn tràn lan. Như nhiều xã khác, sau chiến tranh Xuân Tân bắt đầu đi lên từ trong đổ nát, hoang tàn bởi bom đạn, chất độc hóa học tàn phá. Các công trình phúc lợi như nhà cửa, bệnh viện gần như không có, nhiều công trình công cộng bị phá hủy. Bên cạnh đó, sau ngày giải phóng Xuân Tân có trên 210 sỹ quan và binh sỹ công chức chế độ cũ, các đảng phái chính trị tan rã tại chỗ và một số đối tượng trốn học tập cải tạo và cải tạo tha về chưa chiêu hồi cải, các đối tượng hình sự từ các nơi khác trốn về có những hiện tượng nhen nhóm hình thành những tổ chức chính trị phản động nhằm lôi kéo, móc nối với các tổ chức chống phá, gây rối, bạo loạn hòng lật đổ chính quyền cách mạng.

Mặc dù những tháng ngày đầu của thời kỳ quân quản gặp nhiều khó khăn do cán bộ phần nhiều chưa được đào tạo qua trường lớp, đội ngũ cán bộ ở các ban đảng, đoàn thể, chính quyền vừa thiếu vừa yếu trầm trọng. Là những cán bộ, chiến sỹ cách mạng đã được trui rèn trong lửa đạn, bước vào thời kỳ mới xây dựng quê hương lãnh đạo xã luôn xác định vừa làm, vừa học vận dụng sáng tạo

đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương.

Công tác vận động quần chúng tham gia vào các đoàn thể như Hội phụ nữ, Hội Nông dân, đội Thiếu niên xa được thành lập và đi vào hoạt động. Công tác dọn dẹp vệ sinh, bài trừ văn hóa phẩm đồi trụy, vận động những người tham gia chế độ cũ tham gia xây dựng quê hương, giữ gìn an ninh trật tự được cả cán bộ và nhân dân trong xã hưởng ứng. Bên cạnh đó, lãnh đạo xã cũng quan tâm đặc biệt đến vấn đề giải quyết nhu cầu đời sống trước mắt cho người dân như phát gạo cứu trợ, mở các cửa hàng long thực bán gạo, thực phẩm cho dân, cấp ruộng đất cho dân nghèo. Chi bộ xã còn vận động nhân dân trong xã đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế. Phong trào chống giặc đói, giặc dốt diễn ra trong toàn xã và được lãnh đạo xã đặc biệt quan tâm bởi khi dân trí được nâng cao sẽ tạo tiền đề, mở lối cho những tư tưởng cách mạng thấm nhuần vào quần chúng, tôn thêm nền móng vững chắc để Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời vượt qua những khó khăn, thử thách. Trong

bộn bề khó khăn, phức tạp của những ngày đầu giải phóng, cán bộ và nhân dân Xuân Tân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã đã từng bước vượt qua khó khăn thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh trật tự từng bước tạo điều kiện cho nhân dân xây dựng cuộc sống mới trên mảnh đất quê hương. Thời kỳ này đồng chí Ba Tho là Bí thư Chi bộ.

Tháng 7- 1976, Đảng ủy huyện Đồn điền Cao su giải thể. Chi bộ Đảng ở 8 xã trong đó có Xuân Tân trực thuộc Đảng bộ huyện Xuân Lộc. Sau khi đồng chí Ba Tho, Bí thư Chi bộ chuyển công tác về xã Ông Quế, đồng chí Phạm Thị Thân là Bí thư Chi bộ xã. Bước vào giai đoạn mới từ năm 1977-1978, quân dân xã Xuân Tân cùng với cả nước trải qua nhiều khó khăn chồng chất của chiến tranh biên giới Tây Nam, các thế lực phản động chống phá cách mạng trên nhiều mặt, trong khi đó tình hình thời tiết lại vô cùng khắc nghiệt ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp, lương thực, thực phẩm khan hiếm. Gần hai vạn dân từ miền Trung, miền Bắc đến Xuân Lộc sinh sống làm tăng

thêm những khó khăn trong việc giải quyết và ổn định đời sống của nhân dân địa phương.¹

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhanh chóng khắc phục khó khăn xây dựng xã nhà và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, lãnh đạo xã đã quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy về cải tạo nông nghiệp với hình thức phát triển các tổ đoàn kết, tổ vận động công, kế hoạch sản xuất nông – lâm- công nghiệp toàn diện sát với tình hình thực tế của địa phương. Xuân Tân là địa bàn thí điểm để tổ chức thành lập tập đoàn sản xuất thí điểm, hợp tác xã mua bán. Từ mô hình này huyện đã nhân rộng ra các xã lân cận. Đặc biệt, xã chú trọng phát huy thế mạnh của cây màu, cây lâu năm: Cà phê, cao su, điều..., từng bước tự lực tự cường khắc phục tình trạng thiếu lương thực. Bên cạnh đó, mặt trận an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được quan tâm triệt để. Năm 1979, khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, cùng với các xã trên địa bàn huyện Xuân Lộc, thanh niên Xuân Tân hăng hái lên đường ra mặt

¹ Theo *Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh (1930-2007)*, NXB Đồng Nai 2009.

trận bảo vệ Tổ quốc, xây dựng tuyến phòng thủ bờ biển của tỉnh¹.

2. Những thành quả đạt được (1979 - 1985)

Năm 1979, Chi bộ nông trường Hàng Gòn trực thuộc Đảng bộ Công ty Cao su Đồng Nai. Xã Xuân Thanh² trở thành ấp Xuân Thanh thuộc xã Xuân Tân³, huyện Xuân Lộc. Trong giai đoạn này Chi bộ xã Xuân Tân trải qua 3 nhiệm kỳ (mỗi nhiệm kỳ 2 năm): Nhiệm kỳ 1978-1980, đồng chí Nguyễn Văn Như là Bí thư Chi bộ, nhiệm kỳ 1980-1982, đồng chí Huỳnh Ngọc Hồng là Bí thư, nhiệm kỳ 1982-1984, đồng chí Nguyễn Văn Phương là Bí thư. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện Xuân Lộc, từ năm 1979-1982, trên lĩnh vực kinh

¹ Ngày 30 tháng 5 năm 1979, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách thị xã Vũng Tàu và xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành khỏi địa phận tỉnh Đồng Nai thành lập Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo. Tỉnh Đồng Nai còn 1 thành phố, 8 huyện và 1 quần đảo là: thành phố Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Long Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Phú và quần đảo Trường Sa.

² Hàng Gòn trước đây.

³ Xã Xuân Tân gồm 7 ấp: Xuân Mỹ, Long Giao, Nhân Nghĩa, Xuân Thanh, Cẩm Tân, Tân Phong, Phú Bình.

tế, Xuân Tân tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày thông qua việc mở rộng diện tích sản xuất, thâm canh tăng vụ, chọn lọc các loại giống mới có năng suất cao đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi từng bước ổn định đời sống. Bên cạnh đó xã cũng ưu tiên phát triển cây công nghiệp ngắn ngày như đậu xanh, đậu nành, đậu phộng và các loại rau xanh. Tuy nhiên, trên lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp Xuân Tân cũng như phần đông các xã trên địa bàn huyện thời gian này còn yếu. Sản xuất phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu cải thiện, nâng cao đời sống của người dân. Sản lượng lương thực tăng nhưng chủ yếu do tăng diện tích chứ năng suất chưa cao. Công tác thủy lợi, chăn nuôi quốc doanh còn nhiều bất cập và hạn chế, công tác cải tạo nông nghiệp về thành lập các tập đoàn, hợp tác xã còn nóng vội, duy ý chí nên nhanh chóng tan rã.

Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Xuân Lộc đã đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương giai đoạn 1983-1985 là: “Kiên quyết cải tạo xã hội

chủ nghĩa trong nông nghiệp, công thương nghiệp, đối với cơ chế quản lý kinh tế, cải tiến phân phối lưu thông”¹. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ 3 và Nghị quyết Chi bộ xã Xuân Tân nhiệm kỳ 1982-1984, nhân dân Xuân Tân đã khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn bộn bề để vươn lên xây dựng cuộc sống trên mảnh đất quê hương.

Trên lĩnh vực kinh tế, Chi bộ xã luôn xác định nông nghiệp chính là mặt trận hàng đầu để phát triển kinh tế địa phương, qua đó đề ra các giải pháp gắn lao động với đất đai, lựa chọn cơ cấu cây trồng phù hợp với từng loại đất và điều kiện tự nhiên của từng vùng, thâm canh, tăng vụ, cải tạo đồng ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật và trồng trọt và chăn nuôi. Chi bộ xã cũng tiến hành tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp trên tinh thần tự nguyện của bà con nông dân.

Trong những năm 1981-1984, Xuân Tân là xã đầu tiên trên địa bàn huyện thành lập tập đoàn

¹ Theo *Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ 3* (1983-1985), lưu tại văn phòng Thị ủy Long Khánh.

máy kéo và một số tập đoàn nông nghiệp ở các ấp Tân Phong, Cẩm Tân, Nhân Nghĩa do đồng chí Đỗ Thành Long, nguyên Phó chủ tịch UBND xã Xuân Tân phụ trách¹ thành tựu nổi bật của xã Xuân Tân là xã Lương thực, thực phẩm nông sản của bà con nông dân làm ra được bán lại cho hợp tác xã hoặc dùng để trao đổi hàng hóa.

Nhờ giải pháp đúng hướng trong nông nghiệp mà diện tích, năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng cao đặc biệt là năng suất lúa và bắp. Bên cạnh đó, xã còn phát triển một số cây công nghiệp ngắn ngày như đậu xanh, đậu nành, đậu phộng và các loại rau xanh.

Trên lĩnh vực chăn nuôi; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; giao thông vận tải; mạng lưới bưu điện đều từng bước phát triển, tác động và dần thay đổi bộ mặt của vùng quê. Cuộc sống của người dân ngày càng thay da đổi thịt và đi vào ổn định.

Trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục, Chi bộ xã luôn xác định đây là một trong ba cuộc cách mạng

¹ Theo lời kể của đồng chí Đoàn Lăng, nguyên Phó bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch UBND xã Xuân Tân (giai đoạn từ 1977-1984).

quan trọng để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1979-1982, trên lĩnh vực văn hóa của huyện có nhiều chuyển biến tích cực đặc biệt là trong công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Xã Xuân Tân là một trong 2 xã của huyện đã sớm thành lập đài truyền thanh xã cùng với đài truyền thanh huyện để kịp thời phổ biến, tuyên truyền chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đến từng thôn xóm. Phòng đọc cấp xã thuộc hệ thống thư viện huyện, phong trào văn nghệ quần chúng bước đầu đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho người dân.

Trên lĩnh vực giáo dục – đào tạo, hệ thống các trường học như nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường cấp 1, cấp 2 đáp ứng nhu cầu học hành của con em trong xã. Đặc biệt, phong trào bổ túc văn hóa và xóa mù chữ của xã được đẩy mạnh. Vấn đề giao thông nông thôn của xã còn nhiều hạn chế do Xuân Tân là xã thuộc địa bàn vùng sâu. Vì thế việc đi lại của nhân dân và con em trong xã con gặp nhiều khó khăn. Đời sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu thốn và khó khăn.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân trong xã cũng được Chi bộ xã đặc biệt quan tâm. Trạm y tế xã bước đầu xây dựng được vườn cây thuốc nam và chế biến thành thuốc chữa bệnh. Công tác kế hoạch hóa gia đình bước đầu đã được tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến người dân.

Công tác đền ơn đáp nghĩa đối với những gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng được Chi bộ xã Xuân Tân quan tâm sâu sát. Xã Xuân Tân đã giải quyết chính sách cho 65 trường hợp thuộc đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, tham gia quy tập 4 mộ liệt sỹ về an nghỉ tại nghĩa trang huyện.

Nhìn lại 10 năm sau ngày giải phóng có thể nói những thành tựu của Xuân Tân trên một số lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, giáo dục đã phần nào phản ánh sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của quân và dân Xuân Tân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương xã. Đó chính là tiền đề, là động lực để Xuân Tân bước vào thời kỳ đổi mới mà Đảng ta khởi xướng vào năm 1986.

3. Xuân Tân trên chặng đường đổi mới (1986 – 2016)

Giai đoạn từ 1986-1991

Năm 1986, Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đã mở ra một thời kỳ mới- thời kỳ đổi mới toàn diện, triệt để và sâu sắc mọi mặt đời sống của đất nước trong đó có lĩnh vực kinh tế nhằm thực hiện hiệu quả hơn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quan điểm của Đảng là đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cho phép và khuyến khích kinh tế tư nhân, cá thể phát triển trong những ngành nghề, lĩnh vực nhất định...Trên tinh thần đổi mới đó, Đảng ta khẳng định đường lối đổi mới về kinh tế là tồn tại nhiều thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường theo định hướng XHCN.

Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy Xuân Lộc, Chi bộ xã Xuân Tân đã từng bước đưa những chủ trương, nghị quyết vào cuộc sống và phù hợp với đặc thù, điều kiện của xã nhà. Theo đó, tập trung phát triển toàn diện nông nghiệp và coi nông nghiệp là mặt

trận hàng đầu thông qua việc đầu tư phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao như cà phê, cao su; các vùng cây chuyên canh, thâm canh và xen canh hợp lý song song với việc cải tạo nguồn đất, áp dụng khoa học kỹ thuật; khuyến khích phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh thương mại- dịch vụ... Bên cạnh đó Trên chặng đường đầu tiên thực hiện công cuộc đổi mới Xuân Tân nói riêng và huyện Xuân Lộc gặp không ít khó khăn song với sự đoàn kết của Chi bộ, nhân dân trong xã Xuân Tân đã đạt được những kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực.

Trên lĩnh vực kinh tế, thành tựu nổi bật nhất trong giai đoạn 1986-1991 của Chi bộ xã Xuân Tân là đã có Nghị quyết lập ấp Đồi Rìu, mở đường cấp phối Tân Phong – Đồi Rìu dài 6 km đưa dân vào lập ấp trồng cà phê và điều tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Theo đó nông nghiệp có những bước chuyển mình rõ nét. Bộ mặt của nông thôn ngày càng ngày càng thay đổi với diện mạo mới. Sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần trên địa bàn xã đã cho thấy sự năng động của người dân trong việc vận dụng

đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế địa phương. Nhiều tuyến đường giao thông nông thôn trong xã đã được nâng cấp, sửa chữa phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Chất lượng giảng dạy học tập ngày càng được nâng cao. Công tác y tế bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Bộ máy chính quyền xã không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp. Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm, quán triệt. Thời gian này Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân đạt thành tích nổi bật nhất là huy động nhân dân đóng góp hàng trăm tấn cà phê để xây dựng UBND xã và xây dựng đường điện trung thế 15KVA Gia Liêu – Tân Phong và hạ thế điện 0,4KVA phục vụ sinh hoạt cho nhân dân 2 ấp Cẩm Tân và Tân Phong.

Có thể nói những năm 1989-1991, Xuân Tân nói riêng và cả nước ta đứng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực. Bên cạnh đó cuộc khủng hoảng kinh tế trong nước đã có những tác động tiêu cực đến tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Nắm bắt được điều này, Chi bộ xã đã tăng cường công

tác giáo dục chính trị, tư tưởng giúp cán bộ đảng viên và nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của đảng, vào công cuộc đổi mới của đất nước. Tại Đại hội VII (6/1991), tiếp tục chặng đường đổi mới đất nước lần đầu tiên Đảng ta đề cập đến kinh tế thị trường với tư cách là cơ chế vận hành nền kinh tế. Mặc dù chưa đề cập đến kinh tế thị trường và thị trường mới được thừa nhận ở một mức độ giới hạn song, có thể nói từ chỗ nhiều năm tẩy chay, kỳ thị thị trường đến chỗ sử dụng cơ chế thị trường để điều hành nền kinh tế là một bước tiến lớn trong nhận thức, trong tư duy kinh tế của Đảng ta.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới và để thuận tiện trong việc quản lý địa bàn, huyện Xuân Lộc được chia thành 2 huyện Xuân Lộc và Long Khánh¹. Huyện Long Khánh được thành lập với trung tâm là thị trấn Xuân Lộc và 17 xã².

¹ Quyết định 107/QĐ- HĐBT ngày 10/4/1001 của Hội đồng Bộ trưởng.

² Gồm: Xuân Mỹ, Long Giao, Xuân Đường, Thừa Đức, Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Tân, Xuân Thanh, Nhân Nghĩa, Bảo Vinh, Bảo Quang, Bình Lộc, Xuân Thiện, Xuân Lập, Suối Tre, Bàu Sen và xã Xuân Thạch.

Giai đoạn từ 1991-1996

Giai đoạn này, Chi bộ xã Xuân Tân trở thành Đảng bộ theo Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh gồm 31 đảng viên. Đồng chí Lương Văn Năm là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thuận là Phó bí thư. Thời gian này cơ cấu kinh tế của Xuân Tân được xác định là nông nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – dịch vụ thương mại, trong đó nông nghiệp là chủ yếu, định hình phát triển cây công nghiệp lâu năm.

Ngày 14/9/1994, xã Xuân Tân được được điều chỉnh chia tách¹, địa giới hành chính theo Nghị định 109/CP của Chính phủ. Địa bàn thu gọn lại nằm trong khả năng điều hành của bộ máy chính quyền Nhà nước ở địa phương. Sau chia tách, diện tích tự nhiên của Xuân Tân **còn 981 ha**. Trong đó, cà phê 416 ha, chôm chôm 138 ha, sầu riêng 34 ha, điều 27,6 ha, cao su tư nhân 99 ha, có 1589 hộ, 8240 nhân khẩu, toàn xã có 75% nhà tôn ngói, 72% hộ có xe máy, 1% có xe ô tô, 75% hộ có tivi,

¹ Thành 3 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh và Nhân Nghĩa. Xã Phú Bình thuộc thị trấn Xuân Lộc.

96% hộ có điện sử dụng. Từ đó mà nhân dân đã sẵn lòng đóng góp xây dựng công trình phúc lợi công cộng với tổng giá trị tính theo thời điểm hiện nay gần 10 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực kinh tế: Từ khi có Nghị quyết 10/BCT của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp và Nghị quyết 05/TW thì tình hình sản xuất nông nghiệp ở Xuân Tân có nhiều chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, pháp lệnh thuế nông nghiệp và chủ chương cấp đầy đủ quyền sử dụng đất đã tác động tích cực đến người nông dân khiến họ yên tâm, mạnh dạn hơn trong lao động và chăm lo cho mảnh đất canh tác. Diện tích cây công nghiệp dài ngày tăng từ 1.268 ha (1991) lên 1.665 ha (1994), cà phê từ 906 ha tăng lên 1.064 ha, cây ăn trái từ 188 ha lên 324 ha. Hệ thống đường điện, đường giao thông nông thôn từng bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của địa phương theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm với tổng giá trị gần 5 tỷ đồng. Cơ sở giáo dục, y tế được xây dựng khang trang hơn. Tình trạng học ca ba không còn.

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội:

Về giáo dục: Với chủ trương xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển cả về chất lượng và số lượng, xã Xuân Tân đã hoàn thành chương trình xoá mù chữ và phổ cập tiểu học được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia, năm 1995 được công nhận phổ cập tiểu học¹. Hệ thống các trường lớp cấp I và cấp II được xây dựng khang trang, năm học 1991-1992 có 61% học sinh cấp II tốt nghiệp thì năm 1995-1996 có 88,9% tốt nghiệp, nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi, nhiều học sinh giỏi xuất hiện có 28 em đậu đại học. Đời sống giáo viên được Đảng bộ xã² quan tâm chăm lo như cấp 1,8 ha đất, hoá giá 6 căn nhà cho thầy cô.

Lĩnh vực y tế cũng tiến bộ khá, trạm xá xã nhiều năm liền được công nhận là trạm xá khá, các chương trình tiêm chủng quốc gia đều hoàn thành, các cơ sở y tế tư nhân cũng phát triển mạnh.

¹ Tháng 12/1998, Xuân Tân là xã đầu tiên trong toàn tỉnh được công nhận phổ cập THCS.

² Thời gian này Chi bộ xã Xuân Tân trở thành Đảng bộ.

Chính sách xã hội: với tinh thần "Uống nước nhớ nguồn", 21 năm qua xã đã xây dựng 21 nhà tình nghĩa (mỗi căn từ 15-20 triệu đồng) trao 40 sổ tiết kiệm (mỗi sổ 01 triệu đồng), trợ cấp thường xuyên và đột xuất cho 136 gia đình chính sách, thường xuyên tổ chức thăm viếng, chăm sóc các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các gia đình chính sách neo đơn. Bên cạnh đó, xã đã vận động xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo được 100 triệu đồng, xét cho vay 78 hộ, có 50% hộ vượt khó; Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi của xã tích cực hoạt động xã hội từ thiện, hàng năm đều đóng góp cứu trợ đồng bào bị bão lụt và giúp đỡ những hộ khó khăn.

Trên lĩnh vực văn hoá: đảm bảo truyền tải thông tin, những chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến tận nhân dân, phát động phong trào nếp sống văn minh-gia đình văn hoá, năm 1996 có 60% được công nhận, tỉ lệ phát triển dân số cũng giảm dần từ 2,3% năm 1991 xuống 2% năm 1996. Về cơ bản xã không còn tình trạng thất nghiệp.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: tình hình ANCT được giữ vững, TTATXH tuy còn xảy ra nhưng mức độ không nghiêm trọng, các tệ nạn xã hội nghiêm trọng không còn, xã có truyền thống nhiều năm liền giao quân đạt và vượt chỉ tiêu. Từ năm 1976-1996, toàn xã có 570 thanh niên tham gia lực lượng vũ trang, hy sinh 12 đồng chí, 6 đồng chí bị thương, tỉ lệ dân quân so quân số đạt 2%. Phong trào quần chúng phát triển tốt hiệu quả, xã có 3 ấp, 51 tổ nhân dân tự quản, 9 tổ thanh niên an ninh xung kích góp phần ổn định an ninh trật tự ở địa phương.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền:

Sau khi chia tách xã HĐND, UBND xã hoạt động lâm thời đến ngày 20/11/1994. UBND được bầu lại bước đầu hoạt động đi vào nề nếp. Để bộ máy chính quyền xã hoạt động hiệu quả lãnh đạo xã đã cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu của công việc. Nhìn chung, HĐND, UBND có nhiều cố gắng vươn lên quản lý xã hội theo pháp luật, thể hiện chính quyền Nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

Công tác vận động quần chúng:

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế – kinh tế của địa phương, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm đến công tác vận động quần chúng. Theo đó, chú trọng công tác củng cố các đoàn thể, mặt trận từ xã đến các ấp để triển khai các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, hội nông dân đã làm tốt công tác vận động quần chúng thực hiện các phong trào xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nông thôn mới, đền ơn đáp nghĩa. Từ những hoạt động này tình hình kinh tế – xã hội của địa phương ngày càng khởi sắc và đạt nhiều thành tựu khả quan.

Công tác xây dựng Đảng: Năm 1993, Đảng bộ có 7 chi bộ sinh hoạt, sau chia tách năm 1994 còn 3 chi bộ Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng về chính trị và tổ chức. Thông qua sinh hoạt, uốn nắn những quan điểm nhận thức lệch lạc, sai trái của đảng viên. Để xây dựng Đảng bộ trong sạch- vững mạnh, lãnh đạo xã quan

tâm, chú ý đến các chi bộ yếu đồng thời tăng cường công tác kiểm tra và xem hiệu quả lãnh đạo của từng chi bộ là thước đo chất lượng hoạt động.

Giai đoạn 1996 - 2000

Trong giai đoạn này đã diễn ra Đại hội Đảng bộ xã Xuân Tân lần thứ I nhiệm kỳ 1996-2000. Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Đồng chí Cao Hữu Lanh là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thuận là Phó bí thư. Thành tựu nổi bật nhất của Đảng bộ xã Xuân Tân trong giai đoạn này là ngày 22/8/1998, xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Long Khánh, sự giúp đỡ của các phòng, ban của huyện, căn cứ vào điều kiện đặc thù của địa phương Đảng ủy xã xác định cơ cấu kinh tế của xã trong giai đoạn này là nông nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, từ đó đã lãnh đạo nhân dân phát triển theo cơ cấu kinh tế đó và đạt được những thành tựu trên các mặt sau:

Trên lĩnh vực kinh tế: Thế mạnh của xã là phát triển cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả đặc sản. Đảng ủy đã lãnh đạo và vận động nhân

dân căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng để chuyển dịch cơ cấu phù hợp đồng thời khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi, trồng nấm mèo, nấm rơm góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Người dân đã mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, mạnh dạn chuyển đổi cách thức làm ăn, cải tạo vườn tạp, sử dụng giống mới, cơ giới hóa những khâu trọng yếu trong quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Những thành quả phát triển kinh tế đã tác động mạnh đến mọi mặt đời sống người dân đặc biệt là các phong trào xã hội hóa. Nhân dân trong xã đã đóng góp công sức và tiền của để xây dựng và cải tạo mạng lưới điện trị giá gần 2 tỷ đồng, thực hiện 4,1 km đường giao thông nông thôn tại 3 ấp: Nông Doanh, Cẩm Tân, Tân Phong; xây dựng đường nhựa, đường cấp phối, cầu cống trị giá gần 1 tỷ đồng, đóng góp 300 triệu đồng để xây dựng trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội:

Các hoạt động trên lĩnh vực y tế, giáo dục, phong trào đền ơn đáp nghĩa được duy trì và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được toàn dân hưởng ứng. Kết quả đã có 1.549/1679 hộ đăng ký (đạt trên 90%). Ấp Nông Doanh nhiều năm liền đạt ấp văn hóa. Công tác khám, chữa bệnh đáp ứng được nhu cầu của người dân. Trạm y tế xã phối hợp với các ban ngành làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân phòng tránh các căn bệnh nguy hiểm như sốt xuất huyết, tiêu chảy, lao, AIDS. Đặc biệt trong giai đoạn này công trình xây dựng trạm y tế xã khang trang đang trong quá trình hoàn tất và đưa vào sử dụng.

Về công tác giáo dục: Phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua Đảng bộ xã luôn chú trọng đến chất lượng dạy và học từ đó đội ngũ thầy cô giáo được chuẩn hóa. Trường học được trang bị đầy đủ các phương tiện như máy vi tính giúp các em học tập tốt hơn. Chương trình phổ cập tiểu học và THCS góp phần đắc lực trong công tác xóa mù chữ. Công tác chính sách xã hội là việc làm thường xuyên vừa thể hiện tinh thần

đền ơn đáp nghĩa vừa giáo dục cho thế hệ sau nhận thức được những cống hiến to lớn của các gia đình chính sách. Đảng ủy xã cũng thường xuyên quan tâm đến các hộ khó khăn, neo đơn, trẻ em nghèo hiếu học.

Trên lĩnh vực an ninh- quốc phòng:

Hoàn thành tốt công tác nghĩa vụ quân sự. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao. Công an xã Xuân Tân đã nêu cao tinh thần là đơn vị Quyết thắng thường xuyên có kế hoạch giữ vững tình hình an ninh trật tự; phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra cơ bản giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; nhất là trong công tác xử lý các điểm nóng trên địa bàn, các tệ nạn xã hội được xử lý theo quy định của pháp luật. Nhờ vậy mà tình hình trật tự an toàn xã hội đạt nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền:

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền thông qua việc phân công, phụ trách các cơ quan Nhà nước và từng bước hoạt động có hiệu quả. Trên cơ sở Nghị

quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND đã tăng cường việc giám sát hoạt động của UBND nhằm đảm bảo thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nguyện vọng của nhân dân.

UBND xã với vai trò chấp hành Nghị quyết đã kiện toàn bộ máy Nhà nước, tập trung cải cách thủ tục hành chính góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội- an ninh quốc phòng. Công tác giải quyết khiếu tố, khiếu nại thực hiện nghiêm túc. Mối quan hệ giữa Đảng, HĐND, UBND và các tổ chức đoàn thể ngày càng trở thành một khối thống nhất trên tinh thần đoàn kết vì nhiệm vụ chung.

Công tác vận động quần chúng:

Mặt trận và các đoàn thể tập trung vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn dân cư, làm tốt vấn đề tôn giáo, dân tộc tại địa phương, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn ổn định cuộc sống qua nhiều dự án như “Nuôi trồng nấm mèo”, “Nuôi gà thả vườn” và phong trào “Thanh niên lập nghiệp”

đã thu hút đông đảo bà con trong xã tham gia. Thông qua đó, tăng cường các hoạt động từ thiện, nhân đạo và các hoạt động xã hội khác.

Công tác xây dựng Đảng:

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn tập trung chú trọng đến công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên nhờ đó cán bộ, đảng viên đều có tư tưởng, lập trường vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác kết nạp đảng viên cũng như đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và lý luận chính trị được Đảng bộ quan tâm triệt để nhất là việc quy hoạch các chức danh chủ chốt của xã trong từng giai đoạn phát triển. Công tác kiểm tra, giám sát ngày càng phát huy hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của từng chi bộ. Kết quả 4/4 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch – vững mạnh (đạt 100%).

Trong giai đoạn này hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố tạo niềm tin vững chắc cho nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Thành quả đó trước hết do sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ. Tác phong lãnh đạo của đội ngũ cán bộ năng động, sâu sát cơ sở tạo được niềm tin đối với dân, huy động được sức mạnh của toàn dân và cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng.

Giai đoạn 2001 - 2005

Đại hội Đảng bộ xã Xuân Tân lần thứ II, nhiệm kỳ 2001-2005 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Cao Hữu Lanh là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Văn Cạn là Phó bí thư. Trong 5 năm (2001 – 2005) được sự chỉ đạo của BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh¹, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn đạt được những kết quả sau:

Trên lĩnh vực kinh tế: Nông nghiệp chiếm tỷ trọng 53,5% trong cơ cấu kinh tế, vì thế vấn đề Đảng bộ quan tâm là lãnh đạo nhân dân khắc

¹ Ngày 21/8/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh với 15 đơn vị hành chính cấp xã, phường.

phục mọi khó khăn về thời tiết, khí hậu, giá cả bất lợi, áp dụng các tiến bộ KHKT, đổi mới quy trình công nghệ, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi nhằm đạt năng suất và chất lượng cao. Kết quả toàn xã đã chuyển đổi 89 ha vườn già cỗi, kém hiệu quả sang trồng các loại sầu riêng, chôm chôm... giống mới (NQ 20 ha), loại trừ cà phê do giá quá thấp, nông dân ít đầu tư, còn sầu riêng đạt 45 tạ/ha và chôm chôm 250 tạ/ha; năm 2005, vượt NQ đề ra; chăn nuôi phát triển mạnh. Trên địa bàn xã hình thành 9 trang trại chăn nuôi heo, hàng năm từ 4.000-7.000 con. Ngoài ra, bà con nông dân còn phát triển thêm đàn bò, dê, ba ba, nầm mèo... đạt tỷ trọng 56,5% trong giá trị sản xuất nông nghiệp.

Thương mại – dịch vụ phát triển khá mạnh đạt 42,5% trong cơ cấu kinh tế. Số lượng các cơ sở sản xuất tăng từ 180 (2001) lên 346 (2005) và thành lập 01 HTX TM-DV có vốn điều lệ 300 triệu đồng. Đặc biệt, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp phát triển khá ổn định, trên địa bàn xã hiện có 38 cơ sở (tăng 14 cơ sở so với năm 2001). Có 14 doanh nghiệp tư nhân và 02 doanh nghiệp Nhà nước đã

hoạt động tốt thu hút hầu hết lao động thừa ở nông thôn góp phần cải thiện đời sống nhân dân thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển.

Việc thu chi ngân sách cơ bản hoàn thành được NQ Đại hội Đảng bộ đề ra. Đảng bộ đã lãnh đạo khai thác nguồn thu, thu đúng, thu đủ, đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của địa phương; thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ ở cơ sở và trong cơ quan như: Công khai tài chính, các khoản do nhân dân đóng góp XD cơ sở hạ tầng.

Hưởng ứng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Xuân Tân xây dựng được 12.664 m đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí gần 5 tỷ đồng, xây dựng và chỉnh trang lại nhà bia ghi danh liệt sĩ từ nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa 92 triệu đồng. Hệ thống trường học được sửa chữa nâng cấp theo hướng trường chuẩn quốc gia, tình trạng ca 3 không diễn ra; đảm bảo tốt cho việc dạy và học. Trạm xã xã được xây dựng mới đáp ứng được nhu cầu phòng trị bệnh cho nhân dân. Lĩnh vực xây dựng nhà ở đã phát triển khá vượt NQ đề ra (2001 có 82% hộ tôn ngói, 2005 có 99,8%,

NQ 85%). Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình cấp nước tập trung, đã lắp đặt 715 đồng hồ nước phục vụ nhân dân tổng kinh phí gần 1 tỷ đồng (bao gồm cả tiền nhân dân đóng góp).

Tuy khó khăn trong sản xuất nông nghiệp nhưng tình hình thu nhập và đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên, hộ nghèo giảm từ 6% (2001); đến 2004 còn 1% và 2005 không còn, hộ có nhà tôn, ngói 82% (2001) nâng lên 98,9%, hộ sử dụng điện đạt 98,8%; 14 điện thoại trên 100 dân (NQ 8).

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội: Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo kèm chế gia tăng dân số tự nhiên và nâng dần chất lượng cuộc sống, xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa. Cụ thể, số trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm chăm sóc. Đảng bộ đã lãnh đạo phát động phong trào “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”... hiệu quả khá tốt, 100% trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc; 100% vào

lớp 1 đúng độ tuổi; học sinh tốt nghiệp cấp I và cấp II đều được vào học ở lớp tiếp theo.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ngày càng đáp ứng nhu cầu của nhân dân, phong trào rèn luyện sức khỏe phát triển tốt, loại trừ được dịch bệnh và một số bệnh hiểm nghèo. Trên địa bàn xã cứ 2000 dân thì có 1 bác sĩ, 1 tổ vệ sinh môi trường, khâu tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh bảo vệ sức khỏe được tiến hành thường xuyên.

Đảng bộ đã quan tâm thường xuyên đến đối tượng chính sách với tấm lòng Đền ơn đáp nghĩa. Cuộc sống của gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công cách mạng ngày càng được nâng lên, không còn hộ chính sách nghèo, có mức sống từ trung bình trở lên.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phát triển sâu rộng, kết quả 2/3 ấp đạt ấp văn hóa. Gia đình văn hóa ngày một nâng cao về số và chất lượng. Xã đã xây dựng được CLB thơ ca, đờn ca tài tử, bóng đá, cầu lông hoạt động thường xuyên tạo được phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Về lĩnh vực giáo dục, nếu như năm 2001 chỉ có 29,2 người đi học/100 dân thì năm 2005 đạt 34,6/100 dân. Xuân Tân là xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập bậc trung học. Hàng năm huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 và mẫu giáo đạt tỷ lệ cao (lớp 1 từ 98-100%; MG từ 90-95%). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cuối cấp cũng vượt mục tiêu NQ (mỗi năm học từ 95% trở lên), có năm cả 2 cấp đều 100% học sinh tốt nghiệp.

Trên lĩnh vực an ninh – quốc phòng: Xuân Tân là địa bàn phức tạp về ANTT, để ổn định tình hình, Đảng bộ xã đã xây dựng 2 Chi bộ trực thuộc là Quân sự và Công an do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Bí thư của 2 Chi bộ này. Hàng năm, Đảng bộ xã đều có Nghị quyết chuyên đề về ANTT xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng xã nằm trong khu vực phòng thủ của thị xã.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền: Bộ máy Nhà nước từng bước nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế - xã hội. Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan quyền lực ở cơ sở,

Đảng bộ đã lãnh đạo 2 vấn đề then chốt: Đó là phát huy vai trò của đại biểu HĐND và hiệu quả hoạt động của HĐND nhất là biến NQ của HĐND thành hiện thực trong cuộc sống xã hội.

Công tác vận động quần chúng: Công tác dân vận được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo các đoàn thể và nhân dân thông qua các phong trào như: Mặt trận với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “4 giảm”, nông dân với phong trào “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”, phụ nữ với phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà”, Thanh niên với phong trào “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, cựu chiến binh với phong trào “Giúp nhau làm kinh tế, giáo dục thế hệ trẻ”...

Công tác xây dựng Đảng: Việc quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng và chương trình hành động của Đảng ủy được chú trọng. Qua nghiên cứu học tập trình độ nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ - đảng viên nâng lên, tán đồng và ra sức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng,

không dao động, bi quan trước tình hình khó khăn tạm thời của đất nước, tin tưởng vào con đường đi lên CNXH mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn gương mẫu trước quần chúng để lãnh đạo nhân dân thực hiện các Nghị quyết đề ra. Tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ cũng được phát huy, những tư tưởng lệch lạc được kịp thời uốn nắn.

Đối với quần chúng nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các đợt sinh hoạt chính trị và thực tiễn phong trào hành động cách mạng đã bày tỏ lòng tin tưởng vào Đảng bộ, từ đó mà tích cực tham gia các phong trào chung trong xã.

Đảng bộ có 67 đảng viên, 7 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ điều hành theo quy chế, 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ, xem mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao là nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm.

Giai đoạn 2005 - 2010

Đại hội Đảng bộ xã Xuân Tân lần thứ III, nhiệm kỳ 2005-2010 đã bầu ra Ban Chấp hành

Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí. Đồng chí Phạm Văn Cạn là Bí thư, đồng chí Dương Thị Tuyết là Phó bí thư, đồng chí Thái Văn Đức là Ủy viên Thường vụ. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ này là “Đoàn kết toàn dân, phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, phát triển giáo dục toàn diện, nâng cao dân trí, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự..xây dựng nền hành chính Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân; củng cố và nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”.

Trong giai đoạn này, được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Thị ủy, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thách thức như: tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu; giá cả vật tư tăng cao; giá nông sản thấp và không ổn định; thời tiết diễn biến bất thường; dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi đạt kết quả:

Trên lĩnh vực kinh tế: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với thực tế tình hình ở địa phương và sự chỉ đạo của Thị ủy; giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, tăng dần thương mại - dịch vụ và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững về giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương. Theo đó, thương mại - dịch vụ chiếm vị trí hàng đầu gần 43%, công nghiệp - xây dựng gần 24% và nông nghiệp chiếm hơn 33%. Năm 2009, có 24 doanh nghiệp hoạt động tại xã với quy mô sản xuất từ 10 đến hơn 100 tỷ đồng góp phần giải quyết việc làm ổn định kinh tế địa phương. Năm 2008 - 2009 đã hình thành ngành công nghiệp - xây dựng tỷ trọng tăng lên 23,72% cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nền kinh tế của xã phát triển mạnh, đồng thời giải quyết nhiều vấn đề xã hội như: việc làm, xóa đói giảm nghèo, công tác xã hội, công tác chính sách, học bổng, xây dựng đường giao thông nông thôn.

Về sản xuất nông nghiệp: Trước tình hình nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, Đảng ủy đã

lãnh đạo tổ chức cho nhân dân tham quan các mô hình trang trại chăn nuôi heo, gà, vườn cây cho thu nhập cao, trồng nấm mèo, nấm bào ngư, sinh vật cảnh. Từ đó, Xuân Tân là xã sớm nhất trên địa bàn huyện đã thành lập các CLB Năng suất cao, chăn nuôi, sinh vật cảnh, IPM; tích cực chuyển giao các tiến bộ KHKT cho nông dân. Để thực hiện dự án Xã nông thôn mới theo QĐ 74/2008 của UBND tỉnh, Đảng ủy đã xây dựng và triển khai thực hiện NQ chuyên đề xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2008-2010 và giai đoạn 2011-2015; tổ chức thực hiện các chương trình thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, thực hiện dự án cây chủ lực. Kết quả: đã chuyển đổi 38,4 ha vườn cây kém hiệu quả kinh tế sang trồng sầu riêng, chôm chôm, tiêu. Người nông dân cũng chủ động thay thế dần những loại cây già cỗi kém năng suất, thành những loại giống tốt, trái ngon. Tình hình chăn nuôi được duy trì và phát triển với tốc độ khá.

Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Nhiều cơ sở hạ tầng được tỉnh, thị xã và

nhân nhân quan tâm đầu tư xây dựng và sửa chữa và nâng cấp như: trường lớp, đường giao thông nông thôn, phát triển mạng lưới điện quốc gia, nhà văn hóa, đài truyền thanh,... làm cho bộ mặt của xã ngày càng khang trang. Tính đến năm 2009, toàn xã đã thực hiện được 21.200m đường giao thông nông thôn theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, tổng giá trị hơn 8 tỷ đồng, mở rộng công trình đường điện hạ thế 1 pha và 3 pha sau TBA ấp Tân Phong (2.584 m), trị giá 568,1 triệu đồng (Nhà nước 50%). Ngoài ra, các công trình giao thông, đèn đường, vỉa hè ở Quốc lộ 56 và đường Xuân Tân - Xuân Định được cấp trên xây dựng qua địa bàn xã cũng góp phần tạo cho Xuân Tân gần với diện mạo đô thị hơn.

Vấn đề thu chi ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu đặt ra. Công tác quản lý và khai thác tài nguyên dần dần đi vào nề nếp. Xã được thị xã chọn là đơn vị điểm thực hiện cơ chế 01 cửa liên thông, tạo nên một bước chuyển biến mới trong việc cải cách thủ tục hành chính.

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội: việc xây dựng các ấp văn hóa, gia đình văn hóa được chú trọng, dần dần đi vào thực chất; đến nay 3/3 ấp được công nhận và giữ vững, gia đình văn hóa cũng vượt chỉ tiêu NQ Đại hội. Năm 2009, xã được tặng Bằng khen về lĩnh vực văn hóa của Bộ VH-TT và DL.

Phong trào văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao phát triển mạnh với các CLB cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, thơ ca, đờn ca tài tử cũng hoạt động thường xuyên tại Trung tâm văn hóa xã.

Về giáo dục, việc huy động trẻ trong độ tuổi vào các lớp đạt 100% kế hoạch, tỷ lệ tốt nghiệp Tiểu học và THCS trên địa bàn xã đạt từ 90 – 100%. Xuân Tân cũng là xã giữ chuẩn quốc gia về phổ cập trung học.

Trung tâm học tập cộng đồng mở được 77 lớp theo nhu cầu của nhân dân thu hút 2.821 lượt người. Hội Khuyến học xã hoạt động rất tích cực với nhiều hoạt động như: tiếp sức đến trường, trao học bổng giúp học sinh nghèo vượt khó...

Trên lĩnh vực y tế - dân số- gia đình trẻ em: xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế (năm 2007). Các chương trình quốc gia tiêm chủng mở rộng được quan tâm thường xuyên hiệu quả khá từ 99 đến 100% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy, chính quyền, chính quyền luôn quan tâm đặc biệt. Cụ thể, 5 năm qua, xã vận động được 185.992.000đ để hỗ trợ sửa nhà, tặng quà nhân dịp lễ tết... cho các gia đình chính sách, các hộ nghèo trong xã. Hiện tại, các đối tượng chính sách ở xã đều có mức sống trung bình trở lên.

Cuối năm 2006 xã đã hoàn thành chương trình xóa hộ nghèo (chuẩn cũ) và xóa nhà tạm, xây dựng, trao tặng 19 căn nhà tình thương. Đến năm 2010, với chuẩn nghèo mới xã còn 11 hộ nghèo chiếm khoảng 0,65% hộ dân toàn xã (với mức thu nhập dưới 450.000đ/người/ tháng) và 26 hộ cận nghèo (mức thu nhập từ 450.000 đến dưới 540.000đ/ người/ tháng).

Trên lĩnh vực an ninh – quốc phòng:

Trong công tác quốc phòng – an ninh, Đảng ủy đã xây dựng NQ chuyên đề lãnh đạo 02 Chi bộ Công an- Quân sự kết hợp chặt chẽ theo quy chế phối hợp và làm tốt công tác liên tịch với Mặt trận, các đoàn thể đẩy mạnh công tác dân vận, kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm, thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa. Nhờ vậy, tình hình chuyển biến tích cực: vụ việc nghiêm trọng không xảy ra, giảm phạm pháp hình sự, địa bàn chuyển hóa mạnh về tệ nạn xã hội.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền:

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 -2010, hoạt động của bộ máy chính quyền xã chưa đều tay và đồng bộ. Do đó, để xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền xã đã chú trọng đến công tác bố trí cán bộ - công chức đủ biên chế theo quy định, tuyển dụng cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, trách nhiệm vào những vị trí quan trọng. HĐND xã cũng đã thành lập Ban HĐND giúp HĐND quyết định và giám sát đạt hiệu quả cao hơn, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

UBND cơ bản đã làm tốt nhiệm vụ cụ thể hóa NQ của Đảng ủy, HĐND và chỉ đạo của trên thành chương trình, kế hoạch và điều hành đạt kết quả khá tốt. Trong quan hệ tiếp xúc với dân, đa số cán bộ - công chức đều tôn trọng, giúp đỡ nhân dân, không gây phiền hà cho nhân dân, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng Cơ quan xã 3 năm liền đạt chuẩn cơ quan văn hóa. HĐND và UBND xã 5 năm liền đạt vững mạnh.

Công tác vận động quần chúng: Phong trào quần chúng có chuyển biến, rõ nét nhất là phong trào quần chúng tham gia xóa đói giảm nghèo, nhân đạo từ thiện, phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh làm giàu chính đáng,.. góp phần xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp. Qua đó, phát triển đoàn viên, hội viên. Từ các phong trào này xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu đóng góp công sức không nhỏ trong công tác vận động quần chúng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề và kế hoạch hàng

năm, lãnh đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác lựa chọn nhân tố tiên tiến xem xét kết nạp. Trong giai đoạn này, các đoàn thể đã giới thiệu cho Đảng 48 trung kiên, kết nạp được 43 đảng viên mới. Một số Chi bộ tiêu biểu như Chi bộ Cơ quan, Chi bộ Trường Tiểu học Trưng Vương, Chi bộ Quân sự. Các Chi bộ này đều làm tốt công tác phát triển Đảng hàng năm đạt 100%.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đang dần đi vào chiều sâu, tác động sâu sắc đến nhận thức và tình cảm của cán bộ - công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong xã. Từ đó, chất lượng của phong trào thi đua và thực hiện ứng xử của đội ngũ cán bộ - công chức, đảng viên ngày càng tốt hơn: gần dân, trọng dân, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Giai đoạn 2010-2015

Đại hội Đảng bộ xã Xuân Tân lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Đồng chí Dương Thị Tuyết là Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Dũng là Phó

bí thư, đồng chí Thái Văn Đức là Ủy viên Thường vụ. Mục tiêu tổng quát của giai đoạn này là “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị của xã vững mạnh toàn diện; tập trung sức lãnh đạo phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững, đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế và giải quyết những vấn đề an sinh xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Xuân Tân thành xã nông thôn mới với CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn”.

Đây là giai đoạn mà cả nước ta có những bước phát triển, đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc CNH-HĐH đất nước, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được đưa vào cuộc sống, phù hợp với quyền và lợi ích của nhân dân như: Chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chính sách tài chính - tín dụng, kích cầu chống lạm phát và hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010-2015, cán bộ và nhân dân Xuân Tân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đã phát huy truyền thống tích cực trong lao động, sản xuất kinh doanh, nêu cao ý trí tự lực, tự cường, cùng với tinh thần khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu đạt được nhiều thành tựu trên các mặt.

Trên lĩnh vực kinh tế: từng bước phát triển, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng TM- DV, CN-TTCN và Nông nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế – xã hội của địa phương, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Thương mại – dịch vụ, sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với thực tế tình hình ở địa phương. Theo đó, doanh thu từ hoạt động thương mại - dịch vụ hàng năm tăng bình quân từ 14 - 16%, năm 2014 đạt 157,8 tỷ đồng, chiếm gần 40% trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm

từ 10-11%, cuối năm 2014 đạt 141,6 tỷ đồng, chiếm 35,25% trong cơ cấu kinh tế.

Nông nghiệp: Thực hiện chủ trương của lãnh đạo tỉnh và Thị ủy Long Khánh về "nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đến năm 2010 và định hướng đến 2015", Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo định hướng sản xuất hàng hóa, nhằm tăng năng suất và giá trị sản phẩm, góp phần tăng thu nhập, từng bước cải thiện nâng cao đời sống người dân.

Trên tinh thần đó, xã Xuân Tân đã xây dựng quy hoạch cây trồng giai đoạn 2010- 2015 và định hướng đến năm 2020. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chuyển đổi 325 ha cây trồng mới nhằm nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích sản xuất như chôm chôm Thái và nhãn, sầu riêng Ri6, măng cụt, cà phê, tiêu đồng thời hướng dẫn nhân dân phòng, trị bệnh trên cây trồng, ứng dụng KHKT, sử dụng cơ giới hóa vào sản xuất giảm chi phí sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhờ đó, năng suất cây trồng hàng năm đều đạt và vượt so

với Nghị quyết, giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất nông nghiệp bình quân đạt 150 triệu đồng, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm là 5-7,5%, cuối năm 2014 đạt 103,5 tỷ đồng, chiếm 25,69% trong cơ cấu kinh tế (năm 2010 đạt 60,4 tỷ chiếm 24,18% trong cơ cấu kinh tế). Trong giai đoạn này Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Tân đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Ngày 14/1/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai cũng đã ban hành Quyết định số 137-QĐ/UBND công nhận xã Xuân Tân đạt chuẩn nông thôn mới.

Về kinh tế tập thể: chuyển đổi và thành lập 12 tổ kinh tế hợp tác hoạt động ổn định và phát huy được tinh thần tương trợ, giúp nhau trong sản xuất, từng bước nâng cao giá trị sản xuất và tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật: xây dựng xong 18 công trình đường GTNT, với chiều dài: 12 km, tổng kinh phí đầu tư 32,443

tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp là 3,7 tỷ đồng, số còn lại do ngân sách tỉnh và thị xã hỗ trợ. Tính đến nay trên địa bàn xã các tuyến đường nội ô hiện hữu đã được bê tông, nhựa hóa 100%. Hệ thống điện lưới quốc gia đã được phủ kín trên địa bàn xã, số hộ dùng điện đạt 100%. Hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường trong toàn xã được củng cố với tổng kinh phí 96 triệu đồng từ nguồn XHH. Xã đã xây dựng đường điện hạ thế 1 pha và 3 pha sau TBA ở 3 ấp¹ với chiều dài 6.264m trị giá là 1.531,7 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 50%, số còn lại do nguồn của tỉnh hỗ trợ theo chương trình xã anh hùng.

Công tác lãnh đạo xây dựng nông thôn mới: Thực hiện NQ 26-NQ/TW, KH 97-KH/TU của Tỉnh ủy, NQ 07-NQ/TU của Thị ủy, Đảng ủy đã chỉ đạo cho UBND xã xây dựng đề án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới. Kết quả xã đã hoàn thành đạt 19/19 tiêu chí và 54/54 chỉ tiêu vào năm 2013, về sớm hơn 2 năm so với đề án. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến cuối năm

¹ Gồm: Cẩm Tân, Tân Phong và Nông Doanh.

2014 là 48,2 triệu đồng/người/năm (năm 2010: 24 triệu đồng/người/năm).

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Phong trào TĐĐKXDĐSVH tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Năm 2014, Xuân Tân vinh dự là một trong các xã trên địa bàn tỉnh được công nhận là xã văn hóa nông thôn mới. Phong trào văn hóa- văn nghệ - thể dục - thể thao phát triển khá mạnh trong các tầng lớp nhân dân đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Về Giáo dục: 3 trường trên địa bàn xã là: Trường THCS Xuân Tân, Trường Tiểu học Trưng Vương và Trường Mẫu giáo Xuân Tân trong những năm qua được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đạt tiêu chí xã nông thôn mới đáp ứng yêu cầu dạy và học. Chất lượng dạy và học của các trường ngày một được nâng lên. Cụ thể: Huy động trẻ vào nhà trẻ đạt 25% so với độ tuổi, trẻ vào mẫu giáo đạt 100% kế hoạch (năm 2010 là 90%), xã đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu

học và tốt nghiệp THCS, lên lớp thẳng từ 94-99%. Từ năm học 2013- 2015 Trường THCS Xuân Tân và Trường Tiểu học Trưng Vương được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Ngoài ra, xã Xuân Tân còn luôn giữ vững đơn vị chuẩn quốc gia phổ cập bậc trung học. Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học xã hoạt động khá tích cực có hiệu quả, góp phần nâng cao dân trí và kiến thức văn hóa, nghề nghiệp cho nhân dân địa phương.

Công tác y tế, gia đình, trẻ em: hàng năm đều thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Chương trình tiêm chủng quốc gia mở rộng được quan tâm thường xuyên. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm đều giảm, cuối năm 2014 còn 7,2%. Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm ở mức dưới 1,1% hàng năm, 100% trẻ em từ 0-6 tuổi được cấp thẻ BHYT, trẻ em khuyết tật bẩm sinh đều được giới thiệu đi khám và phẫu thuật, trẻ em nghèo,

khó khăn và tàn tật hàng năm đều được nhận quà nhân ngày lễ, tết và học bổng vượt khó.

Công tác Đền ơn đáp nghĩa - Xóa đói giảm nghèo: Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận xã thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất - tinh thần của các đối tượng chính sách. Hàng năm, việc vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa luôn vượt chỉ tiêu đề ra, để hỗ trợ sửa chữa nhà, thăm và tặng quà các dịp lễ tết; các đối tượng chính sách ở xã đều có mức sống trung bình trở lên. Đồng thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với các gia đình có công cách mạng đều được lập hồ sơ đầy đủ, kịp thời; chi trả các chế độ trợ cấp đến tận tay các gia đình không để thất thoát. Năm 2014, đã đề nghị phong và truy tặng 11 bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Chương trình giảm nghèo được cả hệ thống chính trị nỗ lực chung tay thực hiện với nhiều giải pháp như: giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, giáo dục ý thức tự vươn lên, đẩy mạnh phong trào dân giúp dân. Xã đã vận động quỹ Vì người nghèo 455 triệu đồng, xây tặng 19 nhà tình thương trị giá 380 triệu đồng cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở,

sửa chữa 5 căn nhà cho hộ dân tộc nghèo trị giá 40 triệu, tặng thẻ BHYT cho 27 trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dịp lễ tết hàng năm, chính quyền xã và các cơ sở tôn giáo, mạnh thường quân tặng trên 2500 suất quà, tổng trị giá trên 550 triệu đồng cho các hộ nghèo, hộ khó khăn, người già neo đơn. Cuối năm 2013 xã đã không còn hộ nghèo theo chuẩn hiện hành đồng thời giới thiệu và giải quyết việc làm cho trên 350 lao động tại địa phương và các vùng lân cận.

Trên lĩnh vực an ninh – quốc phòng: Thực hiện tốt công tác huấn luyện LLDQ và DBĐV hàng năm. Công tác tuyển quân hàng năm đều hoàn thành các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân. Công tác XDLLDQ đạt 1,15% so với dân số, thường xuyên luyện tập các kế hoạch SSCĐ, phương án chiến đấu tại chỗ, chiến đấu phòng không, quyết tâm đánh địch trong mọi tình huống, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận ANND trên địa bàn xã được giữ vững.

Công tác xây dựng và củng cố chính quyền:

HĐND xã đã tổ chức thành công bầu cử HĐND xã nhiệm kỳ 2011-2016 và bầu các chức danh chủ chốt HĐND, UBND theo quy hoạch. HĐND xã thể hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia xây dựng và giám sát chính quyền, thực hiện được vai trò quyết định và giám sát đạt hiệu quả cao hơn. Các Nghị quyết được ban hành sát và phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thường trực HĐND, Ban HĐND thường xuyên tổ chức giám sát, khảo sát những vấn đề mà cử tri quan tâm, những chỉ tiêu trọng tâm về phát triển KT - XH, AN - QP và việc thi hành pháp luật tại địa phương, để cùng UBND tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. UBND xã đã cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND và chỉ đạo của cấp trên thành chương trình, kế hoạch và điều hành đạt kết quả tốt. Trong quá trình quản lý, điều hành

đã thực hiện tốt quy chế phối hợp, tạo điều kiện để MTTQ và các đoàn thể tham gia xây dựng chính quyền, đồng thời vận động các tầng lớp nhân dân phát huy dân chủ, thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Công tác vận động quần chúng: Từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. MTTQ và các đoàn thể được kiện toàn và thể hiện tốt vai trò trong công tác vận động quần chúng, là cầu nối giữa đảng, chính quyền với nhân dân thông qua việc đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Kết quả, công tác tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt 86,7% (NQ 85%), tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia học tập thường xuyên là 85% (NQ 80%), tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh, vững mạnh xuất sắc 100% (NQ 80%).

Công tác xây dựng Đảng: Từng bước đổi mới và đạt được những kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và đảng viên từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ quan tâm, chú trọng, qua đó uốn nắn kịp thời những lệch lạc về quan điểm, nhận thức, biểu hiện suy thoái đạo đức, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị. Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt, học tập cho 100% cán bộ, công chức và 98,7% Đảng viên. 100 % cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch và đăng ký thực hiện. Để đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu, có hiệu quả, Đảng ủy đã xây dựng quy chuẩn đạo đức đối với cán bộ,

đảng viên và nhân dân xã; xây dựng chuyên mục trên đài truyền thanh và tờ tin nội bộ của xã, tổ chức kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sau mỗi buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chi bộ thường kỳ, đặt 11 hòm thư góp ý ở những điểm đông dân. Qua những việc làm trên đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đã nổi lên những tấm gương tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, gương người tốt, việc tốt. Cán bộ, công chức đã nêu cao ý thức trách nhiệm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, đã gần dân, trọng dân, tận tụy phục vụ nhân dân, được nhân dân đồng thuận và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền.

Công tác tổ chức, cán bộ: Thực hiện tự phê bình và phê bình hàng năm gắn với công khai đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên. Qua đó, Đảng ủy thực hiện công tác bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo,

quản lý của xã đến năm 2015 và giai đoạn 2015-2020.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là cán bộ trẻ được Đảng bộ hết sức quan tâm và tạo điều kiện. Đảng ủy đã xem xét cử 69 trung kiên đi học các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, kết nạp được 47 đảng viên mới đảm bảo thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

Công tác kiểm tra, giám sát: Đảng ủy xác định kiểm tra giám sát là một trong những chức năng nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo phải đi đôi với kiểm tra, nhằm xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ủy xã Xuân Tân luôn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ trong Đảng, xây dựng được sự đoàn kết thống nhất cao trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Theo đó, xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, Nghị quyết sát với yêu cầu

nhệm vụ chính trị và thực tiễn của địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đảng

Xã Xuân Tân trong định hướng phát triển đến năm 2020.

Đại hội Đảng bộ xã Xuân Tân lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020 đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí. Đồng chí Đặng Việt Dũng là Bí thư, đồng chí Trương Minh Duy là ủy viên thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Thanh Hiệp là ủy viên thường vụ. Chủ đề của Đại hội V là “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương; thực hiện có hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, hướng tới xây dựng phường văn minh đô thị”.

Phát huy những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, với lợi thế về địa lý hành chính, tiềm năng về đất đai, cùng với truyền thống cách

mạng của xã anh hùng, sự đoàn kết thống nhất của Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân, Đảng bộ xã Xuân Tân tiếp tục lãnh đạo, phấn đấu thực hiện tốt những chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị đặt ra của giai đoạn 2015-2020 với định hướng:

Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến bảo quản sản phẩm nông, lâm sản, thương mại dịch vụ, dịch vụ chất lượng cao, đồng thời đẩy mạnh phát triển nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và tiêu chí nông thôn mới. Xây dựng vùng cây trồng theo quy hoạch, phát triển kinh tế hợp tác, tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ sở.

Về kinh tế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thương mại – dịch vụ chiếm: 50%, công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp chiếm: 35%, nông nghiệp chiếm: 15; thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5-7% hàng năm, xây dựng Xuân Tân trở thành phường văn minh đô thị đáp ứng với sự nghiệp CNH-HĐH.

Tập trung phát triển kinh doanh khu vực ngã ba Tân Phong và trên 2 quốc lộ, xây dựng khu thương mại-dịch vụ tổng hợp, khu mua bán trái cây chất lượng cao gắn với việc xây dựng thương hiệu trái cây Long Khánh tại khu vực trạm dừng chân của HTX DVNN Lê Hoàng. Phát triển các dịch vụ giải trí gắn với dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng - sinh thái vườn. Vận động tiểu thương liên kết kinh doanh tổng hợp, đa dạng hóa các mặt hàng; xây dựng ý thức kinh doanh lành mạnh, văn minh văn hóa, chống gian lận thương mại, trốn thuế, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động chợ xã, giữ vững chợ đạt chợ văn hóa.

Trên lĩnh vực Công nghiệp-TTCN: Sản xuất các mặt hàng phục vụ cho xây dựng, sản xuất nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân. Khuyến khích các cơ sở doanh nghiệp hoạt động sản xuất ổn định, mở rộng đầu tư, liên kết, cải tiến công nghệ, quy mô sản xuất, bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp, đồng thời yêu cầu thực hiện tốt việc xử lý chất thải, rác thải.

Nông nghiệp: Phát huy thế mạnh của địa phương là các loại cây chủ lực: sầu riêng, chôm chôm, cà phê, tiêu, măng cụt... Tập trung xây dựng những điểm trình diễn mô hình vườn cây ăn trái năng suất cao, chất lượng ngon, có thu nhập từ 200 triệu đồng/ha trở lên để nhân rộng trong toàn xã đồng thời, tổ chức học tập, ứng dụng các tiến bộ KHKT, công nghệ sinh học vào quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất.

Củng cố, phát triển và mở rộng các mô hình kinh tế hợp tác; xây dựng hợp tác xã cây trồng chủ lực; tạo sự liên kết giữa HTX, các CLB và các Tổ hợp tác. Kết hợp trồng trọt, dịch vụ nông nghiệp, du lịch vườn.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng: Xây dựng nhựa hóa 100% đường giao thông nông thôn trong xã theo Đồ án quy hoạch xã nông thôn mới, nâng cấp đường giao thông nông thôn, kết hợp trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, đẩy mạnh xây dựng đường nội đồng theo bộ tiêu chí nâng cao xã nông thôn mới của tỉnh.

Về văn hóa - thông tin: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào TĐĐXDĐVH ở khu dân cư. Hàng năm đạt trên 98% Gia đình văn hóa, giữ vững 3/3 ấp văn hóa, giữ vững xã văn hóa nông thôn mới, xây dựng phường văn minh đô thị; khắc phục và giảm đến mức thấp nhất về tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc, số đề... Xây dựng các điển hình Gia đình văn hóa, gương người tốt việc tốt, nhân rộng điển hình trên toàn xã.

Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ: Huy động 100% trẻ đến tuổi vào các lớp, 100% học sinh tốt nghiệp cuối cấp đều được vào học cấp tiếp theo, phát huy phong trào “Dạy tốt-học tốt”. Hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học, lưu ban; đảm bảo chất lượng giáo dục ngày càng cao. Thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức, thể chất, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho thanh thiếu niên, học sinh.

Trong định hướng đến năm 2020, Xuân Tân đề ra mục tiêu giữ vững 2 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường Tiểu học Trưng Vương và Trường THCS Xuân Tân, đồng thời xây dựng Trường Mẫu

giáo Xuân Tân đạt chuẩn quốc gia vào năm 2017; giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập bậc trung học. Bên cạnh đó, xã tiếp tục nâng cao chất lượng mô hình giáo dục “Gia đình-nhà trường- xã hội”; phát huy vai trò của Hội Khuyến học, xây dựng phong trào “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học” và “Cộng đồng hiếu học”; tiếp tục phát huy hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng, nhằm nâng cao dân trí, tổ chức các lớp học phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân theo phương châm “Cần gì học nấy”.

Giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 thông qua việc thực hiện, triển khai có hiệu quả chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, đảm bảo hàng năm đạt từ 99-100% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng. Triển khai các biện pháp thực hiện chống suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 6%, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn dưới 1%. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động y tế tư nhân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý chất thải y tế trên địa bàn đạt 95 -100%.

Thực hiện tốt Công tác chính sách- xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm: Thường xuyên quan tâm thăm hỏi, động viên chăm sóc các gia đình chính sách. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định của Nhà nước đối với gia đình người có công với nước. Hàng năm xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa, để tu sửa Nhà bia ghi danh Liệt sĩ của xã, xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già, tàn tật theo quy định của Nhà nước.

Hàng năm, lãnh đạo xã sẽ quan tâm sâu sát đến việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo, không để phát sinh và tái nghèo theo chuẩn hiện hành. Đào tạo nghề, giới thiệu giải quyết việc làm cho lao động chưa có việc làm và việc làm chưa ổn định. Tổ chức, phát huy phong trào “Dân giúp dân”, “Vì người nghèo”; Mặt trận, các đoàn thể xã, áp kịp thời đề xuất biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ gia đình, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn đột xuất. Nêu gương điển hình giúp hộ khó khăn vươn lên

khá; nêu gương điển hình hộ gia đình sản xuất-kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng.

Về an ninh – quốc phòng: Quán triệt trong toàn Đảng bộ, cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân, nêu cao ý thức chấp hành pháp luật. Tăng cường phát động quần chúng tham gia đấu tranh, tấn công, trấn áp, tố giác các loại tội phạm, cung cấp tin tức an ninh trật tự cho công an. Thường xuyên quán triệt cho nhân dân tinh thần cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và phần tử xấu, sẵn sàng đối phó làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình - bạo loạn lật đổ”, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương dũng cảm bắt cướp, trộm, bảo vệ an toàn tài sản, tính mạng của công dân. Đồng thời, xử lý nghiêm và công khai trước dân những vụ việc vi phạm pháp luật, gây rối trật tự công cộng.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thường xuyên bổ sung kế hoạch chiến đấu trị an trong khu vực phòng thủ của thị xã. Đảm bảo giao quân đủ chỉ tiêu hàng năm cả về số lượng và chất lượng.

Công tác xây dựng chính quyền: Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng các kỳ họp, nâng cao chất lượng giám sát và hiệu quả hoạt động của HĐND, kiến nghị những vấn đề xác đáng được dư luận đồng tình. TTHĐND, ban HĐND, ĐBHĐND phải phát huy vai trò trách nhiệm là cơ quan đại biểu của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; thực hiện đúng chức năng quyết định và giám sát. Thực hiện tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Đối với UBND: Nâng cao chất lượng và hiệu quả chỉ đạo điều hành của UBND. Bộ máy chính quyền xã tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhất là nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân theo “cơ chế 1 cửa”, “1 cửa liên thông”, thực hiện

tốt công tác dân vận của chính quyền. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, thiếu tinh thần trách nhiệm và gây phiền hà cho nhân dân, quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, thiếu tín nhiệm đối với quần chúng. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong học tập, công tác, rèn luyện phẩm chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên từ xã đến ấp, gắn với thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Công tác vận động quần chúng: MTTQ và các đoàn thể phải tích cực tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, vận động nhân dân tham gia và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, “Dân vận khéo” trong đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên.

Công tác xây dựng Đảng: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhất là đảng viên trẻ, đảng viên mới kết nạp. Gắn công tác giáo dục ý thức tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch,

lãnh mạnh với ý thức xây dựng sự đoàn kết nội bộ trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

Về công tác tổ chức – cán bộ: Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, luân chuyển cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách, mang tính kế thừa, liên tục. Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, đảm bảo đạt chuẩn cả về trình độ và năng lực theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Hàng năm đảng bộ, các chi bộ đạt trong sạch - vững mạnh; 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng: Kiện toàn, nâng cao trách nhiệm, chất lượng của BTV, BCH thực sự gương mẫu, đủ sức lãnh đạo Đảng bộ trong tình hình hiện nay để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội, an ninh – quốc phòng của địa phương.

PHẦN KẾT

Trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng trên vùng đất Xuân Tân chế độ Sài Gòn đặt tên đơn vị hành chính là xã Tân Phong thuộc quận lỵ Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Dân cư gồm có dân tộc Kinh, Hoa Nùng, Châu Ro sống bằng nghề nông, cạo mủ cao su và làm củi. Trên vùng đất banzán này bọn thực dân phong kiến lập lên nhiều đồn điền cao su như Gia Liêu, tám mẫu, Tân Phong....giáp với đồn điền Hàng Gòn hình thành một dãy rừng cao su bạt ngàn. Chính quyền thực dân trao cho bọn chủ sở mọi quyền sinh sát, quyền cai trị, trong các đồn điền. Ở đây, không có luật pháp nào cả, chỉ có “chế độ đặc biệt” là đánh đập, hãm hiếp, cúp phạt. Độc ác hơn thực dân Pháp còn cho phép những tên Việt gian tàn ác khủng bố đồng bào ta hết sức dã man. Ban ngày người công nhân phải làm việc quần quật từ 12, 13 giờ ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, bệnh tật không có thuốc men chữa trị. Không chịu nổi chế độ hà khắc đó nhân dân Tân Phong đã đứng lên

đấu tranh úp thùng không đi cạo mũ, đập chén, làm reo rồi bị địch đập tắt.

Năm 1930, khi Đảng ta ra đời thì ngọn lửa đấu tranh cách mạng nhóm lên và bùng cháy trong lòng nhân dân Tân Phong. Thực hiện chủ trương của Đảng kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Chi bộ Đảng ở Long Khánh đã cử nhiều đồng chí về xây dựng phong trào công nhân trong các đồn điền cao su và thành lập Đội thanh niên Tiên phong ở địa phương vừa huấn luyện vừa chiến đấu hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Trong thời gian này hàng chục cuộc bãi công, đình công, rải truyền đơn treo cờ khẩu hiệu ở nhiều nơi trong xã và các đồn điền cao su của nhân dân ta như chị Năm Kiều, chị Lễ, chị Thâu đã làm quân thù khiếp sợ. Chúng càng đàn áp, khủng bố nhân dân Tân Phong càng vùng lên đấu tranh kiên cường.

Trong khí thế hùng hục của những ngày Cách mạng tháng Tám, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Biên Hòa đã làm nức lòng nhân dân cả nước. Hưởng ứng lời kêu gọi của

Đảng, ngày 28/8/1945, Đội Thanh niên Tiền phong xã kéo về tham gia cướp chính quyền, tước vũ khí bọn lính ngụy tại Xuân Lộc. Nhân dân Tân Phong cùng hàng vạn công nhân cao su với cuộc, gậy tầm vông, vạt nhọn kéo về Xuân Lộc hân hoan dự lễ mít tinh rồi tuần hành qua các đường phố mừng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Phong vô cùng phấn khởi vì sau bao năm nô lệ, lầm than nay đã được tự do. Song, niềm vui chưa trọn, nỗi hận thù chưa quên thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần nữa.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhân dân Xuân Lộc từ các sở cao su đến các xóm làng lớp lớp lên đường ra trận quyết tâm giữ vững nền độc lập, tự do. Quân và dân Tân Phong đã có trận tấn công vào kho mủ Hàng Gòn giết một tên Pháp, 8 tên Việt gian thu được 1 khẩu trung liên, 8 súng trường, lập phòng tuyến chặn

đánh địch suốt 3 ngày đêm diệt 16 tên địch lấy sung địch trang bị cho quân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự yêu thương, đùm bọc của nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Có thể kể thêm trận hóa trang đột nhập vào chợ Xuân Lộc giữa ban ngày giết tên tổng binh Lâm Thượng Liên Khắc Trương, là trận được điều động tham gia đánh giao thông chiến ở La Ngà và bao chiến công khác góp phần cùng cả nước “Chín năm làm một Điện Biên; Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng”.

Bước sang thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong chiến thắng thần kỳ của dân tộc có một phần chiến công của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Phong. Sau Hiệp định Genève, Pháp rút quân về nước, đế quốc Mỹ nhảy vào với âm mưu xâm lược miền Nam hùng chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Song, với chân lý không có gì quý hơn độc lập tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã bước vào cuộc đọ sức mới vượt qua bao gian khổ hy sinh, lần lượt làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay

sai. Trên địa bàn huyện, địch cho xây dựng bộ máy thống trị từ cơ sở đến huyện lỵ hình thành các tổ chức như: Đảng Cần lao, Phong trào cách mạng quốc gia, Phụ nữ liên đới, Thanh niên cộng hòa với âm mưu biến Xuân Lộc thành một địa phương “trong sạch điển hình”. Tại Tân Phong, địch xây dựng áp chiến lược kiểu mới với những đơn vị thiện chiến kết hợp với bọn tề, ngụy, tình báo, chỉ điểm, ác ôn tập trung đánh phá phong trào cách mạng ở Tân Phong. Tại Tân Phong, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân, công nhân chống địch lập áp chiến lược diễn ra giằng co, ác liệt. Nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Phong đã kiên cường bám trụ địa bàn, đột nhập đốt áp chiến lược bùng binh và phá lỏng áp chiến lược kiểu mẫu Tân Phong.

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch bị phá sản. Trước nguy cơ sụp đổ của ngụy quyền tay sai, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ tiến hành “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại ở miền bắc. Quân Mĩ và một số chư hầu ồ ạt vào miền Nam. Tại căn cứ Suối Râm, địch bố trí trung đoàn kỵ binh độc lập số 11 và một số binh

chúng khác thường xuyên đổ quân xuống đánh phá. Tại Chi khu Xuân Lộc, địch tăng cường những đội quân tinh nhuệ bậc nhất để tìm diệt các căn cứ cách mạng đồng thời khủng bố đàn áp nhân dân hết sức khốc liệt. Nhiều tấm gương tiêu biểu như các đồng chí Nguyễn Thị Hai, Năm Quốc, Mai Thị Nhỏ, Huỳnh Thị Hương... đã viết lên bản anh hùng ca của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên mảnh đất Tân Phong.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân và dân Tân Phong còn sáng ngời hình ảnh người mẹ với chiếc cốc trên tay dũng cảm cản đầu đoàn xe tăng của Mỹ tạo điều kiện cho quân ta rút lui an toàn hay nhân dân Tân Phong với mưu trí dũng cảm đã khiến cho đoàn xe tăng Mỹ lọt vào bãi lầy Bào Môn làm thất bại trận càn của địch vào căn cứ Đồi Rìu. Hình ảnh đó mãi mãi là niềm tự hào của quân và dân xã Tân Phong.

Trong chiến dịch Mậu Thân, cùng với khí thế tiến công của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, quân dân xã Tân Phong đã phối hợp cùng lực lượng vũ trang huyện đã bao vây đồn bót, kêu

gọi địch ra đầu hàng, đánh hội đồng xã Thới Giao, tấn công Chi khu Xuân Lộc gây cho địch nhiều tổn thất.

Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại. Chúng chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” bằng cách tăng viện trợ trang bị vũ khí hiện đại cho quân ngụy và thực hiện chiến lược bình định cấp tốc. Tại Tân Phong, địch tăng cường lực lượng củng cố ấp chiến lược Tân Phong đồng thời ra sức tìm kẹp khủng bố nhân dân. Thời điểm này lực lượng vũ trang Tân Phong chiến đấu trong tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm nhưng Chi bộ xã đã lãnh đạo khắc phục khó khăn đánh địch trên 3 mũi giáp công. Năm 1972, cơ sở cách mạng ở Tân Phong đã vận động 89 binh sĩ ngụy nộp 31 súng trở về với nhân dân. Lực lượng vũ trang trong xã phục kích đánh trung đội biệt kích 70, diệt 4 tên, thu 3 súng

Hiệp định Paris ký kết, địch lập kế hoạch “bình định lấn chiếm, tràn ngập lãnh thổ” đàn áp bên trong, càn quét bên ngoài. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Khánh chủ trương “tiến công phía trước, xây dựng, củng cố và phát triển ở phía sau”. Với khí thế thắng lợi, lực lượng vũ trang địa phương liên tục tiến công địch làm tan rã trung đội biệt kích 70, phối hợp bức rút đồn Ông Quế, bẻ gãy mũi tiếp viện của tiểu đoàn 243 ngụy, làm tan ra một tiểu đoàn bảo an, 1 trung đội dân vệ

Sau những thất bại liên tiếp, địch co cụm lại hình thành tuyến phòng thủ Long Khánh với quyết tâm cố giữ Long Khánh vì “mất Long Khánh thì Sài Gòn khó giữ”. Chi khu Xuân Lộc, đồi Tân Phong là những cứ điểm trọng yếu của địch để bảo vệ Long Khánh. Ngày 9/4/1975, lực lượng ta bắt đầu tiến công tuyến phòng thủ Long Khánh. Trong tiếng pháo gầm vang, nhân dân và lực lượng vũ trang xã được giao nhiệm vụ vừa đánh địch làm phân tán lực lượng đánh địch tháo chạy hướng lộ 2 đồng thời dẫn đường cho bộ đội chủ lực truy kích địch kết hợp với công tác binh vận. Đêm ngày 20 rạng ngày 21/4/1975, lực lượng vũ trang Tân

Phong cùng bộ đội địa phương và lực lượng chủ lực đánh địch rút chạy trên tuyến lộ 2. Địch tháo chạy toán loạn vút súng đạn, quần áo khắp dọc lộ 2. Ngày 21/4, Long Khánh hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Tân Phong cầm cờ, ảnh reo mừng chiến thắng.

Có thể nói trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Phong đã trải qua bao khó khăn, ác liệt, mất mát, hy sinh một lòng theo Đảng, đùm bọc chở che đưa tiễn đưa con em mình lên đường đánh giặc, góp phần giải phóng quê hương. Tự hào biết bao với những người mẹ dũng cảm Xuân Tân cản đầu xe tăng địch. Mặc dù bị địch bắt bớ, tù đày, tra tấn dã man vẫn kiên cường không một lời khai báo, cảm động biết bao ân tình của nhân dân Xuân Tân với những hạt gạo, củ khoai, viên thuốc chắt chiu gửi cho cách mạng, những mất mát, hy sinh của bao liệt sỹ, đồng chí từ khắp miền đất nước về đây kê vai, sát cánh cùng nhân dân Xuân Tân chiến đấu và mãi mãi nằm lại mảnh đất này. Máu của các anh đã đổ để mảnh đất này mãi tươi xanh và vững bước đi lên.

Với những chiến công xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Xuân Tân đã được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang.

Sau ngày giải phóng đất nước, hậu quả để lại trên mảnh đất Xuân Tân khá nặng nề. Những bãi mìn, nhà cửa, tài sản bị thiệt hại. Đời sống nhân dân hết sức khó khăn. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Khánh, Xuân Tân đã tháo gỡ hàng ngàn quả bom, mìn các loại, giải phóng hàng trăm ha đất đai xung quanh các cứ điểm quân sự của địch trước đây, phát triển kinh tế nông nghiệp, khôi phục lại rừng cao su, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

Trải qua hơn 40 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, góp sức xây dựng quê hương mới, Xuân Tân đang chuyển mình vươn lên trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng. Sau ngày giải phóng, người dân Xuân Tân với bản chất cần cù chịu khó đã viết tiếp bản anh hùng ca trong thời kỳ xây dựng quê hương bằng việc khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích cây trồng, chủ

yếu là cây lương thực. Dần dần, với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu cho phép, sự định hướng đúng đắn hướng phát triển phù hợp với thế mạnh địa phương của Huyện ủy, sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân đã chuyển dịch sang trồng cây công nghiệp lâu năm có hiệu quả kinh tế cao như: cà phê, cây ăn quả đặc sản. Vinh dự, tự hào khi Xuân Tân là xã đầu tiên trên địa bàn thị xã Long Khánh không còn hộ nghèo từ năm 2016.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại trên địa bàn xã cũng phát triển mạnh. Nếu như trước đây xã Xuân Tân chỉ là xã thuần nông, thì hiện nay toàn xã đã có 32 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thu hút và tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã, 176 cơ sở dịch vụ thương mại. Vị trí kinh tế của xã cũng đã thu hút và hình thành dần dần những cơ sở công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu.

Sau ngày giải phóng hơn 50% tài sản nhà cửa bị thiệt hại, phần lớn là nhà bán kiên cố thì hiện nay toàn xã có 75% hộ có nhà tôn, ngói, 90% hộ sử dụng điện, 70 % hộ có xe gắn máy, 95% hộ có

phương tiện nghe nhìn. Đời sống nhân dân ngày càng ổn định và nâng cao. Sự phát triển kinh tế của địa phương còn được đánh dấu bằng những công trình phúc lợi công cộng, điện khí hóa toàn xã, sửa chữa nâng cấp đường giao thông nông thôn, trường học. Sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã nâng cao về cả chất và lượng. Nếu như những ngày sau giải phóng bình quân 100 người mới có 3 người đi học, thì hiện nay cứ 100 người có 25 người đi học. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học, xóa mù chữ và đang triển khai kế hoạch phổ cập trung học cơ sở. Nhiều giáo viên của xã đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện và tỉnh, tỷ lệ học sinh của xã đậu vào các trường đại học ngày càng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp khối tiểu học và trung học đạt trên 90%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã được Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm chu đáo. Hệ thống y tế của địa phương phát triển mạnh, cứ trên 600 người dân có 1 cán bộ y tế, các chương trình phòng bệnh quốc gia đều thực hiện tốt, nhờ vậy xã từng bước đẩy lùi được các bệnh hiểm nghèo, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,7%

Cùng với sự phát triển trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân cũng không ngừng được nâng lên. Với tinh thần “uống nước nhớ nguồn” công tác đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn xã được Đảng bộ xã luôn quan tâm kịp thời, chu đáo. Lĩnh vực an ninh – quốc phòng luôn được tăng cường, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được chú trọng. Nhiều năm liền xã luôn giữ vững là địa bàn lành mạnh không còn tệ nạn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tốt, xã luôn giữ vững và phát huy truyền thống nhiều năm liền giao quân đạt chỉ tiêu, lực lượng dân quân được xây dựng và huấn luyện tốt.

Hệ thống chính trị xã hội của địa phương từng bước được kiện toàn, hoạt động hiệu quả. Đảng bộ Xuân Tân nhiều năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh. Từ vùng đất nghèo nàn lạc hậu trong chiến tranh, đến nay Xuân Tân đã trở thành vùng “đất lành chim đậu” cho người dân ở các nơi về đây an cư lạc nghiệp...

PHỤ LỤC

Bà mẹ Việt Nam anh hùng Mai Thị Lân (1903-1975)

Cuộc đời mẹ Mai Thị Lân là một chuỗi ngày dài cơ cực khổ đau, buồn phiền. Mẹ sinh năm Quý Mão (1903) tại tỉnh Khánh Hòa trong một gia đình nông dân nghèo. Sống không nổi ở đất miền Trung khô cằn đầy cát trắng và có lúc liên tiếp hứng chịu gió bão đại dương, mẹ trôi dạt vào vùng đất đỏ Biên Hòa, dốc sức khai phá mảnh đất

hoang thành rẫy. Rồi duyên phận đến, mẹ gặp ông Nguyễn Lâm - cũng gốc miền Trung - bỏ xứ tha phương cầu thực vào chăn bò cho chủ Tây ở đồn điền cao su Hàng Gòn (nay thuộc xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh). Hai cuộc đời cơ cực đã nương tựa vào nhau với mái ấm đơn sơ mà hạnh phúc.

Lập gia đình trễ và hiếm muộn nên mãi đến năm 36 tuổi, mẹ Mai Thị Lâm mới sinh Nguyễn Văn Thận (tức Bình) năm 1939. Năm 1947, chồng mẹ qua đời vì bệnh nặng. Cây chỉ có một cành, mẹ chỉ có một con nên Thận được ăn học đến nơi đến chốn dù nhà nghèo.

Sau cao trào Đồng Khởi năm 1960, anh Thận được cán bộ mật xã Tân Phong (nay là Xuân Tân) tuyên truyền giác ngộ nên trở thành cơ sở mật hoạt động tích cực: vận động quyên góp ủng hộ cách mạng, rải truyền đơn, dán khẩu hiệu chống chế độ Mĩ - ngụy... Anh gặp rồi thương yêu một đồng đội là chị Huỳnh Thị Hương. Mẹ Mai Thị Lâm vui đến trào nước mắt vì hạnh phúc của các con.

Do bị lộ, anh Thận được xã rút vào hoạt động bí mật đầu năm 1963. Lúc đầu anh hoạt động xây dựng phong trào. Chịu khó lặn lội, không ngại hiểm nguy, anh thu nhiều thành tích, được kết nạp Đảng rồi trở thành Bí thư Chi bộ xã Gia Ray. Bị địch theo dõi, kìm kẹp chặt, chị Huỳnh Thị Hương được Chi bộ xã Tân Phong cho đi thoát ly cùng chồng một thời gian không lâu. Chị gửi con nhỏ lại cho mẹ chồng nuôi. Mẹ Mai Thị Lân bận chăm sóc các cháu, không thể đi thăm con tuy nhớ thương da diết. Lâu lâu, anh Thận, chị Hương tranh thủ đột áp ghé qua thăm mẹ và con ít phút rồi lại phải đi ngay.

Địch mở một trung tâm huấn luyện lính ở xã Gia Ray. Theo chỉ đạo của H.4 (tương đương Huyện ủy Long Khánh bây giờ), muốn đánh một đồn bót nào của địch ta thường tập trung lực lượng du kích các xã lại: sau trận chiến đấu thì ai ở đâu lại về đó hoạt động. Bằng phương thức đó, Ban chỉ huy H.4 đã phá các ấp chiến lược Cẩm Đường, Ông Quế... Trưởng thành trong công tác và chiến đấu, anh Thận trở thành Huyện ủy viên chỉ sau hai năm thoát ly. Một đêm tháng 3/1965, anh cùng

đồng đội đánh vào trung tâm huấn luyện tân binh Gia Ray và anh dũng hy sinh. Sau đó, được đồng đội an táng chu đáo. Mãi sau này, mẹ Mai Thị Lân mới hay tin trong nỗi đau xé ruột

Tân Phong là địa bàn quan trọng nên địch đánh phá dữ dội, nhiều đồng chí trong Chi bộ hy sinh và chị Hương được cử làm Bí thư Chi bộ khoảng sau Tết Kỷ Dậu. Khi địch liên tiếp mở các chiến dịch bình định hòng đẩy các lực lượng ta ra xa đô thị và các trục đường giao thông quan trọng. Ngày 17/12/1970, trên đường từ căn cứ của xã đi công tác, chị lọt ổ phục kích của địch và hy sinh. Mẹ Mai Thị Lân tưởng có thể chết theo các con, nhưng vì còn hai cháu nội, mẹ đành gắng gượng làm mảnh rẫy nhỏ, nuôi chúng qua ngày. Có lần mẹ bị cườm mắt phải đi mổ. Căn nhà nhỏ đơn sơ phải bán đi lấy tiền chữa chạy, hai cháu nội gửi tạm về bên ngoại. Khi trở về, mẹ đành đi ở nhờ, lang thang và vật từ Tân Phong đến Cẩm Tân.

Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 đã mở ra trang sử mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối.

Trong niềm vui chung của dân tộc, lòng mẹ Mai Thị Lân không nguôi thương nhớ các con đã vĩnh viễn nằm lại mảnh đất Tân Phong anh hùng, càng thương hai đứa cháu nội mồ côi chịu bao thiệt thòi, mất mát.

Ngày 14/11/1975, mẹ qua đời. Đảng, Nhà nước, nhân dân ta không quên ơn mẹ đã hiến dâng giọt máu duy nhất của mình cho sự giải phóng dân tộc vĩ đại. Chủ tịch nước quyết định truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tên tuổi mẹ chép lưu trong sử sách, các thế hệ sau đời đời nhớ đến mẹ với niềm thành kính sâu sắc.

Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Lười¹ **(1917-1940)**

Mẹ Lê Thị Lười, sinh năm Đinh Tỵ (1917) tại làng Vĩnh Cửu, tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) trong một gia đình nông dân nghèo. Đến tuổi lấy

¹ Ngày 21/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Xuân Thanh đổi tên thành xã Hàng Gòn. Từ đó, mẹ Lê Thị Lười thuộc danh sách quản lý của xã Hàng Gòn.

chồng, mẹ kết hôn với ông Nguyễn Văn Xưa, cùng cảnh ngộ, người làng Tân Phong, tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành. Hai làng cách nhau chỉ vài cây số theo đường chim bay. Đôi vợ chồng son dắt díu nhau lên làng Tân Phong, tổng Bình Lâm Thượng, quận Xuân Lộc (nay là xã Xuân Tân, huyện Long Khánh) khai phá nương rẫy để sinh sống.

Năm 1936, khi mới 19 tuổi, mẹ sinh hạ một người con gái là Nguyễn Thị Hai. Chẳng bao lâu mẹ mắc bệnh tâm thần ngày càng nặng, bỏ nhà đi lang thang về tận tỉnh lỵ Biên Hòa. Tuy chưa góa vợ, nhưng ông Nguyễn Văn Xưa lâm vào cảnh gà trống nuôi con rất vất vả. Mẹ vẫn sống, chỉ hưởng dương 23 tuổi vì bệnh tình ngày càng nặng, vô phương cứu chữa.

Chị Nguyễn Thị Hai lớn lên nhờ sự chăm sóc của cha và mẹ kế. Vừa 19 tuổi, chị lấy chồng. Những năm 1954-1960 là thời kỳ đầy khó khăn của phong trào cách mạng địa phương Xuân Lộc. Dịch thực hiện chiến lược chiến tranh một phía, dùng đủ mọi lực lượng để tiêu diệt cách mạng. Do

khuyết điểm trong tổ chức hoạt động bí mật và sử dụng liên lạc của Huyện ủy, nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở ở trong huyện bị lộ và bị địch bắt. Tổ chức, mạng lưới cơ sở hầu như bị trắng.

Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương (khóa 2) và sau cao trào Đồng Khởi, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc hồi phục. Những đợt diệt ác phá kìm đã tạo điều kiện cho quần chúng ủng hộ Mặt trận giải phóng ngày càng mạnh mẽ. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Hai được cán bộ tuyên truyền, giác ngộ đã trở thành cơ sở mật ở Tân Phong. Năm 1965, chồng chị thoát ly, vào một đoàn hậu cần của khu miền Đông. Chị Hai vì vậy bị địch bắt tra hỏi nhiều lần. Được tha về, chị lại tiếp tục hoạt động, trở thành cán bộ phụ nữ giải phóng xã Tân Phong, làm đủ mọi nhiệm vụ: quyên góp, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, các đồ nhu yếu... cho cán bộ, du kích, bộ đội... Được móc nối, chị nhiều lần dẫn cả con gái đi thăm chồng ở căn cứ.

Tháng 4/1974, đồng chí Năm Quốc – xã đội Tân Phong – và một cán bộ tỉnh Bà Rịa – Long

Khánh về Tân Phong công tác. Các đồng chí làm xong công tác đã nhờ chị Hai đi quan sát dấu giày lính để tránh đụng địch. Không may chị bị bọn biệt kích phục bắt. Đồng chí Năm Quốc cũng vướng mìn địch gài, hy sinh. Chúng đưa chị về ban an ninh tiểu khu Long Khánh tra tấn suốt mấy tháng liền hòng moi tin tức để đánh phá ta. Nhưng chị kiên quyết không khai. Trước khí phách anh hùng của chị, bọn địch buộc phải thả tự do cho chị ngày 3/4/1974. Tuy nhiên, thân thể yếu ớt của chị không chịu nổi trước những đòn roi tàn độc của kẻ thù. Về đến nhà, ba ngày sau chị qua đời.

Mẹ Lê Thị Lờ qua đời cách nay hơn nửa thế kỷ, đã hòa vào cát bụi Tân Phong nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân Tân Phong vẫn luôn khắc ghi công ơn mẹ và truy tặng mẹ danh hiệu vẻ vang Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ XUÂN TÂN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hi sinh	Nguyên quán
1	Lê Văn Sanh	1937	1972	Long Khánh- Đồng Nai

2	Nguyễn Thị Phi	1949	24/4/1970	Long Khánh - Đồng Nai
3	Mai Văn Toản*	1949	20/11/1968	Tây Ninh
4	Nguyễn Minh Tuân	1947	17/5/1974	Hải Phòng
5	Trần Văn Nghĩa*	1947	4/9/1966	Nghĩa Bình
6	Trần Tòng Hưng	1937	9/6/1972	Quảng Đông
7	Trần Văn Trọng*	1925	11/1972	Xuân Lộc - Đồng Nai
8	Nguyễn Văn Bé	1938	18/8/1972	Xuân Lộc - Đồng Nai
9	Nguyễn Văn Hợi	1935	9/1968	Xuân Lộc - Đồng Nai
10	Ngô Hoàng Bút	1953	5/1971	Bến Cát - Sông Bé
11	Đỗ Văn Lễ	1949	11/7/1967	Hải Phòng
12	Phan Gặp Mây*	1950	15/4/1968	Phú Mỹ - Bình Dương
13	Nguyễn Thị Hai*	1936	6/7/1974	Biên Hòa - Đồng Nai
14	Thổ Hót	1956	21/2/1975	Long Khánh - Đồng Nai
15	Dương Xuân Vũ	1956	28/12/1977	Long Khánh - Đồng Nai

16	Nguyễn Văn Trừ	1940	10/10/1972	Sông Bé
17	Hoàng Thành	1943	14/9/1972	Long Thành – Đồng Nai
18	Hoàng Ngọc Trí	1941	1962	Long Thành – Đồng Nai
19	Nguyễn Văn Bảy	1941	2/4/1966	Bình Định
20	Lê Văn Hùng	1952	13/4/1972	Đồng Nai
21	Đoàn Văn Du	1932	6/1966	Nam Định
22	Mai Văn Hòa	1928	20/10/1969	Biên Hòa – Đồng Nai
23	Dương Văn Rạng*	1949	1968	Sông Bé
24	Nguyễn Xuân Xinh	1958	12/1/1979	Long Khánh – Đồng Nai
25	Lê Ngọc Ân	1957	10/2/1978	Long Khánh – Đồng Nai
26	Trương Xuân Thành	1957	20/6/1978	Long Khánh – Đồng Nai
27	Trương Thị Hiền	1945	10/7/1969	Sông Bé
28	Phạm Văn Ôi	1942	7/7/1968	Gia Định
29	Nguyễn Văn Dự	1930	24/4/1972	Gia Định
30	Ngô Chí Hải	1965	4/8/1986	Long Khánh – Đồng Nai

31	Lê Văn Hùng	1953	13/4/1972	Sông Bé
32	Nguyễn Văn Sự	1946	24/3/1967	Sông Bé
33	Võ Văn Mười	1939	30/12/1969	Tân Uyên
34	Nguyễn Văn Bằng*	1921		Đồng Nai

(Những liệt sĩ đánh dấu * không thuộc địa phương quản lí.)

DANH SÁCH BÀ MẸ VNAH XÃ XUÂN TÂN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Nguyên quán
1	Nguyễn Thị Cầu	1919	liệt sĩ	Hàm Hòa - Vĩnh Cửu - Quảng Trị
2	Phạm Thị Huynh	1922	tử trần	Đại Minh - Đại Lộc - Quảng Nam
3	Bùi Thị Út	1924	tử trần	Phước An - Nhơn Trạch - Đồng Nai
4	Nguyễn Thị Liên	1938	tử trần	Xuân Tân - Long Khánh - Đồng Nai

5	Trần Thị Xuân	1919	từ trần	Bình Long – Bình Sơn – Quảng Ngãi
6	Lê Thị Láo	1911	từ trần	Hòa Thịnh – Tây Hòa – Phú Yên
7	Phạm Thị Sáo	1918	còn sống	Giao Lâm – Giao Thủy – Nam Định
8	Trương Thị Mười	1903	từ trần	Vĩnh Tân, Tân Uyên – Bình Dương
9	Nguyễn Thị Kiều	1903	từ trần	Bình Mỹ – Tân Uyên – Bình Dương
10	Nguyễn Thị Muối	1929	từ trần	Bình Sơn – Long Thành – Đồng Nai
11	Văn Thị Nhiều	1892	từ trần	Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
12	Lê Thị Lời	1917	Từ trần	Tam Hiệp – Biên Hòa - Đồng Nai
13	Mai Thị Lân	1903	Từ trần	Khánh Hòa

DANH SÁCH BÍ THƯ XÃ XUÂN TÂN

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phạm Thị Thân	1975 – 1978	
2	Nguyễn Văn Như	1978 – 1980	
3	Huỳnh Ngọc Hồng	1980 – 1982	
4	Nguyễn Văn Phương	1982 - 1984	
5	Nguyễn Minh Hoàng	1984 - 1990	
6	Trần Mộng Thành	1990 - 1991	Quyền Bí thư
7	Lương Văn Năm	1991 – 1996	
8	Cao Hữu Lanh	1996 – 2005	
9	Phạm Văn Cận	2005 – 2009	
10	Dương Thị Tuyết	2009 – 2015	
11	Đặng Việt Dũng	5/2015 - nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH XÃ XUÂN TÂN

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Tất Thảo	1975 - 1977
2	Đoàn Lãng	1977 – 1985
3	Trần Mộng Thành	1985 – 1994
5	Nguyễn Văn Thuận	1994 – 2000

6	Phạm Văn Cận	2000 - 2005
7	Dương Thị Tuyết	2005 - 2009
8	Nguyễn Văn Dũng	2009 - 2014
9	Đặng Việt Dũng	2014 - nay

BCH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TÂN QUA CÁC THỜI KÌ

BCH Đảng bộ xã Xuân Tân cũ (1991 - 1994)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Văn Năm	Bí thư	Huyện ủy viên
2	Trần Mộng Thành	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Chí Thành	UVTV- Thường trực	
4	Lê Thanh Phong	Đảng ủy viên- Tổ chức	
5	Đình Hoàng Võ	Đảng ủy viên- Tuyên giáo	

6	Nguyễn Văn Thọ	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Sĩ Dinh	Đảng ủy viên	
8	Hà Văn Thiệu	Đảng ủy viên	
9	Lê Thiên Hảo	Đảng ủy viên- Kiểm tra	

BCH Đảng bộ xã Xuân Tân khóa I (1996 - 2000)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Cao Hữu Lanh	Bí thư
2	Nguyễn Văn Thuận	Phó Bí thư
3	Lê Thiên Hảo	UVTV- Thường trực

4	Nguyễn Quang Cảnh	Đảng ủy viên
5	Lưu Văn Thức	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Sĩ Dinh	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Vị	Đảng ủy viên
8	Lương Ngọc Huệ	Đảng ủy viên
9	Liên Thanh Phước	Đảng ủy viên

BCH Đảng bộ xã Xuân Tân khóa II (2000 - 2005)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Cao Hữu Lanh	Bí thư	
2	Phạm Văn Cận	Phó Bí thư	Huyện ủy viên

3	Nguyễn Văn Hoàng	UVTV- Thường trực	
4	Liên Thanh Phước	Đảng ủy viên	
5	Nguyễn Thế Trường	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Thị Ánh Liên	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Thị Hoa	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Văn Thanh	Đảng ủy viên	
9	Lương Ngọc Huệ	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Văn Dũng	Đảng ủy viên	
11	Phan Văn Hùng	Đảng ủy viên	

**BCH Đảng bộ xã Xuân Tân khóa III (2005 -
2010)**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Cạn	Bí thư	
2	Dương Thị Tuyết	Phó Bí thư	
3	Thái Văn Đức	UVTV- Thường trực	
4	Liên Thanh Phước	Đảng ủy viên	
5	Đào Ngọc Doanh	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Thị Mau	Đảng ủy viên	
7	Phạm Minh Ngọc	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Minh Sơn	Đảng ủy viên	

9	Nguyễn Văn	Đảng ủy viên	
10	Vũ Văn Tĩnh	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung
11	Nguyễn Minh Trí	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung
12	Nguyễn Thanh Giang	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung
13	Nguyễn Văn Dũng	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung

**BCH Đảng bộ xã Xuân Tân khóa IV (2010 -
2015)**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Dương Thị Tuyệt	Bí thư	

2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Bí thư	
3	Thái Văn Đức	UVTV- Thường trực	
4	Liên Thanh Phước	Đảng ủy viên	
5	Hồ Thị Mai Thủy	Đảng ủy viên	
6	Nguyễn Thị Mau	Đảng ủy viên	
7	Nguyễn Thanh Giang	Đảng ủy viên	
8	Nguyễn Minh Trí	Đảng ủy viên	
9	Nguyễn Minh Sơn	Đảng ủy viên	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Đảng ủy viên	

11	Phạm Thị Kim Hương	Đảng ủy viên	
12	Trương Minh Duy	UVTV- Thường trực	Chỉ định bổ sung
13	Phạm Thị Minh Tuyến	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung
14	Đặng Việt Dũng	Phó bí thư	Chỉ định bổ sung
15	Lê Thanh Hiệp	Đảng ủy viên	Chỉ định bổ sung

**BCH Đảng bộ xã Xuân Tân khóa V (2015 -
2020)**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Việt Dũng	Bí thư
2	Trương Minh Duy	UVTV- Thường trực

3	Lê Thanh Hiệp	UVTV
4	Liên Thanh Phước	Đảng ủy viên
5	Hồ Thị Mai Thủy	Đảng ủy viên
6	Lê Thị Thảo Hiền	Đảng ủy viên
7	Trần Quy Thành	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Minh Long	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Minh Sơn	Đảng ủy viên
10	Lý Thị Hồng Hạnh	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Hoàng	Phó Bí thư

HÌNH ẢNH BẰNG KHEN XÃ XUÂN TÂN



Ngày 22 tháng 8 năm 1998, xã Xuân Tân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân



Nhân dân và cán bộ xã Xuân Tân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới

HÌNH ẢNH BÀ MẸ VNAH XÃ XUÂN TÂN



Mẹ Nguyễn Thị Cầu



Mẹ Bùi Thị Út



Mẹ Nguyễn Thị Liên



Mẹ Trần Thị Xuân



Mẹ Phạm Thị Sáo Mẹ Trương Thị Mười



Mẹ Nguyễn Thị Kiều

HÌNH ẢNH BÍ THƯ XÃ XUÂN TÂN



Đ/c Phạm Thị Thân
(1975 – 1978)



Đ/c Nguyễn Văn Như
(1978 – 1980)



Đ/c Huỳnh Ngọc Hồng
(1980 – 1982)



Đ/c Nguyễn Văn Phương
(1982 – 1984)



Đ/c Trần Mộng Thành
(1990 – 1991)



Đ/c Lương Văn Năm
(1991 – 1996)



Đ/c Cao Hữu Lanh
(1996 – 2005)



Đ/c Phạm Văn Cận
(2005 – 2009)



Đ/c Dương Thị Tuyết
(2009 – 2015)

Đ/c Đặng Việt Dũng
(2015 – nay)

HÌNH ẢNH CHỦ TỊCH XÃ XUÂN TÂN



Đ/c Nguyễn Tất Thảo
(1975 – 1977)



Đ/c Đoàn Lăng
(1977 – 1985)



Đ/c Trần Mộng Thành
(1985 – 1994)



Đ/c Nguyễn Văn Thuận
(1994 – 2000)



Đ/c Phạm Văn Cận
(2000 – 2005)



Đ/c Dương Thị Tuyết
(2005 – 2009)



Đ/c Nguyễn Văn Dũng
(2009 – 2014)



(2014 - nay)



Trụ sở UBND xã Xuân Tân



Ban chấp hành Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 2010 – 2015) ra mắt nhận nhiệm vụ.



Đ/c Nguyễn Đức Thạnh, Phó Bí thư Thị ủy phát biểu chỉ đạo Đại hội.



Hội nghị Tổng kết thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ 2010 và phương hướng nhiệm vụ 2011.



Hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2011.



Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 – 2015).



Kỳ họp thứ 13 HĐND xã Xuân Tân khóa III
(Nhiệm kỳ 2004 – 2009).



Kỳ họp thứ 16 HĐND xã Xuân Tân khóa III
(Nhiệm kỳ 2004 – 2009).



Kỳ họp thứ 18 HĐND xã Xuân Tân khóa III.



Kỳ họp thứ 19 HĐND xã Xuân Tân khóa III.



Kỳ họp thứ 7 HĐND xã Xuân Tân khóa IV
(Nhiệm kỳ 2011 – 2016).



Kỳ họp thứ 8 HĐND xã Xuân Tân khóa IV
(Nhiệm kỳ 2011 – 2016).



Đại hội đại biểu Phụ nữ xã Xuân Tân lần thứ IV
(Nhiệm kỳ 2011 – 2016).



Trao học bổng cho những học sinh vượt khó.



Lễ phát động ra quân chiến dịch Mùa hè xanh.



Thanh niên xã Xuân Tân trồng cây nhớ ơn Bác.



Đoàn Thanh niên xã Xuân Tân tổ chức cho học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ.



Đoàn Thanh niên xã Xuân Tân thăm tặng quà gia đình chính sách.



Lễ kết nghĩa giữa Đoàn Thanh niên xã Xuân Tân và Đoàn cụm Thị đoàn số 5 thị xã Long Khánh.



Đại hội Công đoàn cơ sở xã Xuân Tân lần thứ III
(Nhiệm kỳ 2010 – 2012).



Công đoàn xã Xuân Tân họp mặt kỷ niệm 81 năm ngày thành lập
Công đoàn Việt Nam.



Nhà bia liệt sĩ xã Xuân Tân



Trường Mẫu giáo Xuân Tân.



Trường Tiểu học Trưng Vương.



Học sinh trường Tiểu học Trưng Vương tập diễn hội thao.



Trường THCS Xuân Tân.



Trạm Y tế xã Xuân Tân.



Khám sức khỏe định kì cho học sinh.



Chương trình phối hợp giữa thanh niên và trạm y tế khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho hộ nghèo và bà con dân tộc ít người.



Trung tâm Văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã Xuân Tân



Đình Tân Phong



Chùa Long Hòa



Chùa Long Ứng



Miếu Quan âm



Giáo xứ Cẩm Tân



Ngã ba Tân Phong

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 2

CHƯƠNG I. XUÂN TÂN – VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI 6

1. Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Xuân Tân 6
2. Điều kiện tự nhiên và môi trường 22
3. Xuân Tân – Di tích và các cơ sở tín ngưỡng 28

4. Giáo dục, y tế.....	38
CHƯƠNG II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA XUÂN TÂN CHỐNG SỰ XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP	
.....	49
1- Sự hình thành phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến	
.....	49
2. Phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	
.....	61
3. Sự ra đời của LLVT xã Xuân Tân.....	89
CHƯƠNG III. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ(1954-1975)	
.....	103
1. Sự ra đời của chi bộ Đảng xã - nhân tố quyết định thắng lợi trong phong trào kháng chiến chống Mỹ.....	103
2. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các phong trào kháng chiến.....	110
3. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, diệt gian, phá áp chiến lược giải phóng quê hương.....	128
CHƯƠNG IV. 41 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 2016)	
.....	145
1. Những ngày đầu quân quản: xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định kinh tế địa phương.....	145
2. Những thành quả đạt được (1979 - 1985).	152
3. Xuân Tân trên chặng đường đổi mới (1986 - 2016)	158
PHẦN KẾT	216
PHỤ LỤC	229